

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẠI LỘC  
TRƯỜNG TIỂU HỌC VÀ TRUNG HỌC CƠ SỞ ĐẠI CHÁNH

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

QUẢNG NAM – 2023

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN ĐẠI LỘC**  
**TRƯỜNG TH VÀ THCS ĐẠI CHÁNH**

**BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

<b>TT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức danh, chức vụ</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chữ ký</b>
1	Nguyễn Văn Năm	Bí thư Chi bộ - Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng	
2	Trần Thanh Nhân	Phó Hiệu trưởng	P.Chủ tịch Hội đồng	
3	Võ Thị Túc	Phó Hiệu trưởng	P.Chủ tịch Hội đồng	
4	Nguyễn Văn Trung	Thư ký HĐ	Thư ký Hội đồng	
5	Phạm Hồng Thứ	Chủ tịch Công Đoàn	Ủy viên Hội đồng	
6	Lê Văn Tuyên	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
7	Phan Thị Bảy	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
8	Ngô Thị Kim Chung	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
9	Nguyễn Thị Thắm	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
10	Huỳnh Thị Hạ	Tổ trưởng CM	Ủy viên Hội đồng	
11	Hà Thị Lý	Bí thư Chi đoàn	Ủy viên Hội đồng	
12	Võ Mậu Hải	Tổng phụ trách Đội	Ủy viên Hội đồng	
13	Bùi Thị Hiền	Tổ trưởng VP	Ủy viên Hội đồng	
14	Võ Đình Quý	Thanh tra Nhân dân	Ủy viên Hội đồng	
15	Phạm Trần Kỷ Linh	Nhân viên thiết bị	Ủy viên Hội đồng	
16	Võ Thị Nữ	Nhân viên văn thư	Ủy viên Hội đồng	

## MỤC LỤC

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
Mục lục	3
Danh mục các chữ viết tắt	5
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	6
<b>Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU</b>	8
<b>Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	15
<b>A. ĐẶT VẤN ĐỀ</b>	15
<b>B. TỰ ĐÁNH GIÁ</b>	19
<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường</b>	19
<b>Mở đầu</b>	19
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	20
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	22
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	25
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	28
Tiêu chí 1.5: Lớp học	32
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	33
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	36
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	38
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	40
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	42
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</b>	45
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>	46
<b>Mở đầu</b>	46
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng	46
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	49
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	52
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	55
<b>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</b>	57
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>	58
<b>Mở đầu</b>	58
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập.	58
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	61
Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị.	63

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	65
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	67
Tiêu chí 3.6: Thư viện.	69
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i></b>	72
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>	73
<b>Mở đầu</b>	73
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện Cha mẹ học sinh	73
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	76
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i></b>	80
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>	81
<b>Mở đầu</b>	81
Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.	81
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.	85
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định	87
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	90
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	92
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	94
<b><i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i></b>	98
<b>Phần III. KẾT LUẬN CHUNG</b>	99

**DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT**

<b>TT</b>	<b>Chữ viết tắt</b>	<b>Chữ viết đầy đủ</b>
1	CBGVNV	Cán bộ, giáo viên, nhân viên
2	CMHS	Cha mẹ học sinh
3	CNTT	Công nghệ thông tin
4	ĐDDH	Đồ dung dạy học
5	GDĐT	Giáo dục đào tạo
6	GVCN	Giáo viên chủ nhiệm
7	NGLL	Ngoài giờ lên lớp
8	PPDH	Phương pháp dạy học
9	SKKN	Sáng kiến kinh nghiệm
10	TH	Tiểu học
11	THCS	Trung học cơ sở
12	THPT	Trung học phổ thông
13	TNCS	Thanh niên Cộng sản
14	TNTP	Thiếu niên Tiền phong
15	UBND	Ủy ban nhân dân

## TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

### 1. Kết quả đánh giá

(Đánh dấu (x) vào ô kết quả tương ứng Đạt hoặc Không đạt)

#### 1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<b>Tiêu chuẩn 1</b>				
Tiêu chí 1.1		x	x	x
Tiêu chí 1.2		x	x	Không có
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x	x	x
Tiêu chí 1.6		x	x	x
Tiêu chí 1.7		x	x	Không có
Tiêu chí 1.8		x	x	Không có
Tiêu chí 1.9		x	x	Không có
Tiêu chí 1.10		x	x	Không có
<b>Tiêu chuẩn 2</b>				
Tiêu chí 2.1		x	x	x
Tiêu chí 2.2		x	x	x
Tiêu chí 2.3		x	x	x
Tiêu chí 2.4		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 3</b>				
Tiêu chí 3.1		x	x	x
Tiêu chí 3.2		x	x	x
Tiêu chí 3.3		x	x	x
Tiêu chí 3.4		x	x	Không có
Tiêu chí 3.5		x	x	x
Tiêu chí 3.6		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 4</b>				
Tiêu chí 4.1		x	x	x
Tiêu chí 4.2		x	x	x
<b>Tiêu chuẩn 5</b>				
Tiêu chí 5.1		x	x	x
Tiêu chí 5.2		x	x	x
Tiêu chí 5.3		x	x	Không có

Tiêu chí 5.4		x	x	Không có
Tiêu chí 5.5		x	x	x
Tiêu chí 5.6		x	x	x

**Kết quả: Đạt mức 3**

### 1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4

Tiêu chí	Kết quả		Ghi chú
	Đạt	Không đạt	
Khoản 1, Điều 22		x	
Khoản 2, Điều 22		x	
Khoản 3, Điều 22		x	
Khoản 4, Điều 22		x	
Khoản 5, Điều 22		x	
Khoản 6, Điều 22		x	

**Kết quả: Không đạt**

**2. Kết luận:** Trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3 và trường chuẩn mức độ 2.

**Phần I**  
**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): **Trường TH&THCS Đại Chánh**

Tên trước đây (nếu có): Trường TH Lê Dật, Trường THCS Lê Lợi

Phòng GDĐT: Đại Lộc - Huyện Đại Lộc – Tỉnh Quảng Nam

Tỉnh	Quảng Nam	Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Văn Năm
Huyện/quận /thị xã	Đại Lộc	Điện thoại	0977504762
Xã /phường/thị trấn	Đại Chánh	Fax	
Đạt chuẩn quốc gia	Năm 2017	Website	<a href="http://thcsdaichanh.edu.vn">http://thcsdaichanh.edu.vn</a>
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	2022	Số điểm trường	03
Công lập	Công lập	Loại hình khác	Không
Tư thục	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Trường chuyên biệt	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không		

**1. Số lớp học**

Số lớp học	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
Khối lớp 1	3	3	3	3	3
Khối lớp 2	3	3	3	3	3
Khối lớp 3	3	3	3	3	3
Khối lớp 4	3	3	3	3	3
Khối lớp 5	3	3	3	3	3
Khối lớp 6	3	2	2	2	3
Khối lớp 7	2	2	2	2	2
Khối lớp 8	2	2	2	2	2
Khối lớp 9	2	2	2	2	2
<b>Cộng</b>	<b>24</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>23</b>	<b>24</b>

**2. Số phòng học và các phòng chức năng khác:**



## 2. Số phòng học và các phòng chức năng khác:

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019		Năm học 2019-2020		Năm học 2020-2021		Năm học 2021-2022		Năm học 2022-2023
1	Phòng học kiên cố	13	9	13	8	13	8	13	8	22
2	Phòng học bán kiên cố	2	0	2	0	2	0	2	0	2
3	Phòng học tạm	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Các phòng chức năng khác	15	14	15	15	15	15	15	15	30
	<b>Cộng</b>	30	23	30	23	30	23	30	23	54

## 3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

### a) Số liệu tại thời điểm TĐG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01		0	0	01	0	
Phó hiệu trưởng	02	01	0	0	02	0	
GV	42	32	0	6	36	0	(*)
NV	9	6	0	0	7	2	
<b>Cộng</b>	<b>54</b>	<b>37</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>46</b>	<b>2</b>	

(\*) 03 Giáo viên đang theo học Đại học và đảm bảo chuẩn theo Nghị định 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ. 03 giáo viên không thuộc diện đào tạo để đạt chuẩn.

### b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023
1	Tổng số GV	TH:25 THCS:22	TH:24 THCS:23	TH:24 THCS:24	TH:21 THCS:22	TH:22 THCS:18

2	Tỷ lệ GV/lớp	TH:1.67 THCS:2.4	TH:1.6 THCS:2.8	TH:1.53 THCS:3	TH:1.4 THCS:2.75	TH:1.46 THCS:2.0
3	Tỷ lệ GV/HS	TH:0.06 THCS:0,7.2	TH:0.06 THCS:0,76	TH:0.15 THCS:0,78	TH:0.04.6 THCS:0,70	TH:0,05 THCS:05.5
4	Tổng số GV dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	TH:2 THCS:2	TH:2 THCS:2	TH:2 THCS:1	TH:1 THCS:2	TH:3 THCS:2
5	Tổng số GV dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	TH:0 THCS:0	TH:0 THCS:0	TH:0 THCS:0	TH:0 THCS:01	TH:0 THCS:0
6	Các số liệu khác (nếu có)					

#### 4. Học sinh

##### a) Số liệu chung

T T	Số liệu	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Ghi chú
1	Tổng số HS	417	421	419	453	439	
	- Nữ	204	201	202	225	215	

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019- 2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
	- Dân tộc thiểu số		01	02	02	02	
	- Khối lớp 1	99	84	79	99	90	
	- Khối lớp 2	87	99	82	82	92	
	- Khối lớp 3	73	82	100	80	76	
	- Khối lớp 4	79	73	85	104	79	
	- Khối lớp 5	79	80	73	88	102	
	Tổng số HS	304	300	305	314	323	
	- Khối lớp 6	73	79	78	77	89	
	- Khối lớp 7	73	75	80	81	77	
	- Khối lớp 8	74	74	75	78	81	
	- Khối lớp 9	84	72	72	76	76	
2	Tổng số tuyển mới	172	163	157	176	176	
3	Học 2 buổi/ngày	701	721	724	767	762	
4	Bán trú	0	0	0	0	0	
5	Nội trú	0	0	0	0	0	
6	Bình quân số HS/lớp học	29.2	31.3	31.47	33.34	31.75	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	0	0	0	

<b>T T</b>	<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018- 2019</b>	<b>Năm học 2019- 2020</b>	<b>Năm học 2020- 2021</b>	<b>Năm học 2021- 2022</b>	<b>Năm học 2022- 2023</b>	<b>Ghi chú</b>
8	Tổng số học HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	Huyện: Tỉnh: 0	Huyện: Tỉnh: 2	Huyện: Tỉnh: 0	Huyện: Tỉnh:2	Huyện: 15 Tỉnh: 0	
9	Tổng số HS giỏi quốc gia (nếu có)	0	0	0	0	0	
10	Tổng số HS thuộc đối tượng chính sách	45	42	35	31	32	
	- Nữ	25	22	18	15	17	
	- Dân tộc thiểu số	0	0	02	02	02	
11	Tổng số HS (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	12	10	10	8	7	
...	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Ghi chú</b>
Tỷ lệ HS xếp loại học lực giỏi	50 16.45%	45 15%	33 10.82%	40 10.82%	75 23.29%	
Tỷ lệ HS xếp loại học lực khá	100 32.89%	104 34.70%	104 41.64%	144 46.15%	182 56.52%	
Tỷ lệ HS xếp loại học lực trung bình	145 47.7%	136 45.30%	127 41.64%	123 39.42%	64 19.87%	
Tỷ lệ HS xếp loại học lực yếu, kém	9 2.96%	15 5%	15 5.9%	5 1.6%	1 0.31%	(*)
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm tốt	259 85.2%	274 91%	262 85.9%	291 93.27%	301 93.48%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm khá	45 14.80%	26 9%	26 14.1%	21 6.73%	21 6.52%	
Tỷ lệ HS xếp loại hạnh kiểm trung bình	0%	0%	0%	0%	0%	
Tỷ lệ HS tốt nghiệp (THCS, THPT)	84 100%	72 100%	72 100%	76 100%	75 98,68%	

<b>Số liệu</b>	<b>Năm học 2018-2019</b>	<b>Năm học 2019-2020</b>	<b>Năm học 2020-2021</b>	<b>Năm học 2021-2022</b>	<b>Năm học 2022-2023</b>	<b>Ghi chú</b>
Tỷ lệ HS hoàn thành chương trình lớp học	99.5%	98.8%	99.1%	98.2%	99.31%	
Tỷ lệ HS 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	84/84 100%	79/80 98,8%	73/73 100%	85/86 98,8%	102/102 100%	
Tỷ lệ trẻ em đến 14 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học	100%	100%	100%	100%	100%	
Các số liệu khác (nếu có)						

*(\*) Năm học 2020-2021 Trường THCS Lê Lợi( nay là trường TH&THCS Đại Chánh) vẫn còn trong diện xã khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ- TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ.*

## **Phần II**

### **TỰ ĐÁNH GIÁ**

#### **A. ĐẶT VẤN ĐỀ**

##### **1. Tình hình chung của nhà trường**

Trường Tiểu học (TH) và Trung học cơ sở (THCS) Đại Chánh thuộc xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, được sáp nhập từ trường Tiểu TH Lê Dật và Trường THCS Lê Lợi theo Quyết định số 523/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của Ủy ban nhân dân (UBND) huyện Đại Lộc.

Đại Chánh trước tháng 6 năm 2021 là xã miền núi, nằm phía Tây Nam của huyện Đại Lộc, cách trung tâm huyện 20 km, có diện tích tự nhiên là 5138 ha. Phần lớn diện tích là đất đồi núi. Phía Bắc giáp với xã Đại Tân, phía Nam giáp xã Đại Thạnh, phía Đông giáp xã Đại Thắng và phía Tây giáp với dãy núi Thọ Lâm, một nhánh của dãy Trường Sơn hùng vĩ thuộc xã Đại Hồng.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Đại Chánh từng là chiếc nôi của cách mạng. Chính vì vậy, con người và mảnh đất giàu truyền thống đấu tranh anh dũng này đã trải qua nhiều đau thương mất mát, chịu đựng và nếm trải sự tàn phá khốc liệt của chiến tranh. Sự hy sinh cao cả đó đã được Đảng và Nhà nước ghi nhớ và vinh danh. Toàn xã có 55 Bà mẹ được phong tặng danh hiệu Mẹ Việt Nam anh hùng, 456 liệt sĩ và nhiều phần thưởng cao quý khác. Với những cống hiến to lớn ấy, vào năm 2005, xã Đại Chánh được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu “Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”.

Hiện nay toàn xã có 5 thôn với 1532 hộ, gần 6259 nhân khẩu, đại đa số nhân dân đời sống còn nhiều khó khăn, sinh sống chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp và khai thác rừng, thu nhập bình quân còn ở mức thấp. Do đặc thù về vị trí địa lý, đất đai, thổ nhưỡng, cách xa khu trung tâm huyện, đời sống kinh tế đại bộ phận nhân dân còn khó khăn nhưng nhân dân Đại Chánh có truyền thống hiếu học, nhận thức được tầm quan trọng của tri thức và giáo dục đối với tương lai con em; cần cù trong lao động, có khát vọng vươn lên thoát nghèo, vượt khó, sống ân nghĩa thủy chung. Các khu dân cư luôn thể hiện nếp sống văn hóa lành mạnh, tinh thần đoàn kết, tương thân, tương ái luôn bền chặt; tình làng, nghĩa xóm được coi trọng.

Hiện nay toàn xã có 01 trường mẫu giáo, 01 trường TH và THCS, trong đó cả 02 trường đạt chuẩn Quốc gia. Cơ sở vật chất (CSVN) và các điều kiện dạy học tại mỗi đơn vị tương đối đầy đủ, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (CBGVNV) đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng và cơ cấu để tổ chức thực hiện tốt những yêu cầu giáo dục trong giai đoạn hiện tại.

Trường TH và THCS Đại Chánh gồm có 3 cơ sở với tổng diện tích là 19.925,6m<sup>2</sup>. Cơ sở 1 thuộc cấp THCS, cơ sở 2 và cơ sở 3 thuộc cấp TH; cơ sở 1

và cơ sở 2 tọa lạc trên địa phận thôn Thạnh Trung, nằm ở vị trí khá thuận lợi thuộc khu trung tâm của xã, gần các cơ quan công sở như: UBND xã, trường Mẫu giáo, trạm Y tế, Bru điện văn hóa xã. Cơ sở 3 là cơ sở lẻ tọa lạc trên địa bàn thôn Thạnh Phú. Khuôn viên nhà trường ở từng cơ sở được xây dựng riêng biệt, có tường rào cổng ngõ xây dựng quy mô. Hệ thống khối phòng phục vụ học tập gồm có 24 phòng học, 2 thư viện, 2 phòng thực hành bộ môn, 2 phòng thực hành Tin học, 1 phòng truyền thống. 1 phòng Mỹ thuật, 1 phòng Âm nhạc và 2 phòng dạy Ngoại ngữ và 1 phòng nghệ thuật. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ các phòng cho cán bộ quản lý, các bộ phận công tác, các tổ chuyên môn sinh hoạt và làm việc. Bên trong các phòng có đầy đủ các trang thiết bị phục vụ giảng dạy, học tập và làm việc cho đội ngũ. Ngoài ra, còn có nhà để xe, khu vệ sinh cho đội ngũ CBGVNV và học sinh riêng biệt; có sân chơi, bãi tập, phòng thường trực, phòng kho, hệ thống thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy và các thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu giáo dục.

Năm học 2023 - 2024 về bộ máy tổ chức, trường có Chi bộ Đảng, tổ chức Công đoàn cơ sở, Đoàn Thanh niên Cộng sản (TNCS) Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh; có 5 tổ chuyên môn, 1 tổ văn phòng. Về đội ngũ, tổng số CBGVNV là 54 người, hầu hết đều có trình độ chuẩn theo quy định. Toàn trường có 25 lớp với 765 em từ khối 1 đến khối 9, trong đó mỗi khối có từ 2 đến 3 lớp.

Trong những năm qua, công tác quản lý chất lượng luôn là mối quan tâm hàng đầu của lãnh đạo trường và được tổ chức thực hiện chặt chẽ, khoa học có hiệu quả. Nhà trường thực hiện kế hoạch thời gian năm học và nội dung chương trình giáo dục đảm bảo đúng, đủ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT). Đặc biệt là chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Việc đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh. Bên cạnh đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong đổi mới PPDH và quản lý được chú trọng và đầu tư đúng mức. Để nâng cao chất lượng giáo dục, nhà trường đã tập trung cho việc phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu; linh hoạt giãn thời gian với các nội dung dài, khó dưới sự hướng dẫn của giáo viên bộ môn. Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (NGLL); hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao và các hình thức câu lạc bộ ngoại khóa phù hợp với đối tượng học sinh, nhờ đó đã tạo nên những chuyển biến khá mạnh mẽ về chất lượng: số học sinh bỏ học giảm, tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng, học sinh giỏi, học sinh tiên tiến hằng năm đều tăng.

Công tác giáo dục đạo đức học sinh cũng được nhà trường đặc biệt quan tâm, thông qua các bộ máy tổ chức đoàn thể trong nhà trường. Tổ chức Đoàn - Đội là cánh tay đắc lực trong việc bồi dưỡng giáo dục đạo đức cho các em, việc quản lý



nề nếp, trật tự kỷ luật được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ nên kịp thời uốn nắn điều chỉnh những sai phạm của học sinh. Ngoài ra, tổ chức Đoàn - Đội còn có trách nhiệm giáo dục tình cảm, suy nghĩ, hành động, lý tưởng sống tốt đẹp cho đoàn viên, đội viên thông qua các hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống. Đặc biệt là vai trò của thầy cô giáo, với lòng nhiệt huyết, sự tận tụy trong nghề nghiệp, tình thương yêu và tôn trọng học sinh của người thầy, kết hợp với cuộc vận động “Xây dựng trường học hạnh phúc” đã góp phần giáo dục các em trở thành những học sinh vừa có vốn kiến thức, vừa có kỹ năng sống đồng thời hướng đến Chân - Thiện - Mỹ và đó cũng chính là những giá trị cốt lõi trong mục tiêu, chiến lược phát triển dài hạn của nhà trường.

Công tác bồi dưỡng cho đội ngũ cũng được lãnh đạo nhà trường chú trọng và thực hiện thường xuyên. Song song việc thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục” và các cuộc vận động của Ngành, nhà trường còn khuyến khích và tạo điều kiện cho CBGVNV nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như: tự học, học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày, hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn... Bên cạnh đó kế hoạch hoạt động của từng thành viên trong bộ máy quản lý nhà trường đều được cụ thể hóa, công khai bằng văn bản để từng cán bộ viên chức có trách nhiệm giám sát đồng thời tạo điều kiện cho mọi thành viên hiểu biết, chia sẻ, giúp đỡ nhau trong công việc, không ngoài mục đích hướng đến xây dựng một tập thể đoàn kết, có bản lĩnh chính trị, vững về chuyên môn - nghiệp vụ, gắn bó với nghề nghiệp.

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện đúng hướng dẫn các văn bản quy định hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý chặt chẽ, sử dụng có hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc dân chủ, minh bạch và công khai trên cơ sở Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản nhà trường.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là có đội ngũ giáo viên đa số trẻ, nhiệt huyết, có trình độ đào tạo đạt chuẩn, có tinh thần cầu thị, không ngừng phấn đấu hoàn thành chức trách trong từng vị trí việc làm được giao. Lãnh đạo trường có bề dày kinh nghiệm, có tầm nhìn chiến lược trong quản lý - điều hành.

Khó khăn cần giải quyết hiện nay là trường còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn, một bộ phận cha mẹ do điều kiện phải đi làm ăn xa nên việc quan tâm, giám sát, đôn đốc đến việc học tập của con em chưa được thường xuyên nên ảnh hưởng không ít đến chất lượng chung của nhà trường. Điều kiện CSVC, trang thiết bị dạy học tuy đáp ứng được những nhu cầu cơ bản cho hoạt động học tập, vui chơi nhưng vẫn chưa thực sự đầy đủ để thỏa mãn sự tìm tòi,

sáng tạo, phát triển của học sinh và giáo viên nên đã tạo ra những lực cản nhất định đến chất lượng giáo dục của nhà trường.

Nhìn chung, trong 5 năm qua, được sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo Phòng GDĐT Đại Lộc, sự chăm lo đầy trách nhiệm của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể, tổ chức xã hội cùng với sự chỉ đạo trực tiếp của Chi bộ, sự nỗ lực của đội ngũ CBGVNV và học sinh, nhà trường đã xây dựng thành công kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 vào năm 2014 và trường đạt chuẩn Quốc gia vào năm 2017 được các cấp ghi nhận và khen thưởng.

Tuy trường thuộc đơn vị có quy mô nhỏ, nhưng đóng góp một số lượng đáng kể về thành tích học sinh giỏi các cấp. Chi bộ luôn được công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên nhiều năm liền. Công đoàn cơ sở, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh luôn đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc, Đội TNTP Hồ Chí Minh luôn giữ được danh hiệu xuất sắc, xuất sắc tiêu biểu. Trên đà phát triển đó, trường nhiều năm liền đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và được Giám đốc Sở GDĐT, Chủ tịch UBND huyện tặng Giấy khen và Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Nam tặng Bằng khen và tặng Cờ thi đua xuất sắc.

Để CBGVNV nhà trường nhìn nhận lại quá trình giảng dạy và giáo dục học sinh trong những năm qua, thấy được cụ thể mặt mạnh, mặt yếu và đề xuất những giải pháp tiếp theo nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục, nhà trường đã tổ chức cho đội ngũ tự đánh giá chất lượng giáo dục. Việc làm này hết sức quan trọng và cần thiết cho công tác quản lý đội ngũ, quản lý chất lượng giáo dục; giúp CBGVNV có những định hướng phù hợp để làm tốt công tác phát triển trường lớp, tăng cường cải tiến chất lượng giáo dục một cách chặt chẽ, toàn diện và hiệu quả trong những năm tiếp theo. Đây cũng là động lực thúc đẩy CBGVNV không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ, nâng cao năng lực giảng dạy, giáo dục, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức nhà giáo; thay đổi cách nghĩ, cách làm, thích ứng với chương trình giáo dục phổ thông 2018 và yêu cầu hội nhập quốc tế. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục cũng chính là cơ sở để nhà trường khẳng định chất lượng giáo dục đồng thời đề ra những giải pháp hữu hiệu nhằm xây dựng thương hiệu nhà trường trong tương lai gần, đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành.

Để làm tốt nhiệm vụ tự đánh giá này, nhà trường phổ biến, quán triệt đến toàn thể CBGVNV trong nhà trường các văn bản chỉ đạo: Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GDĐT ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Qua đó, CBGVNV, cha mẹ học sinh (CMHS) và học sinh nhà trường đã có nhận thức

đúng đắn về mục đích của việc tự đánh giá. Nhà trường xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch tự đánh giá đến từng CBGVNV. Trên cơ sở thông suốt về mặt nhận thức, nhà trường đã triển khai việc tự đánh giá chất lượng toàn trường trong 05 năm từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023.

Hội đồng tự đánh giá đã tiến hành đánh giá đầy đủ 5 tiêu chuẩn với 28 tiêu chí trong tiêu chuẩn đánh giá chất lượng trường THCS do Bộ GDĐT ban hành kèm theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ban hành ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

Báo cáo Tự đánh giá được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, chính xác và đầy đủ các hoạt động giáo dục liên quan đến toàn bộ các tiêu chí, trong đó chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu và một nội dung đặc biệt quan trọng rất cần thiết trong mỗi tiêu chí đó là kế hoạch cải tiến chất lượng nhằm phát huy những điểm mạnh, đề ra các biện pháp khắc phục điểm yếu có tính khả thi, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục, với điều kiện thực tế của nhà trường.

Quy trình đánh giá được thực hiện theo đúng hướng dẫn, đảm bảo tinh thần dân chủ, công khai và khoa học. Trên cơ sở tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường với những điểm mạnh, điểm yếu nổi bật cho từng tiêu chuẩn và giải pháp khắc phục điểm yếu. Báo cáo này sẽ được sử dụng như một công cụ cải tiến và nâng cao quản lý chất lượng giáo dục của nhà trường. Trường TH và THCS Đại Chánh dựa trên kết quả của quy trình tự đánh giá để có nhiều giải pháp tốt hơn trong công tác quản lý, tổ chức thực hiện nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm học tiếp theo.

## **B. TỰ ĐÁNH GIÁ**

### **I. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, MỨC 2 VÀ MỨC 3**

#### **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

##### **Mở đầu**

Trường TH và THCS Đại Chánh có hệ thống tổ chức và quản lý đảm bảo đúng Điều lệ trường Trung học, cơ cấu tổ chức bộ máy đầy đủ theo loại hình trường hạng hai. Số lượng học sinh được sắp xếp theo các khối lớp đảm bảo sĩ số quy định. Nhà trường có đầy đủ các tổ chức như: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, các tổ chức xã hội. Tất cả các tổ chức trong nhà trường đều hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định. Chi bộ lãnh đạo toàn diện hệ thống chính trị trong nhà trường, các tổ chức đoàn thể, các hội đồng phối kết hợp chặt chẽ để tuyên truyền, vận động đội ngũ thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, địa phương, ngành và đơn vị. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, phong trào thi đua, các hoạt động giáo dục, phòng chống

dịch bệnh, ngăn ngừa tệ nạn xã hội, hiểm họa thiên tai nhằm giữ vững an ninh trật tự, an toàn học đường. Bên cạnh đó, nhà trường cũng đã phát huy tốt dân chủ trong việc huy động trí tuệ tập thể để xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.***

Mức 1

a) *Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

b) *Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

c) *Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng GDĐT, sở GDĐT.*

Mức 2

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), CBQL, GV, NV, HS, CMHS và cộng đồng.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Thực hiện sự chỉ đạo của ngành (Điều lệ), xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương và đặc thù của đơn vị, sau một thời gian nỗ lực với sự tập trung trí tuệ của tập thể CBGVNV và học sinh, phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường được xây dựng phù hợp với nguồn lực nhà trường, trên cơ sở bám sát vào các tiêu chí cần phấn đấu để đạt được các mục tiêu giáo dục phổ thông. Đồng thời, kế hoạch chiến lược phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn thể hiện trong Nghị quyết của Đảng ủy, của Hội đồng nhân dân xã Đại Chánh, huyện Đại Lộc về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương đồng thời đáp ứng mục tiêu xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới [H1 - 1.1 - 01].

Văn bản “Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển Trường TH và THCS Đại Chánh giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030” đã hoàn thành và được lãnh đạo Phòng GDĐT phê duyệt [H1 - 1.1 - 02].

Ngay sau khi được Phòng GDĐT huyện phê duyệt, chiến lược phát triển nhà trường đã được nhà trường công khai bằng hình thức niêm yết tại văn phòng nhà trường, trên trang web <http://thcsleloi.pgddailoc.edu.vn>, thông qua tại cuộc họp ban đại diện CMHS và gửi đài truyền thanh xã thông báo trên hệ thống truyền thanh xã [H1-1.1-03]. Tuy chiến lược phát triển nhà trường đã được thông báo rộng rãi trên hệ thống truyền thanh của xã nhưng chưa nhận được phản hồi, góp ý của đông đảo nhân dân.

Chiến lược chưa được đăng tải rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

## Mức 2

Trong việc xây dựng kế hoạch nhà trường ở từng năm học, nhà trường luôn luôn bám sát nội dung Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường của từng giai đoạn để đề ra các chỉ tiêu cho phù hợp. Trong phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được phân công cho từng thành viên, các tổ chức, đoàn thể, CMHS và cộng đồng giám sát theo từng nội dung cụ thể như (chất lượng đội ngũ, chất lượng giáo dục, chất lượng các hội thi, mua sắm cơ sở vật chất, thiết bị; công tác phổ cập giáo dục và duy trì sỹ số...), được Hội đồng trường thực hiện hàng năm. Qua đó tham mưu, giúp lãnh đạo nhà trường điều chỉnh, bổ sung chiến lược phát triển cho phù hợp với từng năm học và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương [H1-1.1-04]; [H1-1.1-05].

## Mức 3

Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đã được các tổ chức đoàn thể trong nhà trường tham gia tích cực. Để xây dựng được phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển, lãnh đạo nhà trường đã tổ chức viết dự thảo, tìm các căn cứ, số liệu, minh chứng, sau đó công khai tại các kỳ họp hội đồng sư phạm, các cuộc họp Ban đại diện CMHS, công khai trên trang Website của nhà trường để lấy ý kiến đóng góp của các giáo viên và học sinh, CMHS và các tổ chức đoàn thể ở địa phương để tổng hợp, bổ sung vào dự thảo sau đó trình Hội đồng trường cho ý kiến quyết nghị, trình cấp trên phê duyệt [H1-1.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Kế hoạch xây dựng và phát triển nhà trường thiết thực dựa trên cơ sở thực tế của nhà trường, điều kiện về kinh tế - xã hội của địa phương và định hướng phát triển giáo dục của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết HĐND xã Đại Chánh. Kế hoạch có sự phê duyệt của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc.

Trong quá trình xây dựng, Chiến lược nhà trường đã huy động được trí tuệ tập thể CBGVNV, học sinh; xác định được sứ mạng, tầm nhìn, các giá trị cốt lõi, nội dung chiến lược phù hợp với mục tiêu giáo dục của từng cấp học,

với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Chiến lược được lãnh đạo Phòng GDĐT phê duyệt, được nhà trường định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung nội dung phù hợp với tình hình mới của nhà trường, địa phương, với sự phát triển chung của đất nước.

### **3. Điểm yếu**

Phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường chưa được phổ biến rộng rãi đến toàn dân chỉ mới tuyên truyền trên Website của đơn vị.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì, phát huy điểm mạnh trong năm học 2023-2024 và các năm học tiếp theo. Truyền thông phương hướng chiến lược nhà trường đến với CMHS thông qua các phiên họp định kỳ CMHS.

Hiệu trưởng, nhân viên quản trị hệ thống Website đầu tư nội dung trong việc quản bá hình ảnh hoạt động của nhà trường kịp thời.

Hội đồng trường và Ban thanh tra nhân dân giám sát chặt chẽ và đề xuất những giải pháp khả thi nhằm hỗ trợ việc thực thi phương hướng chiến lược phát triển nhà trường có hiệu quả.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác***

Mức 1

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

Trường TH và THCS Đại Chánh có Hội đồng trường được thành lập theo Quyết định số 1114/QĐ-UBND, Đại Lộc ngày 26 tháng 12 năm 2022 đảm bảo cơ cấu thành phần đúng theo điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học [H1-1.2- 01]. Trong nhiệm kỳ, khi có sự thay đổi nhân sự đồng chí Hiệu trưởng làm tờ trình đề nghị UBND huyện Đại Lộc ra quyết định kiện toàn để Hội đồng thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Hằng năm, để thực hiện các nhiệm vụ do hội nghị cán bộ viên chức đề ra, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng tư vấn

để giúp Hiệu trưởng thực hiện tốt các nhiệm vụ như Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng SKKN, Hội đồng xét nâng bậc lương với đầy đủ các thành viên theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học; đặc biệt trong nhiều năm qua nhà trường không có CBGVNV và học sinh vi phạm kỷ luật nên Hiệu trưởng chưa phải ra quyết định thành lập Hội đồng kỷ luật [H2 - 1.2 - 02]. Hội đồng trường họp ít nhất 03 lần trong mỗi năm học, mỗi lần họp đều có mặt đầy đủ các thành viên, nội dung họp thông qua các ý kiến đóng góp của các thành viên để biểu quyết thông qua các mục tiêu chiến lược, kế hoạch và phương hướng phát triển, quyết nghị về quy chế hoạt động, quyết nghị về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường; phân công nhiệm vụ cho các thành viên giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường trong từng năm học [H2 - 1.2 - 03]. Hội đồng thi đua khen thưởng hàng năm có nhiệm vụ giúp Hiệu trưởng xây dựng các tiêu chí thi đua cụ thể sát thực tế và cuối năm học tổ chức xét các danh hiệu thi đua cho các tập thể và cá nhân theo đúng Luật Thi đua khen thưởng [H2 - 1.2 - 04]. Hội đồng SKKN hàng năm tổ chức hướng dẫn các thành viên trong nhà trường viết và triển khai áp dụng các đề tài SKKN vào dạy học, tổ chức xét chọn các sáng kiến kinh nghiệm tốt gửi cấp trên công nhận [H2 - 1.2 - 05]. Hội đồng xét nâng bậc lương định kỳ hàng quý thông báo công khai và xét nâng lương trước thời hạn cho những cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác và xét nâng lương thường xuyên cho CBGVNV khi đủ thời gian nâng bậc lương theo quy định, đảm bảo công bằng, dân chủ, công khai [H2 - 1.2 - 06].

Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học các hội đồng đều họp để sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện tìm ra những ưu điểm để phát huy và những yếu kém, tồn tại cần khắc phục cho học kỳ tới, năm học tới giúp Hiệu trưởng hoàn thành tốt nhiệm vụ [H2 - 1.2 - 07].

## Mức 2

Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn quyết nghị các chỉ tiêu phấn đấu trước khi đưa ra Hội nghị cán bộ-viên chức, đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và các tổ chức liên quan trong việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Hội đồng trường định hướng cho các đoàn thể trong quá trình tổ chức, quản lý, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá các hoạt động, yêu cầu nhà trường đầu tư con người, quỹ vốn hỗ trợ để các tổ chức đoàn thể hoạt động theo chức năng nhiệm vụ; định hướng cho nhà trường chủ động tham mưu với Đảng uỷ, HĐND, UBND xã, phối hợp với các trường đóng trên địa bàn, các đoàn thể, xúc tiến mạnh mẽ công tác xã hội hóa giáo dục nên đã góp phần tích cực thúc đẩy sự phát triển của giáo dục xã nhà.

Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện công tác tư vấn thi đua khen thưởng góp phần động viên và thúc đẩy phong trào “Dạy tốt- Học tốt” trong nhà trường kết quả thi đua hằng năm của nhà trường đạt kết quả đáng trân trọng.

Hội đồng tư vấn tâm lí học đường định hướng cho học sinh những khó khăn tâm lý, tình cảm của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt, trong hướng nghiệp, góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng của mình...”

Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn hoạt động đạt hiệu quả tốt, giúp nhà trường hàng năm đều đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, nề nếp kỷ cương được giữ vững, nhiều cá nhân và tập thể đạt thành tích cao trong công tác giáo dục [H2 - 1.2 - 08].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ hội đồng trường và các hội đồng khác theo quy định tại Điều 10,12 của Điều lệ trường phổ thông. Các thành viên hội đồng có kinh nghiệm, năng lực thực tiễn; được bồi dưỡng, tập huấn, kết quả hoạt động của Hội đồng trường và từng hội đồng tư vấn đã góp tích cực giúp nhà trường hoàn thành tốt từng chỉ tiêu kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Hằng năm, Hiệu trưởng đã thực hiện tốt đề nghị củng cố, kiện toàn Hội đồng trường với đầy đủ thành phần theo quy định và ban hành quyết định thành lập các hội đồng tư vấn với thành phần là những cán bộ, giáo viên có năng lực. Hội đồng trường và các hội đồng tư vấn hoạt động hiệu quả, được kiểm tra, đánh giá thường xuyên đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong các hội đồng chưa nghiên cứu sâu về chức năng và nhiệm vụ của mình trong từng hội đồng nên đôi lúc công việc tham mưu, tư vấn chưa đạt kết quả cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo duy trì, phát huy điểm mạnh.

Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho các thành viên.

Chi bộ, Ban thanh tra nhân dân, các thành viên tăng cường hơn nữa công tác giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng trường, việc thực hiện quy chế dân chủ, giám sát các hoạt động của nhà trường để tìm ra các điểm còn hạn chế, yếu kém từ đó đề ra các biện pháp bổ sung vào quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường để đạt hiệu quả cao hơn.



Tăng cường nguồn tài liệu phục vụ cho thành viên Hội đồng trường và các hội đồng khác đầu tư nghiên cứu.

**5. Tự đánh giá:** Đạt mức 2

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Công đoàn trường tiến hành tổ chức Đại hội theo đúng quy định, đã được Liên đoàn lao động huyện Đại Lộc ra quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2022-2027; Hiện nay Công đoàn trường gồm 42 đoàn viên được chia thành 4 tổ và tổ chức hoạt động theo đúng Điều lệ Công đoàn Việt Nam; Chi đoàn nhà trường tổ chức đại hội theo quy định; chi đoàn nhà trường trực thuộc Đoàn xã Đại Chánh, được ban chấp hành Đoàn xã Đại Chánh ra quyết định chuẩn y Ban chấp hành chi đoàn; Liên đội trường TH và THCS Đại Chánh tổ chức Đại hội Liên đội theo quy định; Liên đội được Hội đồng đội xã Đại Chánh ra quyết định chuẩn y công nhận Ban chỉ huy Liên đội và Liên đội đã tổ chức tốt các hoạt động trong năm [H3-1.3-01].

b) Công đoàn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và Nghị quyết của Chi bộ, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Công đoàn đã phối hợp với nhà trường tổ chức thành công Hội nghị cán bộ viên chức hằng năm, động viên đội ngũ thực hiện tốt các chủ trương, Nghị quyết của Đảng; chính sách Pháp luật của Nhà nước và các quy định của ngành; thường xuyên giám sát việc thực hiện chế độ chính sách của đội ngũ; Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, tham quan dã ngoại và động viên, thăm hỏi kịp thời các trường hợp ốm đau, hiếu hi [H3-1.3-02].

Dưới sự lãnh đạo của chi bộ, Công đoàn, Chi đoàn, Liên Đội và các tổ chức xã hội khác đã có sự phối kết hợp chặt chẽ, cùng hỗ trợ nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường; việc phối kết hợp đó được thể hiện đầy đủ qua nghị quyết các kỳ Đại hội, kế hoạch công tác hằng năm, tháng của các tổ chức đoàn thể, xã hội [H3-1.3-03].

c) Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác trong nhà trường hoạt động theo quy định của pháp luật nhằm giúp nhà trường thực hiện mục tiêu, nguyên lý giáo dục.

Việc sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình hoạt động sau mỗi học kỳ, năm học là nhiệm vụ thường xuyên của chi bộ và các tổ chức đoàn thể, các hội đồng trong nhà trường; và công việc đã được thực hiện nghiêm túc, huy động được sự đóng góp trí tuệ của đảng viên, CBGVNV trong đơn vị thông qua hoạt động này nhiều kinh nghiệm tốt đã được đúc kết, những hạn chế khuyết điểm đã kịp thời khắc phục, thúc đẩy sự phát triển chung trong nhà trường [H3-1.3-04]. Tuy nhiên, kinh tế địa phương còn khó khăn nên công tác vận động giúp đỡ học sinh còn hạn chế.

## Mức 2

a) Nhà trường có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng bộ xã Đại Chánh; tổng số đảng viên của chi bộ 15/54 CBGVNV chiếm tỉ lệ 27,8%, trong đó có 14 đảng viên chính thức, 1 đảng viên dự bị. Đảng ủy xã Đại Chánh ra quyết định chuẩn y chi ủy nhiệm kỳ 2022 – 2025 gồm có 03 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Năm, Hiệu trưởng làm Bí thư; đồng chí Phạm Hồng Thứ, Chủ tịch Công đoàn chi ủy viên; Đồng chí Trần Thanh Nhân, phó hiệu trưởng làm phó bí thư. Chi bộ hoạt động theo Điều lệ Đảng, lãnh đạo toàn diện nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị. Định kì mỗi tháng chi bộ đều tổ chức họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và đề ra kế hoạch tháng tiếp theo, mỗi quý họp chuyên đề 1 lần, cuối năm tổ chức đánh giá phân loại Tổ chức Đảng, đảng viên theo hướng dẫn của Cấp

ủy Đảng cấp trên. Công tác phát triển đảng viên mới được chi bộ đặc biệt quan tâm. Hằng năm, chi bộ phát triển được từ 1-2 đảng viên và được ban chấp hành Đảng ủy xã Đại Chánh khen thưởng [H3-1.3-05].

Trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, Chi bộ xếp loại Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H3-1.3-06]. Riêng năm 2022, chi bộ mới sáp nhập chưa đủ thời gian để đánh giá phân loại theo quy định.

b) Các đoàn thể và các tổ chức xã hội đóng góp tích cực cho sự phát triển của nhà trường, trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá các đoàn thể như: Công Đoàn danh hiệu hoàn thành tốt nhiệm vụ hoặc xuất sắc, Chi Đoàn đạt danh hiệu xuất sắc, Liên đội được công nhận liên đội tiêu biểu xuất sắc và nhận được Cờ thi đua xuất sắc của Hội đồng Đội huyện [H3-1.3-07].

### Mức 3

a) Chi bộ trường TH và THCS Đại Chánh được sáp nhập từ chi bộ trường TH Lê Dật và chi bộ Trường THCS Lê Lợi theo Quyết định số 57-QĐ/ĐU ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Đảng ủy xã Đại Chánh. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá chi bộ trường TH Lê Dật và chi bộ Trường THCS Lê Lợi đều được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên. Trong đó, Năm 2018, 2020 chi bộ trường THCS Lê Lợi được đánh giá hoàn thành đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Riêng năm 2022 chi bộ trường TH và THCS Đại Chánh mới sáp nhập chưa đủ thời gian để đánh giá phân loại theo quy định [H3-1.3-05].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng. Qua thực hiện nhiệm vụ, tổ chức các hoạt động của Công đoàn đã tạo được lòng tin của tập thể, tập hợp được quần chúng, xây dựng nhà trường thành một khối đoàn kết nội bộ, CBGVNV an tâm công tác, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau và hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của đơn vị. Từ đó giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ do Đảng và nhân dân giao cho. Qua hoạt động của Chi đoàn tập hợp được đoàn viên trong nhà trường vào những hoạt động vui chơi lành mạnh, giáo dục truyền thống uống nước nhớ nguồn. Đội TNTP Hồ Chí Minh đã mang lại nhiều hiệu quả thiết thực giúp đỡ rất nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình, tổ chức đôi bạn cùng tiến đỡ giúp cho rất nhiều học sinh chậm tiến bộ trở thành những học sinh trung bình, khá, giỏi hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập của mình [H3-1.3-07].

## 2. Điểm mạnh

Chi bộ nhà trường là chi bộ độc lập, tỷ lệ đảng viên cao, kết quả đánh giá 04 năm (*một năm không thuộc diện xếp loại*) xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; Công tác chỉ đạo của chi bộ đến với các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường

xuyên suốt, thống nhất, đồng bộ và thường xuyên. Các tổ chức, đoàn thể trong nhà trường đã phát huy được sức mạnh của tổ chức mình; chỉ đạo, phối hợp đồng bộ và kịp thời đạt hiệu quả cao trong các hoạt động giúp nhà trường tổ chức tốt và đạt kết quả cao trong công tác nâng cao chất lượng giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Do điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương còn khó khăn, nên việc vận động các phong trào giúp đỡ học sinh đem lại kết quả chưa được như mong muốn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì hoạt động các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể và các hội đồng tư vấn để phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp, tư vấn của các tổ chức trong nhà trường.

Nâng cao hơn chất lượng các kì sinh hoạt, đặc biệt là việc rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ của các tổ chức.

Tranh thủ mọi sự hỗ trợ của các cá nhân, tổ chức xã hội khác, nhằm thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt học tốt trong nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.***

Mức 1

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần

*nâng cao chất lượng giáo dục.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

a) Trường TH và THCS Đại Chánh được sáp nhập từ trường TH Lê Dật và trường THCS Lê Lợi theo Quyết định 523/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch UBND huyện Đại Lộc. Đến thời điểm đánh giá, trường TH và THCS Đại Chánh là trường Hạng 2, trường có 01 Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng đảm bảo theo quy định của Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đảm bảo đầy đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định được UBND huyện Đại Lộc bổ nhiệm [H4-1.4-01].

b) Căn cứ Điều lệ trường trung học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng; hiện nay, nhà trường có 6 tổ, trong đó có 5 tổ chuyên môn: tổ Khoa học Xã Hội, Tổ Khoa học Tự Nhiên, Tổ 1(khối 1), Tổ 2-3 (khối 2 và khối 3) Tổ 4-5 (khối 4 và khối 5) và tổ Văn phòng gồm có các thành viên: nhân viên kế toán, văn thư, y tế trường học và bảo vệ phục vụ. Hiệu trưởng ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; cơ cấu tổ chức của tổ chuyên môn theo quy định tại Điều 16 - Điều lệ trường trung học; cơ cấu tổ chức của tổ Văn phòng theo quy định tại Điều 17 - Điều lệ trường trung học.

Mỗi tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ trên số lượng của thành viên từng tổ, trên cơ sở giới thiệu của các thành viên trong tổ, Hiệu trưởng bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó và giao nhiệm vụ cụ thể vào đầu năm học [H4-1.4-02].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ trưởng căn cứ vào kế hoạch giáo dục của nhà trường [H4-1.4-03]. , để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác theo năm học, kế hoạch được trình lên Hiệu trưởng phê duyệt. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch nhà trường để thực hiện nhiệm vụ. Các tổ sinh hoạt đảm bảo 02 lần trên tháng theo quy định của điều lệ [H4-1.4-04].

### Mức 2

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của nhà trường. Trong đó, mỗi tổ đều có kế hoạch hoạt động theo nhiệm vụ và đặc trưng của từng tổ nhóm bộ môn. Hằng năm, trên cơ sở những khó khăn vướng mắc trong quá trình dạy học tổ trưởng chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công thành viên tổ thực hiện các chuyên đề từ cấp tổ, cấp liên trường, cấp huyện nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục theo định hướng của bộ phận chuyên môn THCS phòng GDĐT huyện Đại Lộc [H4-1.4-05]. Tuy nhiên, mỗi tổ chuyên môn có

nhiều bộ môn, nhiều bộ môn chỉ có 1 đến 2 giáo viên nên gặp khó khăn trong việc xây dựng và góp ý chuyên đề.

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện sinh hoạt định kỳ theo quy định, nhằm đánh giá kết quả đạt được, những tồn tại khó khăn chưa thực hiện được phân tích tìm ra nguyên nhân từ đó xây dựng biện pháp tháo gỡ trong tháng đến, cuối mỗi học kỳ, cuối năm học tổ chuyên môn và tổ văn phòng tự rà soát, đánh giá, điều chỉnh để kịp thời để thực hiện tốt nhiệm vụ nhà trường giao. [H4-1.4-06]; [H4-1.4-07].

### Mức 3

a) Hằng năm, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện nhiệm vụ theo nghị quyết của nhà trường. Trong đó, mỗi tổ đều có kế hoạch hoạt động theo nhiệm vụ và đặc trưng của từng tổ nhóm bộ môn. Có trách nhiệm đề nghị nhà trường tổ chức đăng kí thi đua, kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, giới thiệu đề cử giáo viên của tổ tham gia đăng kí các hội thi dành cho giáo viên như: thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện; thi thiết kế bài giảng E-learning; thi GVCN giỏi... Tổ chức hướng dẫn các học sinh tham gia các hội thi như: Thuyết trình văn học, tài năng tiếng anh, tổ chức câu lạc bộ tiếng anh, cuộc thi khoa học kỹ thuật, trưng bày sản phẩm STEM... Tổ chuyên môn có nhiệm vụ thực hiện bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, dự giờ để nâng cao tay nghề và nghiệp vụ sư phạm. Từ năm học 2021-2022 trở về sau chất lượng giáo dục hai mặt tăng lên rõ rệt, chất lượng học sinh giỏi và các phong trào thể dục thể thao, hoạt động giáo dục NGLL được đẩy mạnh. Vì vậy phong trào thi đua của nhà trường luôn đạt được nhiều thành tích đáng kể: nhiều năm liền kết quả học sinh giỏi có chiều hướng chuyển biến tích cực, nhiều giáo viên được công nhận GVCN giỏi cấp huyện, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh [H4-1.4-08]; [H2-1.2-06].

b) Các tổ chuyên môn đã tổ chức xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên môn liên trường, cụm, huyện theo chỉ đạo chung của Phòng GDĐT Đại Lộc. Hằng năm, vào đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn đã tiến hành phân công cụ thể và có biện pháp hỗ trợ đối các nhóm bộ môn được phân công thực hiện chuyên đề. Chuyên đề được xây dựng và góp ý nhiều lần nên nhiều năm liền chuyên đề tổ chức tại trường đem lại hiệu quả thiết thực góp phần không nhỏ trong việc nâng cao chất lượng giáo dục [H4-1.4-04].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ các tổ chức cơ cấu: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đảm bảo hoạt động đúng quy định của Điều lệ.

Cán bộ quản lý đảm bảo được các tiêu chuẩn về trình độ chính trị, phẩm chất đạo đức, chuyên môn nghiệp vụ theo quy định.

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có năng lực chuyên môn, năng lực quản lý điều hành, là cán bộ cốt cán của Phòng GDĐT. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng có trình độ chuyên môn vững vàng khả năng quản lý tổ toàn diện trên mọi lĩnh vực. Đội ngũ giáo viên nhà trường hầu hết là giáo viên dạy giỏi các cấp và có một bộ phận là giáo viên cốt cán của Phòng GDĐT.

Tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch khoa học, rõ ràng và mang tính khả thi. Hầu hết các thành viên trong tổ đều nhiệt tình, luôn có tinh thần tự giác cao trong công việc nên hiệu quả công việc của tổ khá cao.

Chuyên đề được xây dựng để thực thi tại trường thường là những vấn đề bức xúc nổi cộm trong quá trình giảng dạy cần được tháo gỡ. Vì thế việc thực hiện chuyên đề luôn có tác động tích cực đến việc nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy trong tổ.

### **3. Điểm yếu**

Mỗi tổ chuyên môn có nhiều giáo viên thuộc nhiều bộ môn, mỗi bộ môn chỉ có 1 đến 2 giáo viên nên gặp khó khăn trong việc trao đổi học hỏi kinh nghiệm; việc xây dựng và báo cáo chuyên đề.

Giáo viên thỉnh giảng nhiều nên chưa có kinh nghiệm trong dạy học đặc biệt ở cấp TH.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Cán bộ quản lý không ngừng tích cực học tập, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nhằm đổi mới phương pháp quản lý theo hướng ngày càng đáp ứng tốt yêu cầu phát triển của ngành. Đồng thời đẩy mạnh hơn nữa công tác bồi dưỡng tin học cho đội ngũ trong dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Phối hợp với các trường trong cụm tổ chức sinh hoạt chuyên môn để những bộ môn có ít giáo viên được sinh hoạt, giao lưu tích lũy kinh nghiệm. Xây dựng kế hoạch thường xuyên dự giờ, kiểm tra góp ý và khích lệ tinh thần tự học đối với giáo viên thỉnh giảng để nâng cao năng lực chuyên môn.

Tham mưu với lãnh đạo phòng GDĐT huyện Đại Lộc để bố trí đủ giáo viên biên chế giảng dạy ở các cấp học đặc biệt ở cấp TH.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 1.5: Lớp học***

Mức 1

*a) Có đủ các lớp của cấp học;*

b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Sĩ số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

## **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Trường TH và THCS Đại Chánh được sáp nhập từ trường TH Lê Dật và trường THCS Lê Lợi từ ngày 01 tháng 6 năm 2022. Trường có đầy đủ các khối, lớp của 2 cấp học theo Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học. Năm học 2022-2023 trường có 24 lớp, cấp TH có 15 lớp, trong đó từ khối 1 đến khối 5 mỗi khối gồm 3 lớp; cấp THCS có 9 lớp, trong đó khối 6 gồm 3 lớp, các khối còn lại mỗi khối gồm 2 lớp [H5-1.5-01].

b) Học sinh được tổ chức theo lớp học. Mỗi lớp học có lớp trưởng và các lớp phó do học sinh ứng cử hoặc GVCN giới thiệu, được học sinh trong lớp bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ [H5-1.5-02]. Mỗi lớp học được chia thành nhiều tổ học sinh; mỗi tổ học sinh có tổ trưởng và tổ phó do học sinh ứng cử hoặc GVCN giới thiệu, được học sinh trong tổ bầu chọn vào đầu mỗi năm học hoặc sau mỗi học kỳ [H5-1.5-03].

c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Mọi hoạt động của lớp đều được thảo luận bàn bạc thông qua tập thể lớp, dưới sự hướng dẫn của GVCN [H5-1.5-04]. Tuy nhiên, ở một vài lớp khả năng tự quản của học sinh còn hạn chế.

Mức 2

Trường TH và THCS Đại Chánh năm học 2022-2023 có 24 lớp. Số học sinh trong lớp đảm bảo đúng quy định theo điều lệ trường học [H5-1.5-05].

Mức 3

Trong 5 năm gần đây, mỗi năm học nhà trường có tổng số lớp từ 23 đến 24 lớp, số học sinh trong một lớp ở cấp TH 28-30 em, ở cấp THCS 35-40 em [H5-



1.5-05]; [H5-1.5-06]. Năm học 2023-2024 trường có 25 lớp. Số học sinh trong mỗi lớp đảm bảo đúng quy định theo điều lệ trường học.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ CSVC, phòng học thuận tiện cho việc bố trí đầy đủ các khối lớp cấp TH từ lớp 1 đến lớp 5, cấp THCS từ lớp 6 đến lớp 9 học hai buổi trên ngày.

Nhà trường tổ chức biên chế lớp, ban cán sự lớp đảm bảo đúng theo quy định của Điều lệ trường học.

Môi trường giáo dục an toàn, bảo đảm xanh - sạch - đẹp. Lớp học được hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Chất lượng dạy học của nhà trường không ngừng được nâng lên, tạo uy tín đối với CMHS và xã hội.

## **3. Điểm yếu**

Ban cán sự ở một số lớp chưa mạnh dạn trong việc đánh giá, nhận xét và giao nhiệm vụ cụ thể nên tính tự quản chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục duy trì việc phân chia lớp đồng đều theo năng lực học sinh và phân công GVCN phù hợp với từng khối lớp. Tổ chức nhiều hoạt động NGLL, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm để phát huy năng lực tự quản, năng lực lý của học sinh.

Tiếp tục phát huy vai trò trách nhiệm của GVCN; tính tích cực, ý thức tự quản của học sinh nhằm nâng cao chất lượng học tập ở từng lớp học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1

a) *Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

b) *Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

c) *Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

### Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

a) Hồ sơ nhà trường được lưu trữ và bảo quản đầy đủ hệ thống hồ sơ sổ sách theo quy định của Luật lưu trữ, hồ sơ thực hiện theo Điều 21 của Điều lệ trường trung học [H6-1.6-01 Hồ sơ sổ sách kế toán thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán, Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính và các văn bản quy định hiện hành; công tác khoá sổ, quyết toán thực hiện theo quy định. Tuy nhiên, phòng văn thư lưu trữ hồ sơ còn riêng lẻ ở từng cấp học, chưa chuyển về tập trung, nên việc tìm kiếm thu thập thông tin còn gặp khó khăn.

b) Để đảm bảo kinh phí được cấp từ ngân sách nhà nước nhằm chi tiêu đúng mục đích và quản lý có hiệu quả, đầu năm, kế toán lập dự toán, thực hiện thu chi đảm bảo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT. Công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính đồng thời tham mưu cho Hiệu trưởng tổng hợp đưa vào kế hoạch của năm đảm bảo để trình Phòng tài chính huyện Đại Lộc phê duyệt [H6-1.6-02]. Định kỳ, trường tổ chức kiểm kê, thống kê, thực hiện báo cáo tài chính, tài sản kịp thời một năm 2 lần [H6-1.6-03]. Trong từng năm, sau khi nhận được quyết định giao chỉ tiêu kế hoạch dự toán ngân sách Nhà nước của năm, kế toán đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, quy định sử dụng tài sản công và phân bổ dự toán phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị theo quy định hiện hành, lập dự toán thu chi, kế hoạch mua sắm bảo đảm phục vụ cho dạy học [H6-1.6-04].

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục đảm bảo Quy định về tự kiểm tra tài chính theo Quyết định 67/2004/QĐ-BTC ngày 13/8/2004 của Bộ Tài chính [H6-1.6-05]. Định kỳ, Ban thanh tra nhân dân đã thực hiện việc giám sát về tài chính và công bố cho đội ngũ CBGVNV trong buổi họp hội đồng liên kê.

Hằng năm, nhà trường đều được Phòng Tài chính huyện thẩm tra xét duyệt quyết toán, hồ sơ quyết toán theo Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn chế độ kế toán hành chính sự nghiệp và Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán hằng năm và được đánh giá tốt [H6-1.6-06].

#### Mức 2

a) Trong quản lý hành chính; nhà trường có phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý giáo dục, PMIS, Vn.edu... [H6-1.6-07]. Trong quản lý tài chính; tài sản nhà trường đã sử dụng các phần mềm phần mềm quyết toán thuế, phần mềm bảo hiểm xã hội và phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm cải cách tiền lương tài sản [H6-1.6-08].

b) Trong 05 năm qua tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản được thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết hoạt động của ban thanh tra nhân dân, Phòng Tài chính huyện, Phòng GDĐT Đại Lộc đã kiểm tra định kỳ và đánh giá tốt [H6-1.6-09].

#### Mức 3

Nhà trường xây dựng kế hoạch huy động các nguồn vốn hợp pháp để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế của địa phương [H6-1.6-10]. Tuy nhiên việc vận động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân ít nên khó khăn trong việc khen thưởng học sinh.

### **2. Điểm mạnh**

Hiệu trưởng (*chủ tài khoản*) có kinh nghiệm trong công tác quản lý; Ứng dụng CNTT trong quản lý hành chính, tài chính, tài sản; kế toán, văn thư có chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, kinh nghiệm trong công tác xây dựng và lưu trữ hồ sơ.

Có kế hoạch tài chính rõ ràng, chi tiêu đúng mục đích, thực hiện công tác kiểm tra thu - chi, báo cáo quyết toán đảm bảo đúng theo chế độ kế toán, năm ngân sách và mục lục ngân sách.

### **3. Điểm yếu**

Do việc vận động nguồn kinh phí từ các tổ chức, cá nhân còn ít nên khó khăn trong việc khen thưởng, động viên khích lệ học sinh.

Phòng kho lưu trữ hồ sơ của văn thư còn riêng lẻ, chưa tập trung, chưa khoa học. Nguyên nhân do mới nhập trường và có 2 kho lưu trữ ở hai cơ sở cách xa nhau.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục vận động các nguồn kinh phí từ các tổ chức từ thiện, các nhà hảo tâm để có nguồn kinh phí khen thưởng động viên phong trào.

Sắp xếp hồ sơ lưu trữ tập trung, khoa học hơn.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### ***Tiêu chí 7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

##### Mức 1

a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

c) *Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

##### Mức 2

*Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

##### Mức 3: Không có.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường trung học. Hằng năm, Phòng GDĐT Đại Lộc tổ chức các lớp học bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên theo yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn. Trong từng năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên phù hợp với vị trí việc làm của từng thành viên [H7-1.7-01]. Tuy nhiên, việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên thỉnh giảng và nhân viên chưa được thường xuyên.

b) Vào đầu mỗi năm học, căn cứ điều kiện thực tế và yêu cầu nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý và khoa học theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Việc phân công, sử dụng được tiến hành công khai, dân chủ, đảm bảo tính công bằng vì

thể chất lượng các hoạt động giáo dục của trường ngày càng đạt hiệu quả hơn [H1-1.7-02].

c) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học. Làm việc đúng năng lực theo vị trí việc làm, được tham gia các công việc của nhà trường; được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần và được chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ theo các chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định hiện hành; đảm bảo sự công bằng, minh bạch; được hưởng các quyền khác theo quy định của pháp luật. [H7-1.7-03]

## Mức 2

Hằng năm, nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn tổ chức Hội nghị cán bộ viên chức, từ đó tổng hợp ý kiến, đề ra nghị quyết và phân công lao động hợp lý [H7-1.7-04]; tổ chức tốt hội thi giáo viên giỏi cấp trường, tham gia tốt các cuộc thi do ngành tổ chức; động viên, khen thưởng kịp thời các cá nhân đạt thành tích giáo viên dạy giỏi các cấp, bồi dưỡng học sinh đạt học sinh giỏi các cấp; thực hiện công tác kiểm tra nội bộ đúng đúng quy định nhằm phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H7-1.7-05]; [H7-1.7-06]; [H7-1.7-07].

Mức 3: Không có.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt việc Xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt, hiệu quả công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên; phân công công việc khoa học, đảm bảo phát huy đúng năng lực, sở trường của giáo viên góp phần nâng cao chất lượng dạy học; thực hiện đúng, kịp thời, đảm bảo các chế độ của giáo viên, nhân viên theo quy định....

Đội ngũ giáo viên, nhân viên hầu hết trẻ có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, tâm huyết với nghề, tinh thần cầu thị không ngừng trao dồi năng lực ứng dụng CNTT vào giảng dạy và công việc.

## **3. Điểm yếu**

Việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của nhân viên, giáo viên thỉnh giảng chưa được thường xuyên.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tăng cường công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên trong trường cụ thể bằng việc xây dựng kế hoạch hàng năm; thực

hiện tốt công tác kiểm tra nội bộ và xem đây là giải pháp để nâng cao chất lượng.

Cán bộ, giáo viên tích cực tham gia tự học tự bồi dưỡng nhất là về năng lực ứng dụng CNTT ngoại ngữ, tin học để đáp ứng được các hoạt động trong giai đoạn mới.

Các tổ chuyên môn có kế hoạch giúp cho giáo viên thỉnh giảng học hỏi kinh nghiệm nhằm nâng cao nghiệp vụ thông qua dự giờ.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### ***Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục***

#### Mức 1

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

#### Mức 2

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

Ngay từ đầu năm học, Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào hướng dẫn của nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam và Phòng GDĐT Đại Lộc, căn cứ vào kết quả năm học trước, tình hình thực tế ở địa phương và điều kiện của nhà trường để xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường; kịp thời, bám sát được khung kế hoạch thời gian năm học, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành; xây dựng kế hoạch chi tiết nội dung cho từng hoạt động đảm bảo thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường và được cấp trên phê duyệt [H4-1.4-04]. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường; căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tế ở tổ để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ được lãnh đạo nhà trường phê duyệt [H4-1.4-05]. Căn cứ kế hoạch của nhà trường, của tổ chuyên môn và nhiệm vụ được phân công từng cá nhân tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch cá nhân được tổ trưởng xác nhận và lãnh đạo nhà trường phê duyệt [H8-1.8-01]. Kế

hoạch giáo dục của nhà trường được phổ biến công khai, trao đổi, thảo luận tại Hội nghị cán bộ, viên chức; các cuộc họp hội đồng và các lần sinh hoạt tổ chuyên môn thường kỳ [H8-1.8-02]; [H7-1.7-03]; [H4-1.4-06].

Sau khi kế hoạch được phê duyệt, nhà trường phổ biến công khai và triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng tiến độ từng tuần, từng tháng, từng kỳ và cả năm học. CBGVNV cũng tự giác, nghiêm túc, trung thực trong việc thực hiện kế hoạch đã xây dựng. Hằng tháng nhà trường thực hiện kiểm tra và ký duyệt hồ sơ, giáo án, kiểm tra định kỳ quy chế điểm, chế độ điểm nhằm đảm bảo tiến độ nhập điểm của các môn học. Định kỳ hàng tháng lãnh đạo nhà trường, tổ chuyên môn kiểm tra, rà soát để đánh giá tiến độ, chất lượng và hiệu quả thực hiện kế hoạch. Từ đó sẽ có sự điều chỉnh, bổ sung kịp thời đảm bảo thực hiện theo đúng tiến độ và hoàn thành tốt kế hoạch đã xây dựng [H4-1.4-03]; [H4-1.4-05].

## Mức 2

Hằng năm, lãnh đạo trường xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ cụ thể, mang tính toàn diện và triển khai thực hiện nghiêm túc đúng tiến độ kiểm tra theo lịch đã xây dựng, có đầy đủ hồ sơ, biên bản cụ thể. Nhà trường xây dựng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động giáo dục được các cấp có thẩm quyền đánh giá đạt hiệu quả [H8-1.8-03]. Nhà trường đã triển khai rộng rãi đến từng cán bộ, giáo viên về Thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16/5/2012 của Bộ GDĐT về Quy định dạy thêm, học thêm. Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 26/4/2014 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm. Tất cả giáo viên đã thực hiện cam kết với lãnh đạo trường không tổ chức dạy thêm trái quy định [H8-1.8-04].

## **2. Điểm mạnh**

Thực hiện sự chỉ đạo của các cấp, nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy thêm - học thêm phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương, ở nhà trường, phù hợp với quy định; đồng thời phổ biến công khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch đã xây dựng; trong quá trình thực hiện có kiểm tra, rà soát, đánh giá ưu điểm, tồn tại và tiến độ thực hiện để từ đó đưa ra hướng điều chỉnh, khắc phục kịp thời. Chính vì vậy, trong những năm học vừa qua, nhà trường đã thực hiện hiệu quả kế hoạch năm học, kế hoạch dạy thêm - học thêm và đạt được nhiều thành tích xuất sắc được các cấp ghi nhận và khen thưởng.

## **3. Điểm yếu**

Kế hoạch dạy học của một số giáo viên trình bày còn chưa khoa học, việc ghi chép các nội dung trong lịch báo giảng của một vài đồng chí chưa chính xác nên còn phải chỉnh sửa.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Duy trì, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

Chủ động thực hiện các hoạt động giáo dục đảm bảo đúng kế hoạch để nâng cao hiệu quả giáo dục.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của cấp trên về việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục. Phó hiệu trưởng hướng dẫn và yêu cầu CBGVNV cách xây dựng và trình bày kế hoạch đảm bảo khoa học, phù hợp và có tính khả thi. Đồng thời tăng cường kiểm tra, rà soát, nhắc nhở giáo viên cẩn thận hơn trong việc ghi lịch báo giảng nhằm hạn chế những sai sót không đáng có.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### ***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

##### Mức 1

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

##### Mức 2

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

Trong các năm qua, nhà trường đã thực hiện nghiêm túc theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 05 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H9-1.9- 01]. Mọi kế hoạch giáo dục, mọi nội quy, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường đều được đưa ra bàn bạc công khai, dân chủ trong Hội nghị cán bộ viên chức, trong các cuộc họp hội đồng để CBGVNV được biết, được bàn, được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng nhằm hoàn thiện kế hoạch hoạt động của nhà trường [H4-1.4-05]; [H7-1.7-04]. Tuy nhiên, một vài giáo viên và nhân viên trẻ vẫn còn e ngại đưa ra ý kiến cá nhân khi tham gia trong các cuộc họp của nhà trường.



b) Nhà trường thực hiện nghiêm túc chế độ tiếp công dân, các kiến nghị, phản ánh của đội ngũ, CMHS đều được nhà trường tiếp nhận, giải quyết đúng trình tự pháp luật [H9-1.9-02]. Trong những năm học qua, nhà trường chưa có việc phản ánh về vi phạm quy chế dân chủ và đơn thư khiếu nại tố cáo vượt cấp. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở đơn vị có sự giám sát chặt chẽ của Ban Thanh tra nhân dân trường học [H9-1.9-03].

c) Hằng năm, nhà trường báo cáo tổng kết về việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo đủ nội dung, phản ánh trung thực tình hình của trường, chính xác về số liệu trong Hội nghị cán bộ viên chức đầu năm [H9-1.9-04].

## Mức 2

Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo thể hiện sự công khai, minh bạch trong các cuộc họp, hội nghị của nhà trường và được niêm yết công khai ở bảng thông báo [H9-1.9-05]. Ban thanh tra nhân dân xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở theo quy định, nhằm đảm bảo minh bạch, hiệu quả [H9-1.9-03 ]; [H9-1.9-04].

Để thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công bằng, hằng năm nhà trường cùng với công đoàn luôn đề xuất cải tiến phương pháp làm việc sao cho đạt hiệu quả cao nhất. Lãnh đạo nhà trường và Ban chấp hành công đoàn thường xuyên kiểm tra đôn đốc CBGVNV hoàn thành nhiệm vụ được giao và có biện pháp giúp đỡ đoàn viên gặp khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng của từng đoàn viên công đoàn để từ đó có biện pháp hỗ trợ hiệu quả [H9-1.9-05]; [H9-1.9-06]. Tuy nhiên, do chi phối nhiều công việc khác nên việc tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đôi khi chưa sâu, chưa phong phú, chưa đạt kết quả như mong muốn.

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn quán triệt và thực hiện kịp thời các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng; chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với cấp trên và trong nội bộ kịp thời, đúng quy định; thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường, không có tình trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp, luôn giữ gìn tốt đoàn kết nội bộ.

Nhà trường đã xây dựng được một tập thể sư phạm thực sự lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ nhau cùng hoàn thành nhiệm vụ, đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong những năm học vừa qua.

### 3. Điểm yếu

Một số giáo viên, nhân viên trẻ còn ngại trong việc đưa ra chính kiến, khi tham gia thảo luận, đóng góp xây dựng kế hoạch hoạt động trong nhà trường.

Các hoạt động để tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đôi khi chưa sâu, chưa phong phú, chưa đem lại hiệu quả như mong muốn.

### 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo, nhà trường tiếp tục phát huy những ưu điểm đạt được về thực hiện thông tin, báo cáo, thực hiện quy chế dân chủ. Hiệu trưởng triển khai rộng khắp quy chế dân chủ đến CBGVNV, CMHS và học sinh với nhiều hình thức như: qua internet, hội thảo, họp hội đồng, họp CMHS và tham gia ý kiến trong các cuộc họp Hội đồng nhân dân xã. Tổ chức các hội thi, các buổi truyền thông để tuyên truyền đầy đủ các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước đến các thành viên trong nhà trường. Tổ chức kiểm tra để uốn nắn những sai sót, phát huy những ưu điểm và động viên kịp thời để nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động tuyên truyền. Xử lý nghiêm các trường hợp CBGVNV vi phạm chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước.

### 5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

#### ***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

#### Mức 1

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho HS được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho CBQL, GV, NV và HS trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

#### Mức 2

a) CBQL, GV, NV và HS được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai

*nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

Hàng năm, trường đã xây dựng đầy đủ, cụ thể các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phương án phòng chống cháy nổ, phòng tránh các thảm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường [H10-1.10-01]. Nhà trường có đủ 03 nhân viên bảo vệ trực tại mỗi điểm trường, có hệ thống tường bao kiên cố, có hệ thống đèn chiếu sáng bảo vệ ban đêm, có hệ thống camera giám sát cùng hệ thống phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định. Ngoài ra, hằng năm nhà trường và học sinh ký cam kết với Ban công an xã Đại Chánh về việc thực hiện các Nghị định của Chính phủ, không sử dụng, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán các loại pháo, ma túy, thuốc lá điện tử, công cụ hỗ trợ và đồ chơi nguy hiểm [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; Chính vì vậy, tình hình an ninh trật tự, an toàn trường học luôn được đảm bảo [H10-1.10-04]. Tuy nhiên, do trước cổng trường hàng quán khá nhiều nên gặp khó khăn trong việc kiểm soát nhận dạng hàng nhái kém chất lượng nhất là hàng thực phẩm khô.

Nhà trường công khai số điện thoại, zalo, địa chỉ email của lãnh đạo nhà trường có đầy đủ hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân, CMHS nhằm đảm bảo an toàn cho CBGVNV và học sinh trong nhà trường [H10-1.10-05]. Trong 5 năm qua, nhà trường luôn đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn trường học, không có hiện tượng mất trật tự an ninh, không có hiện tượng cháy nổ, ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh và các tệ nạn xã hội khác xảy ra trong nhà trường [H10-1.10-04].

Trong những năm qua, nhà trường luôn xây dựng, giáo dục nếp sống thanh lịch, văn minh cho học sinh; thực hiện tốt phong trào thi đua xây dựng “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, “ Trường học hạnh phúc” tổ chức các buổi giáo dục pháp luật, tuyên truyền về bình đẳng giới, phòng tránh bạo lực học đường, phòng tránh bị xâm hại cùng với sự quan tâm của giáo viên bộ môn, GVCN nên không xảy ra hiện tượng kỳ thị, không có hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về

bình đẳng giới. Nhà trường đã thực sự tạo được một môi trường sư phạm thực sự an lành, bình đẳng, dân chủ và văn minh [H10-1.10-03]; [H10-1.10-04];

## Mức 2

Hằng năm nhà trường thường xuyên tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về công tác phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, phòng chống các dịch bệnh theo mùa, đặc biệt là dịch Covid 19; tuyên truyền về vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội; tổ chức ký cam kết giữa học sinh, CMHS với nhà trường và Ban công an xã về phòng chống tệ nạn xã hội [H10-1.10-02]; [H10-1.10-03]; Nhà trường trang bị đầy đủ phương tiện phòng cháy chữa cháy đảm bảo đúng quy định, ngoài ra tạo điều kiện để nhân viên, giáo viên của nhà trường được tham gia tập huấn về công tác phòng chống cháy nổ. nên công tác cháy nổ trường học thời gian qua khá an toàn [H10-1.10-06]. Tuy nhiên, việc kiểm soát hàng quán bán hàng kém chất lượng nguy cơ đến an toàn thực phẩm cho học sinh còn nhiều bất cập.

Mỗi năm, nhà trường có kiểm tra, thu thập, đánh giá, và xử lý kịp thời các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự để có sự ngăn chặn kịp thời, hiệu quả nên trong nhà trường không xảy ra hiện tượng bạo lực học đường [H10-1.10-04].

## 5. Điểm mạnh

Nhà trường có hệ thống tường bao kiên cố, hệ thống phòng cháy chữa cháy theo quy chuẩn, có hệ thống camera giám sát, có đủ số lượng nhân viên bảo vệ trực ở từng điểm trường. Đồng thời xây dựng đầy đủ các kế hoạch, phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục về pháp luật, bình đẳng giới, phòng tránh xâm hại nên an ninh trật tự, an toàn trường học được đảm bảo. Nhà trường thực sự là một môi trường sư phạm an lành, bình đẳng, tiến bộ, văn minh.

## 3. Điểm yếu

Đại Chánh là một xã có địa bàn xa trung tâm huyện nên tình hình an ninh trật tự còn phức tạp. Nhân viên bảo vệ nhà trường chưa được đào tạo cơ bản về công tác an ninh trật tự, an toàn trường học. Chưa có giải pháp ngăn ngừa hàng quán bán hàng kém chất lượng không đảm bảo an toàn thực phẩm.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Duy trì, phát huy điểm mạnh. Năm học 2023-2024 tiếp tục xây dựng các phương án, kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện của địa phương và thực tiễn nhà trường, có tính khả thi về công tác an ninh trật tự, an toàn trường học.

Giao cho bộ phận Đoàn Đội, Y tế nhà trường tiếp tục đổi mới cách thức tổ chức, tuyên truyền các nội dung về đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội để giáo dục học sinh có hiệu quả.

Tiếp tục làm tốt công tác dự báo để kịp thời ngăn chặn các hành vi vi phạm nhằm đảm bảo an ninh, an toàn trường học cho giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về tiêu chuẩn 1:**

Nhà trường có cơ cấu tổ chức phù hợp với quy định tại Điều lệ trường Trung học do Bộ GDĐT ban hành Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020, việc thành lập các tổ chức này đều đúng quy trình và thủ tục. Hệ thống chính trị, hành chính, chuyên môn nghiệp vụ, tư vấn đều được quản lý điều hành, hoạch định theo đúng chức năng nhiệm vụ, có nề nếp tốt và đạt hiệu quả.

Nhà trường đã triển khai đầy đủ các hoạt động giáo dục theo quy định, lập kế hoạch cụ thể, khoa học, bám sát chỉ đạo của các cấp quản lý, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương, tổ chức thực hiện nghiêm túc, có chất lượng, theo dõi chi tiết, có đánh giá xếp loại và điều chỉnh hợp lý. Hiệu trưởng làm việc theo đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu. Chỉ đạo điều hành của lãnh đạo nhà trường luôn bao quát mọi hoạt động giáo dục, bảo đảm thực hiện tốt chương trình, kế hoạch giáo dục đã được phê duyệt. Xây dựng đội ngũ đủ về số lượng, cơ cấu và có chất lượng, đề cao công tác quản lý nhằm hướng vào nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường ”dạy tốt, học tốt”. Công tác thông tin đảm bảo kịp thời, chính xác.

Hồ sơ sổ sách chuyên môn nghiệp vụ đầy đủ, lưu trữ tốt. Công tác nhân sự được thực hiện đúng quy định và hiệu quả. Công tác tài chính đúng nguyên tắc.

#### **Tổng hợp tiêu chuẩn 1.**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 10/10
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 10/10
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 4/4

#### **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh**

##### **Mở đầu**

Đội ngũ CBGVNV trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định đến sứ mệnh của nhà trường; hoạt động của mỗi CBGVNV đều góp phần nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động giáo dục của nhà trường.

Đội ngũ CBGVNV của nhà trường đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng. Cán bộ quản lý nhiệt huyết, sáng tạo, có tầm nhìn chiến lược, biết quy tụ đội ngũ; có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm giảng dạy và tư vấn cho đội ngũ trên nhiều lĩnh vực công tác. Hầu hết CBGVNV có lòng yêu nghề, nhiệt huyết, có tinh thần trách nhiệm, tinh thần đoàn kết biết chia sẻ những khó khăn trong công tác cũng như trong cuộc sống. Điều đó đã góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày một phát triển và dần có thương hiệu trong ngành giáo dục ở huyện Đại Lộc.

Hầu hết học sinh của trường đều học đúng độ tuổi, luôn thực hiện tốt nhiệm vụ và được đảm bảo các quyền theo quy định. Phần lớn học sinh chăm ngoan, năng động trong học tập. Lễ phép, biết sửa sai khi được góp ý. Vì vậy, chất lượng hạnh kiểm của học sinh trong giai đoạn kiểm định luôn đạt 100% loại Khá, Tốt. Trong các năm gần đây, nhà trường có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập và rèn luyện đã góp phần thúc đẩy hoạt động giáo dục của nhà trường ngày càng vững mạnh. Không có học sinh vi phạm pháp luật.

Bên cạnh những thế mạnh của đội ngũ vẫn có một số ít CBGVNV còn hạn chế về kinh nghiệm quản lý, năng lực ngoại ngữ, khả năng ứng dụng CNTT.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

Mức 1

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

## 1. Mô tả hiện trạng

### Mức 1

a) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng của nhà trường đạt các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 3, Điều 11, của Điều lệ trường trung học. Trước khi sáp nhập trường, Hiệu trưởng trường TH Lê Dật là cô giáo Tường Thị Có, tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học có thâm niên công tác 27 năm, thời gian giảng dạy 22 năm, được UBND huyện bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng vào tháng 7 năm 2017 về hưu theo chế độ vào tháng 9 năm 2022. Phó hiệu trưởng là thầy giáo Trịnh Văn Phương, tốt nghiệp Cao đẳng sư phạm tiểu học có thâm niên công tác 36 năm, thời gian giảng dạy 31 năm, được UBND huyện bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng vào tháng 7 năm 2017 về hưu theo chế độ vào tháng 10 năm 2022. Trường THCS Lê Lợi, Hiệu trưởng là thầy giáo Nguyễn Văn Năm, tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành Toán, thâm niên công tác 38 năm, có thời gian giảng dạy 10 năm được UBND huyện bổ nhiệm chức vụ hiệu trưởng vào tháng 6 năm 2017. Phó hiệu trưởng là thầy giáo Trần Huy Từ tốt nghiệp đại học sư phạm chuyên ngành Vật lý thâm niên công tác 38 năm có thời gian giảng dạy 5 năm được UBND huyện bổ nhiệm chức vụ phó hiệu trưởng vào tháng 7 năm 2015 về hưu tháng 10 năm 2020. Vào tháng 7 năm 2021, UBND huyện Đại Lộc bổ nhiệm thầy giáo Trần Thanh Nhân tốt nghiệp Đại học sư phạm chuyên ngành Ngữ văn, thâm niên công tác 35 năm, giữ chức vụ Phó hiệu trưởng. Sau khi sáp nhập trường TH Lê Dật và trường THCS Lê Lợi thành trường TH và THCS Đại Chánh, Hiệu trưởng là thầy giáo Nguyễn Văn Năm, Phó hiệu trưởng là thầy giáo Trần Thanh Nhân, vào tháng 7/2023 UBND huyện Đại Lộc bổ nhiệm cô Võ Thị Túc, tốt nghiệp đại học tiểu học, thâm niên công tác 25 năm, giữ chức vụ Phó hiệu trưởng. Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng có phẩm chất, đạo đức tốt đạt tiêu chuẩn quy định theo Điều 11 của Điều lệ trường Phổ thông [H11-2.1-01].

b) Căn cứ Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 10 năm 2009 và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về đánh giá chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, định kỳ Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng được các cấp có thẩm quyền đánh giá chuẩn đạt mức xuất sắc (tốt) [H11-2.1-02].

c) Nhằm nâng cao năng lực quản trị nhà trường, Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng đã tích cực tham gia học tập đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do Phòng GDĐT huyện Đại Lộc, Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam tổ chức. Hiện nay, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng nhà trường đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục do trường Quản lý giáo dục tổ chức [H11-2.1-03].

### Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được các cấp có thẩm quyền đánh giá chuẩn đạt mức khá trở lên theo Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT, ngày 22/10/2009 và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT, ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H7-1.7-03]; [H11-2.1-02].

b) Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng và tập huấn về lý luận chính trị do các cấp có thẩm quyền tổ chức. Hiện nay Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng đã tốt nghiệp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính [H11-2.1-04].

Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng nhà trường có phẩm chất đạo đức tốt, có chuyên môn vững vàng; năng lực tổ chức, quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục khoa học và đạt hiệu quả. Năng lực quản trị cùng với hiệu quả công việc của Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được tập thể CBGVNV, CMHS tín nhiệm và đánh giá cao [H11-2.1-05]. Tuy nhiên, việc chỉ đạo, điều hành một số hội thi hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

### Mức 3

b) Cán bộ quản lý nhà trường có tầm nhìn chiến lược, có khả năng tổ chức, chỉ đạo các hoạt động giáo dục khoa học và hiệu quả, có trình độ chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có khả năng tư vấn cho đội ngũ. Căn cứ Thông tư số 29/2009/TT-BGDĐT ngày 22/10/2009 và Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về đánh giá chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng và các Phó hiệu trưởng được Phòng GDĐT Đại Lộc đánh giá chuẩn cụ thể như sau: Về hiệu trưởng thầy giáo Nguyễn Văn Năm 2 năm đạt loại Tốt; cô Trương Thị Có 1 năm đạt loại Khá và 1 năm đạt loại Tốt, các phó hiệu trưởng còn lại đều 2 năm đạt loại Tốt(xuất sắc) [H7-1.7-03]; [H11-2.1-02].

### **2. Điểm mạnh:**

Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có lập trường kiên định, tư tưởng chính trị vững vàng; năng lực chuyên môn tốt; kỹ năng xây dựng kế hoạch khoa học; khả năng tư vấn tốt cho đội ngũ trên nhiều lĩnh vực; xây dựng được bầu không khí sư phạm lành mạnh, thân thiện và hợp tác cao; hiệu quả giáo dục từng bước được nâng lên.

### **3. Điểm yếu**

Việc chỉ đạo, điều hành của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng một số hội thi hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:**

Trong năm học 2023-2024 và những năm học đến, Hiệu trưởng và Phó hiệu



trường tiếp tục phát huy những điểm mạnh đồng thời không ngừng học tập nghiên cứu, tổ chức hội thảo rút kinh nghiệm; phát huy khả năng sáng tạo của từng cá nhân, đồng thời huy động nguồn lực tập thể xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng hội thi đồng thời tăng cường giám sát, động viên phong trào và đưa kết quả từng hội thi vào thi đua khen thưởng hằng năm.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

#### Mức 1

*a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

#### Mức 2

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;*

*c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

#### Mức 3

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

Được sự quan tâm của Phòng GDĐT Đại Lộc, trong những năm học qua, nhà

trường đã được phân bổ giáo viên đủ số lượng quy định cho từng môn học, đạt tỷ lệ bình quân giáo viên trên lớp theo quy định. Đội ngũ giáo viên của nhà trường tính đến thời điểm đầu năm học 2023-2024 có 42 giáo viên ở cả 2 cấp học trong đó cấp TH có 22 giáo viên, tỉ lệ giáo viên trên lớp 1,47; cấp THCS có 20 giáo viên, tỉ lệ giáo viên trên lớp 2.0. Giáo viên nhà trường đảm bảo đủ số lượng và cơ cấu giáo viên để dạy tất cả các môn học bắt buộc theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/07/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác [H12-2.2-01]; [H12-2.2-02]. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ giáo viên năng lực ứng dụng tin học còn hạn chế, số lượng giáo viên trong mỗi bộ môn còn ít nên không được thuận lợi trong việc trao đổi, học hỏi chuyên môn nghiệp vụ lẫn nhau.

b) Đội ngũ giáo viên của trường cả hai cấp học 100% đều có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, Tuy nhiên, từ khi Luật Giáo dục năm 2019 có hiệu lực, thì đội ngũ có 36 giáo viên có trình độ đại học chiếm tỉ lệ 85,7%, 06 giáo viên có trình độ cao đẳng chiếm tỉ lệ 14,3% trong đó có 03 giáo viên trong năm trong lộ trình bồi dưỡng để đạt chuẩn, hiện nay hầu hết giáo viên đã đăng ký tham gia bồi dưỡng để đạt chuẩn [H12-2.2-03].

c) Căn cứ vào hiệu quả chất lượng công việc được giao, hằng năm, mỗi giáo viên tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định. Định kỳ, căn cứ vào kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên của tổ chuyên môn, Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định. Kết quả 100% giáo viên được Hiệu trưởng đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức khá trở lên [H12-2.2-04].

## Mức 2

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trong những năm học 2018-2019; 2019-2020 khá cao. Căn cứ theo Luật số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 Luật Giáo dục 2019 có hiệu lực, thì hầu hết giáo viên đã đạt chuẩn, còn 3 giáo viên chưa đạt chuẩn hiện đang theo học lớp đại học để đạt chuẩn theo quy định. Nhìn chung, tỷ lệ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp [H12-2.2-03].

b) Căn cứ vào hiệu quả chất lượng công việc được giao, Hiệu trưởng tổ chức đánh giá, xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo quy định. Kết quả trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 có 100% giáo viên được Hiệu trưởng đánh giá chuẩn nghề nghiệp đạt mức khá trở lên [H12-2.2-04].

c) Hằng năm, ngoài thực hiện tốt nhiệm vụ chuyên môn được giao, hầu hết giáo viên có khả năng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh như: rung chuông vàng, đồ vui ôn tập, hoạt động giáo dục kỹ năng sống, tham quan khu di tích lịch sử địa phương, thăm và tặng quà Bà mẹ Việt Nam anh hùng... Mặt khác, trường cũng kịp thời nắm bắt kế hoạch chỉ đạo các hội thi trải nghiệm sáng tạo do Phòng GDĐT, Sở GDĐT tổ chức. Nhà trường định hướng giáo viên chọn đề tài, lập kế hoạch tổ chức, hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học đồng thời xây dựng mô hình và sản phẩm dự thi và đạt kết quả khả quan. Cụ thể năm học 2018-2019 tại hội thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh THCS nhà trường đã đạt giải khuyến khích cấp huyện với sản phẩm “*Máy bơm nước đa năng*”; năm học 2022-2023, Hội thi trưng bày sản phẩm STEM sản phẩm dự thi của đơn vị “*Mô hình thiết bị cảnh báo mực nước lũ*” đạt giải Ba cấp huyện và giải Nhì cấp tỉnh [H12-2.2-05]. Công tác Hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS được nhà trường quan tâm. Giáo viên giảng dạy Hướng nghiệp cùng với GVCN lớp 9 đã phối hợp với các trường nghề trong tỉnh tổ chức tư vấn hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp THCS. Tuy nhiên, việc tư vấn, hướng nghiệp và phân luồng học sinh kết quả chưa đạt như mong đợi.

Đội ngũ giáo viên nhà trường có lập trường tư tưởng vững vàng, năng lực chuyên môn tốt, tận tâm với nghề nên trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, giáo viên đã phấn đấu và đạt danh hiệu giáo viên giỏi các cấp hoặc chiến sĩ thi đua cơ sở là 21 người, hầu hết giáo viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, không có giáo viên bị kỷ luật [H11-2.1-05]; [H12-2.2-06].

### Mức 3

a) Kết quả trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, kết quả đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có trên 90% đạt chuẩn ở mức Xuất sắc (tốt) [H12-2.2-04].

b) Để phát huy tính sáng tạo của đội ngũ, nhà trường đã phát động và triển khai sâu rộng phong trào viết và áp dụng SKNN trong CBGVNV và được đông đảo CBGVNV hưởng ứng tích cực. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, mỗi năm học có 5 đến 7 SKKN được công nhận cấp cơ sở. Cuối năm nhà trường rà soát đánh giá và báo cáo sơ kết, tổng kết về nghiên cứu khoa học của giáo viên, để định hướng giải pháp cho năm học kế tiếp đạt hiệu quả cao hơn [H12-2.2-07]. Tuy nhiên, việc nhân rộng những sáng kiến kinh nghiệm có giá trị chưa được lan tỏa trong nhà trường.

## 2. Điểm mạnh

Đội ngũ giáo viên nhà trường đủ về số lượng, chất lượng đảm bảo về cơ cấu. Hầu hết giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm, ý thức cầu tiến và khả năng tổ chức có hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa...

### **3. Điểm yếu**

Số lượng giáo viên trong cùng bộ môn còn ít, giáo viên thỉnh giảng luôn biến động nên gặp khó khăn trong việc trao đổi học hỏi chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao tay nghề.

Một vài SKKN có giá trị thực tế nhưng chưa được nhân rộng trong nhà trường.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường phát huy những thành quả đã đạt được trong những năm học qua, đề xuất với lãnh đạo các cấp phân bổ đủ giáo viên biên chế để đảm bảo tính ổn định.

Giáo viên nêu cao tinh thần tự học, tự nghiên cứu, tham gia đầy đủ sinh hoạt chuyên môn các cấp để có cơ hội phát triển năng lực bản thân.

Tập huấn bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng hoạt động trải nghiệm, khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, CNTT, ngoại ngữ đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới.

Hiệu trưởng chỉ đạo việc nhân rộng những sáng kiến có giá trị thực tế nhằm mang lại hiệu quả thiết thực ở các lĩnh vực công tác trong nhà trường.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

#### **Mức 1**

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

#### **Mức 2**

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

#### **Mức 3**

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Tính đến thời điểm hiện tại, trường có đủ nhân viên để đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể: 01 nhân viên Kế toán, 01 nhân viên Văn thư kiêm nhiệm thủ quỹ, 03 nhân viên Bảo vệ, 01 nhân viên Y tế, 01 nhân viên Thư viện- Thiết bị, 01 nhân viên Thiết bị- Thí nghiệm và 01 nhân viên Thư viện. Trong đó, nhân viên Thư viện sinh hoạt ở tổ Xã hội, nhân viên Thiết bị- Thí nghiệm sinh hoạt ở tổ Tự nhiên, nhân viên Thư viện- Thiết bị cấp TH sinh hoạt ở tổ 4-5, các nhân viên còn lại sinh hoạt ở tổ Văn phòng [H13-2.3-01].

b) Nhằm đáp ứng từng vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, sở trường của mỗi nhân viên đảm bảo đáp ứng các hoạt động theo Điều lệ trường Trung học, ngay từ đầu năm học, căn cứ vào chuyên ngành đào tạo, dựa vào vị trí việc làm của từng nhân viên, Hiệu trưởng ban hành quyết định phân công nhiệm vụ cho nhân viên phù hợp với trình độ đào tạo [H13-2.3-02]; [H4-1.4- 03].

c) Nhờ phân công lao động phù hợp với chuyên ngành đào tạo và vị trí việc làm, cùng với sự tận tâm, nhiệt tình, khiêm tốn, cầu thị với tinh thần tự học, tự rèn để đáp ứng ngày càng cao ở từng vị trí công việc nên tất cả nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ được giao. Cuối mỗi năm học, căn cứ vào chất lượng và hiệu quả công việc của từng vị trí việc làm được giao, tất cả nhân viên đều tự đánh giá phân loại viên chức. Căn cứ kết quả đánh giá phân loại viên chức của tổ, Hiệu trưởng tiến hành đánh giá, phân loại viên chức. Kết quả tất cả viên chức đều đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H13-2.3-03].

#### Mức 2

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định hoạt động của Điều lệ trường Trung học. Tất cả nhân viên đều đảm nhiệm các nhiệm vụ theo quy định vị trí việc làm do hiệu trưởng phân công và phát huy được năng lực, sở trường trong từng vị trí được giao [H13-2.3-01].

b) Nhân viên nhà trường đều có ý thức trách nhiệm trong từng vị trí việc làm, không ngừng nỗ lực để hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Căn cứ Quyết định 06/QĐ-BNV, ngày 21/3/2006 của Bộ Nội vụ và Nghị định 90/2020/NĐ-CP, ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, phân loại viên chức, trong 5 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá tất cả nhân viên nhà trường được Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại viên chức đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên [H13-2.3-03].

#### Mức 3

a) Nhân viên nhà trường đều đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên ngành, cụ thể: nhân viên Kế toán có bằng Cử nhân kế toán, nhân viên Thiết bị- Thí nghiệm có bằng Cử nhân sư phạm Vật lý; nhân viên văn thư có bằng tốt nghiệp Trung cấp chuyên ngành nghiệp vụ Văn thư, lưu trữ; nhân viên Y tế có bằng tốt nghiệp Cao đẳng Điều dưỡng; Nhân viên Thư viện cấp TH tốt nghiệp trung cấp chuyên ngành Thư viện, và nhân viên Thư viện cấp THCS có bằng trung cấp chuyên ngành Thư viện. Nhìn chung, tất cả nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm theo quy định [H13-2.3-02].

b) Hằng năm, nhân viên đều được tham gia các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm của các cấp có thẩm quyền tổ chức. Qua các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ đã giúp cho nhân viên ngày một vững vàng hơn về chuyên môn, đáp ứng ngày càng tốt hơn ở từng vị trí việc làm. Tuy nhiên, việc tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên chưa nhiều, một vài nhân viên còn thiếu tự tin trong công tác tham mưu, công tác phối hợp trong hoạt động giáo dục đôi lúc thiếu kịp thời [H13-2.3-04].

## **2. Điểm mạnh**

Có số lượng và cơ cấu nhân viên, giáo viên kiêm nhiệm đảm bảo theo quy định; phân công công việc phù hợp với năng lực và sở trường; có trình độ đào tạo và chuyên ngành đáp ứng được vị trí việc làm.

## **3. Điểm yếu**

Một vài nhân viên còn thiếu tự tin trong công tác tham mưu, công tác phối hợp trong hoạt động giáo dục đôi lúc thiếu kịp thời.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhân viên tiếp tục phát huy những điểm mạnh của cá nhân để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhà trường tạo mọi điều kiện để mỗi nhân viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, tham quan học hỏi kinh nghiệm trường bạn nhằm nâng cao tay nghề đáp ứng ngày càng cao của từng vị trí việc làm.

Chủ động trong công tác tham mưu, phối hợp đồng bộ với các bộ phận công tác có liên quan trong các hoạt động giáo dục ở mảng công việc mình phụ trách, thường xuyên rút kinh nghiệm và tìm giải pháp phù hợp nhằm mang lại hiệu quả công việc ngày càng cao.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh***

Mức 1

a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*

b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*

c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2

*Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.*

Mức 3

*Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Trong nhiều năm qua học sinh của trường luôn đảm bảo về độ tuổi theo quy định. Hằng năm, nhà trường xây dựng kế hoạch và thực hiện tuyển sinh trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100% [H14-2.4-01]; [H14-2.4-02]. [H5-1.5-01];

b) Học sinh nhà trường đều thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ học tập, tích cực trong các hoạt động giáo dục, luôn có ý thức bảo vệ môi trường, bảo vệ tài sản, thực hiện tốt trật tự an toàn giao thông, tham gia tốt các hoạt động Đoàn, Đội, Sao nhi đồng, hoạt động giáo dục NGLL và các hoạt động liên quan đến học sinh. Ngoài ra, nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục đạo đức cũng như quán triệt đầy đủ nội quy, quy tắc ứng xử của học sinh trong đầu mỗi năm học nên trong các năm học qua không có học sinh vi phạm nội quy, quy tắc ứng xử [H14-2.4-03].

c) Học sinh nhà trường đều được đối xử bình đẳng trong việc hưởng thụ giáo dục toàn diện, được bảo đảm những điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất, vệ sinh, môi trường học tập và rèn luyện; được cung cấp thông tin về việc học tập; sử dụng trang thiết bị, phương tiện phục vụ các hoạt động học tập, văn hoá, thể thao của nhà trường theo quy định; được tôn trọng và bảo vệ, đối xử bình đẳng, dân chủ; được quyền khiếu nại; được học trước tuổi, học vượt lớp; được tham gia các hoạt động nhằm phát triển năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật do nhà trường tổ chức nếu có đủ điều kiện; được giáo dục kỹ năng sống; được nhận học bổng hoặc trợ cấp khác theo quy định dành cho học sinh vượt khó, học sinh năng khiếu...[H2-1.2-05]; [H8-1.8-02].

Mức 2

Nhờ tổ chức các hoạt động giáo dục đạo đức, tuyên truyền pháp luật, lồng ghép giáo dục pháp luật qua một số môn như: Hoạt động tập thể, Hoạt động trải nghiệm, giáo dục công dân, hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục kỹ năng sống, an toàn giao thông. Những buổi chào cờ, sinh hoạt dưới cờ, hoạt động dã ngoại, nhà

trường đều nhắc nhở học sinh thực hiện bảo đảm an toàn khi tham gia giao thông, phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng chống tai nạn thương tích. Đầu năm học và cuối học kỳ I, nhà trường phối hợp với công an xã nói chuyện với học sinh về pháp luật, an toàn giao thông, bạo lực học đường, phòng chống ma túy và an ninh trật tự ở địa phương [H14-2.4-04]. Bên cạnh đó, nhà trường thực hiện giải pháp giáo dục kỷ luật tích cực, theo dõi bám sát nề nếp, liên hệ chặt chẽ với CMHS để cùng phối hợp trong việc giáo dục. Một bộ phận nhỏ học sinh chưa chăm ngoan, thiếu tích cực trong rèn luyện, sau khi được thầy cô giáo bộ môn, thầy cô GVCN, tổ Tư vấn nhà trường phối hợp với CMHS khuyên răn, nhắc nhở, động viên các em đã có chuyển biến khá tích cực. Trong những năm qua, nhờ làm tốt công tác giáo dục đạo đức nên tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt 100%. [H2-1.2-07].

### Mức 3

Nhà trường tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng, đặc biệt chú trọng đến chất lượng học sinh năng khiếu, chất lượng học sinh giỏi, chất lượng mũi nhọn nên tỉ lệ học sinh có thành tích học tập tốt ngày càng cao. Số lượng học sinh đạt các giải tại Hội khỏe Phù Đổng, học sinh giỏi văn hóa, học sinh các hội thi năng khiếu cấp huyện, cấp tỉnh mỗi năm từ 10 đến 20 giải. Có thể nói rằng, đây là những nhân tố tích cực ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động của lớp, của trường. Những lớp có nhiều học sinh đạt thành tích trong học tập, rèn luyện là những lớp có phong trào thi đua xuất sắc trong hoạt động Đoàn, Đội. Thành tích của các em đã góp phần tích cực trong phong trào thi đua “Dạy Tốt - Học Tốt” và đây là một trong những tiêu chí để lãnh đạo ngành, lãnh đạo địa phương đánh giá và ghi nhận đánh giá kết quả hoạt động của nhà trường về mọi mặt [H14-2.4-05].

### **2. Điểm mạnh**

Học sinh của trường đều đảm bảo độ tuổi, luôn thực hiện đảm bảo nhiệm vụ của mình và được đảm bảo các quyền theo quy định. Trong các năm qua nhà trường không có học sinh vi phạm các hành vi không được làm và có nhiều học sinh đạt thành tích cao trong học tập, rèn luyện đã góp cho nhà trường hoàn thành mục tiêu giáo dục.

### **3. Điểm yếu**

Vẫn còn một bộ phận nhỏ học sinh chưa chăm ngoan, thiếu tích cực trong học tập và rèn luyện.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ban đại diện CMHS trong công tác duy trì sĩ số học sinh, chăm lo đến chất lượng giáo dục hai mặt, phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ, Ban công an xã để tuyên



truyền phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường như an toàn giao thông, bạo lực học đường, sức khỏe vị thành niên, phòng chống ma túy... đồng thời có những biện pháp quản lý, giáo dục tích cực nhằm uốn nắn kịp thời những hành vi không được làm của học sinh.

Giáo viên giảng dạy bộ môn giáo dục công dân, GVCN, Ban tư vấn học đường quan tâm hơn nữa, kịp thời phát hiện những học sinh vi phạm nội quy nhà trường để uốn nắn giúp các em sớm khắc phục những sai sót, đồng thời tạo điều kiện cho các em tham gia hoạt động đền ơn đáp nghĩa, các hoạt động tìm địa chỉ đỏ, nghe nói chuyện truyền thống, nêu gương người tốt việc tốt, từ đó giúp các em hình thành trách nhiệm và nghĩa vụ của người học sinh đối với trường với lớp.

### **.5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 2**

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đảm bảo về cơ cấu, số lượng và chất lượng, đảm bảo trình độ chuyên môn nghiệp vụ, được phân công lao động phù hợp với trình độ chuyên môn đào tạo. Cán bộ quản lý có tầm nhìn chiến lược, có trách nhiệm trong công tác quản trị nhà trường được đội ngũ giáo viên, nhân viên tin nhiệm. Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, nêu cao tinh thần tự học, tự rèn ra sức phấn đấu trở thành giáo viên giỏi, chiến sỹ thi đua các cấp. Nhân viên đảm bảo đủ về số lượng và được phân công đúng vị trí việc làm, nhiệt tình, tận tâm với công việc, không ngừng học hỏi đồng nghiệp để nâng cao tay nghề và luôn hoàn thành tốt chức trách nhiệm vụ được giao. Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường trung học. Các hoạt động của Đoàn, Đội ngày đi vào chiều sâu. Công tác giáo dục đạo đức ngày một chú trọng. Nhờ đó, hầu hết học sinh giao tiếp và ứng xử có văn hoá, chấp hành tốt nội quy của nhà trường. Tuy nhiên, cần hỗ trợ năng lực ứng dụng CNTT vào dạy học, đầu tư có lộ trình và trọng tâm một số hội thi để nâng cao tính hiệu quả. Một số học sinh còn thiếu ý thức trong việc học tập và rèn luyện nhưng với tinh thần trách nhiệm của thầy, cô giáo đã tư vấn giúp đỡ kịp thời nên các em có nhiều tiến bộ vượt bậc.

#### **Thống kê**

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 4/4
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 4/4
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

#### **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

## **Mở đầu**

Trường TH và THCS Đại Chánh được sáp nhập từ trường TH Lê Dật và Trường THCS Lê Lợi. Tuy nằm trên địa bàn khó khăn nhưng những năm gần đây nhà trường nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo huyện, lãnh đạo địa phương, lãnh đạo Phòng GDĐT Đại Lộc cũng như sự chung tay góp sức xây dựng của các CMHS. Hiện nay, cơ sở vật chất và các trang thiết bị dạy học của nhà trường được đầu tư theo hướng hiện đại hóa. Khuôn viên nhà trường, cổng trường, biển trường, tường rào bảo vệ, sân chơi bãi tập đảm bảo đầy đủ, khang trang theo đúng quy định của Điều lệ trường Trung học. Hệ thống các phòng học được xây dựng thoáng mát, đảm bảo ánh sáng. Nhà trường có đủ các khối phục vụ học tập và khối phòng hành chính, quản trị. Bên cạnh đó, nhà trường còn có đầy đủ các công trình và đảm bảo yêu cầu như: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch. Thư viện nhà trường đã đạt thư viện Mức 1 và đang phấn đấu vươn lên thư viện Mức 2. Để đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy và giáo dục học sinh, nâng cao hiệu quả giáo dục, nhà trường đã trang bị thêm nhiều thiết bị dạy học có giá trị, từng bước hiện đại hóa cơ sở vật chất nhằm đáp ứng việc thay sách giáo khoa theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

### ***Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập***

#### Mức 1

a) *Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục.*

b) *Có cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh;*

c) *Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục thể chất của nhà trường.*

#### Mức 2

*Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất.*

#### Mức 3

*Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m<sup>2</sup>/HS; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m<sup>2</sup>/HS; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trường TH và THCS Đại Chánh được UBND huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam phê duyệt tổng diện tích đất sử dụng tại 3 cơ sở là 16.925,6 m<sup>2</sup>, tính bình quân theo đầu học sinh là 22,2m<sup>2</sup>/học sinh [H15-3.1-01]. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, các khối công trình được bố trí hợp lý, hài hòa. Sân trường rộng được đổ bê tông, lát gạch chống trơn bằng phẳng, có cây xanh bóng mát, bồn hoa, cây cảnh; hệ thống cây xanh được bảo vệ, và thường xuyên chăm sóc nên khuôn viên nhà trường luôn xanh, sạch, đẹp, an toàn và thân thiện, đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức tốt các hoạt động giáo dục [H15-3.1-02].

b) Nhà trường có một cổng chính hướng ra trục đường giao thông ĐH của huyện. Cổng trường có tên biển: Trường TH và THCS Đại Chánh, địa chỉ Xã Đại Chánh- Huyện Đại Lộc- Tỉnh Quảng Nam đúng theo quy định của Điều lệ trường trung học theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H15-3.1-03]. Toàn bộ khuôn viên trường được bao bọc bởi tường bao kiên cố, giúp nhà trường tạo được khuôn viên riêng biệt với khu dân cư xung quanh [H15-3.1-04].

c) Khu sân chơi của trường, có đủ các thiết bị tối thiểu, các thiết chế văn hóa đảm bảo đúng quy cách, môi trường vệ sinh sạch sẽ, tạo điều kiện thuận lợi để luyện tập thể dục, thể thao và tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và ngoại khóa ngoài trời [H15-3.1-05]; [H15-3.1-06].

### Mức 2

Trường TH và THCS Đại Chánh thuộc khu vực nông thôn, diện tích tại mỗi điểm trường khá lớn so với quy định nên diện tích sân chơi, bãi tập đáp ứng nhu cầu hoạt động giáo dục. Tuy nhiên, bãi tập tại cơ sở 2 nằm vùng trũng thấp nên gặp khó khăn khi tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường đã tham mưu với UBND xã tạo nguồn kinh phí để cải tạo nhằm đáp ứng nhu cầu dạy và học trong năm học 2023-2024 [H15-3.1-02]; [H15-3.1-06].

### Mức 3

Trường TH và THCS Đại Chánh thuộc khu vực nông thôn, có tổng diện tích 16.295,6 m<sup>2</sup>, gồm 3 cơ sở trong đó cơ sở 1 với diện tích 7.605,6 m<sup>2</sup> với tổng số học sinh 351 em. Cơ sở 2 với diện tích 8320m<sup>2</sup> với tổng số học sinh 414 em. Cơ sở 3 với diện tích 1000m<sup>2</sup> với tổng số học sinh 48 em. Khu sân chơi cơ sở 1 3000m<sup>2</sup>, khu sân chơi cơ sở 2 hơn 4000m<sup>2</sup>, khu sân chơi cơ sở 3 có diện tích 320 m<sup>2</sup>. Như vậy diện tích mặt bằng và diện tích sân chơi ở mỗi cơ sở đều đảm bảo theo quy định [H15-3.1-02]; [H15-3.1-06].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khuôn viên mỗi cơ sở đảm bảo luôn xanh, sạch, đẹp và an toàn. Tổng diện tích đất tính theo đầu học sinh khá lớn, có không gian vui chơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt của học sinh. Khuôn viên trường đảm bảo đủ diện tích nên việc trồng cây xanh, xây bồn hoa, bố trí các khu sân chơi, khu để xe, khu vệ sinh của giáo viên và học sinh được thuận tiện và hợp lí. Cơ sở vật chất nhà trường đầy đủ, khang trang, khuôn viên đảm bảo về tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy định hiện hành.

### **3. Điểm yếu**

Hiện tại, khu sân chơi tại cơ sở 2 còn trũng thấp nên chưa được thuận lợi trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục thể chất vào mùa mưa.

Tường rào tại cơ sở 1 một số đoạn lam trang trí bị bong tróc cần được tu sửa để đảm bảo tính an toàn và thẩm mỹ.

### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tích cực phát huy và sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất đã được đầu tư. Tăng cường chăm sóc, trồng mới bồn hoa, cây xanh để đảm bảo môi trường xanh, sạch, đẹp thoáng mát.

Tham mưu kịp thời với UBND xã, xin nguồn kinh phí để nhà trường tiến hành sửa chữa thay thế những lam bị hỏng tại cơ sở 1 và đầu tư nâng cấp sân chơi bãi tập tại cơ sở 2 đáp ứng yêu cầu giáo dục thể chất.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập***

##### Mức 1

*a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tâm vóc HS, có bàn ghế của GV, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;*

*b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;*

*c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.*

##### Mức 2

*a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập;*

*b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.*

### Mức 3

*Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Năm học 2022-2023 Nhà trường có đủ phòng học cho 24 lớp, mỗi phòng có đủ bàn ghế học sinh đảm bảo chuẩn theo yêu cầu, có kích thước phù hợp với tầm vóc và lứa tuổi của học sinh. Các phòng có đủ bàn ghế giáo viên, có bảng viết chống lóa, tivi, có hệ thống cửa sổ, cửa ra vào, hệ thống quạt điện và đèn chiếu sáng được lắp theo đúng quy chuẩn tạo không gian thoáng mát và đủ điều kiện về ánh sáng, đảm bảo học một ca trong một ngày [H16-3.2-01].

b) Trường TH và THCS Đại Chánh gồm hai cấp học, tại cơ sở 1 cấp THCS gồm có 06 phòng bộ môn gồm: 01 phòng Khoa học tự nhiên, 01 phòng Công nghệ, 01 phòng Nghệ thuật, 01 phòng học Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ và 01 phòng Khoa học xã hội, 01 phòng phục vụ học tập.

Tại cơ sở 2 cấp TH gồm 04 phòng bộ môn: 01 phòng Mĩ thuật, 01 phòng học Tin học, 01 phòng Âm nhạc và 01 phòng Ngoại ngữ. Các phòng đảm bảo quy định về phòng học bộ môn theo Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục (Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) [H16-3.2-02].

c) Nhà trường có phòng Đoàn - Đội, phòng Thư viện và phòng Truyền thống được trang bị đầy đủ các trang thiết bị, sắp xếp, trang trí hài hòa, đảm bảo phục vụ các hoạt động và sinh hoạt [H16-3.2-03]; [H16-3.2-04];[H16-3.2-05].

##### Mức 2

a) Phòng học, phòng bộ môn được xây dựng đảm bảo kích, đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành. Phòng học, phòng bộ môn có lối đi dành cho học sinh khuyết tật đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh kể cả học sinh khuyết tật học hòa nhập [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02].

b) Khối phục vụ học tập gồm: nhà tập đa năng (tại cơ sở 2), kho đồ dùng thiết bị, thư viện... đảm bảo theo quy định và đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường [H16-3.2-06].

##### Mức 3

Các phòng học, phòng bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, phòng bộ môn có bàn ghế chuyên dụng, có kho thiết bị, thí nghiệm, có tủ trưng

bày đầy đủ dụng cụ phục vụ cho thí nghiệm, thực hành. Phòng Tin học có máy tính được nối mạng, mỗi phòng tin được trang bị từ 25 đến 28 máy. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt, có lối đi cho học sinh khuyết tật. Với hệ thống trang thiết bị đầy đủ và nội quy sử dụng rõ ràng, các phòng học và phòng bộ môn đáp ứng tốt mọi điều kiện để tổ chức các hoạt động dạy và học. Tuy nhiên, về thiết bị lớp 8, lớp 9 đã xuống cấp, lỗi thời nên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức dạy và học nhất là các tiết thực hành và trải nghiệm [H16-3.2-01]; [H16-3.2-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đầy đủ số lượng phòng học, phòng bộ môn, phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện, phòng truyền thống và khối phục vụ học tập đúng theo quy định đảm bảo nhu cầu phục vụ tốt cho công tác dạy học và sinh hoạt.

## **3. Điểm yếu**

Thiết bị lớp 8, lớp 9 đã xuống cấp, lỗi thời nên gặp khó khăn trong quá trình tổ chức dạy và học.

Các thiết bị dạy học phục vụ cho giảng dạy các tiết dạy thực hành và trải nghiệm thiếu đồng bộ nên việc thực hiện các phương pháp dạy học tích cực theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở khối lớp 6,7,8 còn gặp khó khăn.

## **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Hằng năm, thực hiện đảm bảo quy trình kiểm kê theo định kỳ nhằm rà soát, đánh giá lại cơ sở vật chất, thiết bị hiện có. Trên cơ sở đó, các bộ phận công tác tham mưu với hiệu trưởng kịp thời sửa chữa, đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị, đáp ứng nhu cầu dạy và học đồng thời phát động sâu rộng phong trào tự làm đồ dùng dạy học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 3. 3: Khối hành chính - quản trị***

#### Mức 1

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

#### Mức 2

*Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho GV, NV và HS.*

### Mức 3

*Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường. Một số máy chất lượng chưa thật tốt, hoạt động đôi khi bị gián đoạn*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Trường có đủ khối phòng hoạt động hành chính - quản trị. Khối phòng hành chính có đủ các phòng làm việc: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó hiệu trưởng, phòng kế toán, phòng văn thư, phòng y tế (mỗi phòng có diện tích 36m<sup>2</sup>), phòng hội đồng có diện tích 64 m<sup>2</sup> [H17-3.3-01], phòng tư vấn tâm lý học đường chung với phòng Đoàn Đội, luôn có giáo viên trực để kịp thời tư vấn cho học sinh khi các em gặp khó khăn, phòng thường trực và nhà kho, khu vệ sinh riêng biệt đảm bảo quy định của Điều lệ trường trung học [H17-3.2-02]. Các phòng có đủ bàn ghế và các trang thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học, lắp đặt máy tính có nối mạng và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường trong công tác quản lý và hoạt động giảng dạy theo đúng quy định. Tuy nhiên, do là xã trong khu vực miền núi nên chất lượng wifi còn yếu chưa phục vụ tốt cho công tác quản lý và giảng dạy [H17-3.3-01]; [H17-3.3-03].

b) Ở mỗi cơ sở nhà trường đều có khu nhà để xe riêng biệt, một nhà để xe của CBGVNV, một nhà để xe của học sinh. Tất cả nhà để xe đều có mái che rộng, sạch sẽ, thông thoáng, được nhà trường bố trí hợp lí. Đồng thời có quy định rõ ràng việc để xe đạp của học sinh nên dễ quản lý, đảm bảo an toàn và trật tự [H17-3.3-04].

c) Hệ thống máy tính tuy đảm bảo về số lượng nhưng một số máy chất lượng chưa thật tốt, hoạt động hay bị gián đoạn nên đôi lúc khó khăn trong việc sử dụng. Hằng năm, vào cuối học kỳ I và cuối năm học nhà trường đều cho kiểm tra, rà soát các thiết bị hư hỏng để sửa chữa, đồng thời mua bổ sung thêm các thiết bị phục vụ cho hoạt động của khối hành chính - quản trị [H17-3.3-05].

##### Mức 2

Khối phòng hành chính - quản trị có đủ các phòng làm việc cho Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, văn thư, kế toán được bố trí hợp lý, khang trang và đầy đủ phương tiện làm việc, phòng y tế để chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh, phòng chờ của giáo viên thoáng mát được bố trí hợp lý [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02].

##### Mức 3

Nhà trường đầu tư đầy đủ các loại máy tính được nối mạng internet, máy in, bàn ghế làm việc, tủ đựng hồ sơ cùng các trang thiết bị đặc dụng ở khối các phòng hành chính - quản trị. Trang bị tủ thuốc, giường và các trang thiết bị y tế để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe cho CBGVNV và học sinh. Các thiết bị được sắp xếp ngăn nắp, khoa học. Ngoài ra, nhà trường còn lắp hệ thống Wifi giúp cho CBGVNV có thể sử dụng thuận tiện trong quá trình truy cập thông tin phục vụ cho việc dạy và học đồng thời đáp ứng cho việc thực hiện chuyển đổi số nhằm hỗ trợ tốt cho các hoạt động nhà trường [H17-3.3-01]; [H17-3.3-02].

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khối phòng hành chính - quản trị đủ các phòng làm việc cho cán bộ, giáo viên và bộ phận nhân viên, khu nhà để xe, phòng chờ cho giáo viên theo đúng quy định. Các khối phòng được sắp xếp hợp lý, khoa học, được đầu tư đầy đủ các trang thiết bị văn phòng, được vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo an toàn phục vụ cho công tác quản lý, hỗ trợ hiệu quả cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

## **3. Điểm yếu**

Máy tính các phòng làm việc tuy đảm bảo về số lượng nhưng một số máy chất lượng chưa thật tốt, hoạt động hay bị gián đoạn nên đôi lúc khó khăn trong việc sử dụng

Phòng làm việc có kết nối wifi nhưng hoạt động hay bị gián đoạn, chất lượng thiếu ổn định nên đôi lúc khó khăn trong việc thực hiện báo cáo thông tin hai chiều.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Kiểm tra, rà soát hệ thống máy tính để sửa chữa hoặc mua mới kịp thời. Nâng cấp đường truyền wifi trong, đảm bảo phục vụ tốt cho công tác quản lý, các hoạt động dạy và học.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

### ***Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

#### Mức 1

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, GV, NV, HS đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập; Một vài thiết bị vệ sinh chất lượng chưa tốt.

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho GV, NV và HS;



*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2

*a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

a) Nhà trường có khu vệ sinh riêng biệt cho học sinh nam, học sinh nữ, riêng cho CBGVNV, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học. Khu vệ sinh luôn luôn sạch sẽ, không ô nhiễm môi trường, đảm bảo sử dụng thuận lợi cho cả học sinh khuyết tật học hòa nhập [H18-3.4-01]; [H18-3.4-02].

b) Nhà trường có hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực, nước thải luôn được lưu thông, đảm bảo vệ sinh môi trường [H18-3.4-03]. Nhà trường có hệ thống cấp nước sạch được xây dựng tại chỗ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh theo Thông tư số 41/2018/TT-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế và Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT. Riêng nước uống của CBGVNV và học sinh, tại cơ sở 1, nhà trường sử dụng hệ thống nước sạch của Tổ chức COV tại trợ có kiểm định chất lượng nước đảm bảo yêu cầu [H18-3.4-04]. Tại cơ sở 2 và 3 nhà trường hợp đồng với công ty nước sạch Khải Hoàn cung cấp đầy đủ, kiểm định thường xuyên, đảm bảo chất lượng tốt [H18-3.4-05].

c) Nhà trường đã trang bị đầy đủ các thùng đựng rác và bố trí hợp lý trong khuôn viên trường tiện việc học sinh bỏ rác. Ngoài ra Đoàn-Đội kết hợp với y tế tổ chức tuyên truyền về phân loại rác, rác thải nhựa được thu gom và bỏ vào có thùng lưới để thu gom bán gây quỹ Đoàn-Đội. Hằng tuần, nhà trường hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường về việc thu gom rác thải. Việc thu gom rác thải của công ty thực hiện đúng lịch, nên công tác vệ sinh môi trường nhà trường luôn được đảm bảo sạch sẽ [H18-3.4-06].

Mức 2

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, các nhà vệ sinh được xây dựng theo quy định, có đầy đủ thiết bị với hệ thống cấp thoát nước hợp lý, có bồn rửa tay, gương, bệ, vòi xịt nước, có đủ hệ thống đèn chiếu sáng; các nhà vệ sinh được xây dựng phù hợp với cảnh quan sư phạm, được quét dọn hằng ngày nên đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thuận tiện cho giáo viên, nhân viên và học sinh khi sử dụng, khu vệ sinh

đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập. Tuy nhiên, một số thiết bị vệ sinh chất lượng chưa thật tốt, ý thức sử dụng, giữ gìn nhà vệ sinh của một số học sinh chưa cao nên đôi khi thiết bị còn hỏng hóc, nhà trường phải thường xuyên sửa chữa. Nhà vệ sinh giáo viên, nhân viên trên đà xuống cấp nhưng dự án xây mới nhà vệ sinh của cán bộ, viên chức đã được UBND huyện phê duyệt và thi công vào đầu năm 2024 [H18-3.4-01]; [H18-3.4-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước đã được xây dựng hợp lý, đảm bảo không bị ngập, đọng nước. Công tác thu gom và xử lý chất thải được thực hiện đảm bảo, đáp ứng đúng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế nên môi trường luôn được đảm bảo sạch sẽ, an toàn.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có khu vệ sinh đầy đủ được thiết kế và bố trí thuận tiện, hợp lý. Nguồn nước sạch sử dụng và nước uống tinh khiết đảm bảo tiêu chuẩn nước sạch theo quy định hiện hành. Hệ thống thoát nước được thiết kế và xây dựng hợp lý, khoa học; công tác thu gom, xử lý chất thải và vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên nên khung cảnh sư phạm nhà trường luôn xanh - sạch - đẹp - an toàn và thân thiện, phục vụ tốt cho mọi hoạt động của thầy và trò.

## **3. Điểm yếu**

Một số thiết bị vệ sinh chất lượng chưa thật tốt, ý thức sử dụng, giữ gìn nhà vệ sinh của một số học sinh chưa cao nên tình trạng thiết bị còn hỏng hóc hay xảy ra.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023 - 2024 và các năm học tiếp theo cần duy trì, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu.

Làm tốt công tác tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức sử dụng, bảo vệ của công cho học sinh để các em biết giữ gìn, bảo quản khi sử dụng. Đồng thời tích cực mua sắm, bổ sung kịp thời các thiết bị đã bị hỏng, bị xuống cấp để đảm bảo thuận lợi, an toàn cho giáo viên, nhân viên và học sinh khi sử dụng.

Hiệu trưởng tham mưu với UBND huyện để sớm thi công xây mới nhà vệ sinh cán bộ, viên chức để sớm đưa vào sử dụng.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### ***Tiêu chí 3.5: Thiết bị***

Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường.

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

#### Mức 2

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.

#### Mức 3

Phòng thí nghiệm (khu vực thực hành) được trang bị đầy đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

### 1. Mô tả hiện trạng

#### Mức 1

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị văn phòng: bàn, ghế làm việc, tủ hồ sơ và các thiết bị khác theo quy định phục vụ hiệu quả các hoạt động của nhà trường. Trường có đầy đủ phòng thiết bị và phòng bộ môn với đầy đủ các thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu được quy định theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ GDĐT và Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020 phục vụ cho giảng dạy và học tập [H19-3.5-01].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, đảm bảo cho các môn học thực nhiệm và trải nghiệm theo chương trình giáo dục mới 2018 ở khối 6,7 và 8. Các tiết dạy phương pháp dạy học tích cực theo chương trình sách giáo khoa mới được thực hiện nghiêm túc.

c) Hằng năm, Hiệu trưởng nhà trường thành lập Ban kiểm kê tiến hành kiểm kê định kỳ 31/5 và 01/01 nhằm khảo sát, đánh giá thực trạng về chất lượng các đồ dùng, thiết bị để kịp thời thanh lý, sửa chữa và mua sắm mới đáp ứng nhu cầu dạy và học [H19-3.5-02]; [H17-3.3-05].

#### Mức 2

a) Nhà trường đã có hệ thống máy tính được kết nối Internet ở khối phòng khu hành chính-quản trị, các phòng chức năng và phòng học bộ môn, toàn bộ hệ thống máy tính đều được nối mạng Internet. Ngoài ra, nhà trường còn lắp hệ thống Wifi giúp cho CBGVNV và học sinh có thể sử dụng thuận tiện, dễ dàng ở mọi nơi trong khuôn viên trường học, nhằm phục vụ hiệu quả cho công tác quản lý cũng như việc tổ chức các hoạt động dạy và học của nhà trường [H17-3.3-03].

b) Nhà trường có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học theo Thông tư số 19/2009/TT-BGDĐT ngày 11/8/2009 của Bộ GDĐT và Thông tư 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03/11/2020. Thiết bị, đồ dùng dạy học được sắp xếp theo phòng phù hợp với các môn dạy thực nghiệm và trải nghiệm như Khoa học tự nhiên gồm các phân môn Vật lý, Hóa học, Sinh học; phòng Tin học; phòng Ngoại ngữ; phòng Nghệ thuật; phòng Khoa học xã hội. Việc bố trí ở các phòng học bộ môn riêng biệt cùng với thiết bị dạy học được sắp xếp khoa học đã góp phần thuận lợi cho việc dạy học theo chương trình giáo dục mới 2018 ở khối 6,7 và 8[H19-3.5-03].

c) Hằng năm, nhà trường đều thực hiện nghiêm túc công tác kiểm kê, rà soát, đánh giá chất lượng để nắm vững thực trạng hệ thống thiết bị nhằm mua sắm bổ sung thêm một số thiết bị mới, tu sửa các thiết bị bị hỏng. Đồng thời động viên giáo viên và học sinh làm thêm đồ dùng để hỗ trợ hiệu quả cho hoạt động dạy và học của nhà trường [H19-3.5-02]; [H17-3.3-05]; [H19-3.5-04].

### Mức 3

Phòng thí nghiệm (khu vực thực hành), các thiết bị được trang bị đầy đủ bố trí trưng bày khoa học để lấy đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả phục vụ tốt cho các giờ dạy thực hành [H19-3.5-05]. Thiết bị dạy học được cấp phát đảm bảo việc thực hiện song song giữa chương trình giáo dục 2006 và chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H19-3.5-06]

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường được đầu tư đầy đủ hệ thống trang thiết bị đối với khối 6, 7 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đồng thời mua sắm bổ sung thêm một số thiết bị; các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học. Giáo viên, nhân viên thiết bị nhiệt tình, có trách nhiệm, có ý thức vượt khó, sáng tạo, khai thác có hiệu quả trang thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tích cực đổi mới phương pháp dạy học và ứng dụng công nghệ dạy học tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## **3. Điểm yếu**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị đối với khối 6, 7 đầy đủ theo quy định nhưng một số giáo viên còn khó khăn trong việc tiếp cận và sử dụng đối với thiết bị mới.

Các sản phẩm học tập của học sinh chưa được lưu lại và trưng bày hợp lý, nhất là dạy học STEM.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhân viên thiết bị tiếp tục nghiên cứu và thực hiện hướng dẫn cách sử dụng đối với các thiết bị mới cho giáo viên và học sinh.

Duy trì, phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu từ năm học 2023-2024 và những năm học tiếp theo. Phát huy hiệu quả việc quản lý, sử dụng, bảo quản đồ dùng và thiết bị dạy học của nhà trường.

Chỉ đạo và khuyến khích giáo viên tích cực tự làm và sưu tầm đồ dùng dạy học. Hiệu trưởng ưu tiên nguồn kinh phí đầu tư mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học phục vụ công tác giảng dạy, học tập của giáo viên và học sinh đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông 2018.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

##### ***Tiêu chí 3.6: Thư viện***

##### Mức 1

*a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;*

*b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, giáo viên, NV, học sinh;*

*c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.*

##### Mức 2

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.*

##### Mức 3

*Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của CBQL, GV, NV và HS.*

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Thư viện nhà trường bố trí tại 2 cơ sở, có nguồn tài liệu phong phú với tổng số sách 7763 cuốn, trong đó có 5342 cuốn sách tham khảo. Cụ thể: thư viện cấp TH với tổng số sách 3644 cuốn, trong đó sách tham khảo có 2209 cuốn. Thư viện cấp THCS với tổng số sách 4119 cuốn, trong đó sách tham khảo có 3133 cuốn. Thư viện có đủ các loại sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, giáo khoa và sách tham khảo đa dạng [H20-3.6-01]. Thư viện có phòng đọc riêng cho học sinh và giáo viên, trong phòng đọc của giáo viên còn được trang bị 02 máy tính nối mạng internet, phòng đọc sách của học sinh tại cơ sở 1 có 01 máy tính được kết nối mạng internet. Với nguồn tài nguyên phong phú và trang thiết bị đầy đủ, thư viện đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường [H20-3.6-02]; [H20-3.6-03].

b) Thư viện trường có lịch mở cửa để CBGVNV và học sinh mượn sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo. Các tài liệu tham khảo, sách, báo, tạp chí được sắp xếp khoa học, tiện cho việc tra cứu. Nhân viên thư viện trường lưu giữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách thư viện; sổ, phiếu theo dõi đọc, mượn, trả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật của CBGVNV và học sinh. Thư viện có danh mục hướng dẫn tìm sách dành cho giáo viên và học sinh. Nhà trường thường xuyên tổ chức các buổi trưng bày triển lãm sách theo chủ đề với hình thức phong phú. Thư viện có bảng giới thiệu sách tham khảo và sách trao đổi, được cập nhật thường xuyên. Ngoài ra nhân viên thư viện có đầu tư nội dung giới thiệu sách theo chủ đề trong từng tháng nên hoạt động thư viện đạt hiệu quả tốt [H20-3.6-04]. Mỗi lần đoàn kiểm tra cấp trên về kiểm tra thư viện, trường đều lưu giữ biên bản kiểm tra [H20-3.6-05].

c) Hằng năm, nhà trường đều có kế hoạch xây dựng và phát triển thư viện. Nhân viên thư viện thống kê danh mục, đầu và bản sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo cần bổ sung trình Hiệu trưởng duyệt mua bổ trước khi vào năm học mới [H20-3.6-06]. Bên cạnh đó, trường còn xây dựng tủ sách lớp học và phát động phong trào quyên góp sách cho thư viện để làm phong phú nguồn tài nguyên thư viện. Thư viện có đủ các biên bản kiểm tra sau mỗi lần kiểm tra của nhà trường và cấp trên [H20-3.6-05].

## Mức 2

Với nguồn tài nguyên phong phú, cách bày trí khoa học, hợp lý và hoạt động hiệu quả nên thư viện nhà trường đã được công nhận Thư viện đạt chuẩn theo QĐ 01/2003 của Bộ GDĐT [H20-3.6-07].

## Mức 3

Nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của bạn đọc, thư viện nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng phục vụ, đầu tư nguồn kinh phí để xây dựng thư viện. Nhân viên thư viện tham mưu hiệu trưởng trang bị 1 máy tính nối mạng internet, lắp đặt thêm hệ thống mạng wireless; từng bước xây dựng thư viện điện tử, đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong công tác giáo dục. Nhà trường cũng đã xây dựng website với tên miền thesleloi.pgddailoc.edu.vn, có tổ hỗ trợ CNTT và đi vào hoạt động hiệu quả. Hằng tháng, tổ quản trị mạng của nhà trường đưa nội dung tin bài về hoạt động; xây dựng thư viện điện tử, đề cương ôn tập, hệ thống câu hỏi, đề kiểm tra học kỳ, các bài tập lên mạng để phục vụ nhu cầu học tập của học sinh. Nhờ đó, Thư viện nhà trường đã được công nhận thư viện mức 1 [H20-3.6-08].

## **2. Điểm mạnh**

Thư viện nhà trường đã thư viện mức 1 và duy trì hoạt động tốt. Hằng năm, nhà trường luôn có kế hoạch mua sắm bổ sung số lượng đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo phục vụ nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học và các hoạt động khác của nhà trường.

Các tài liệu được phân loại khoa học, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp tiện cho việc quản lý, tra cứu. Các hoạt động tuyên truyền giới thiệu sách được thực hiện thường xuyên và đạt hiệu quả cao.

Nhân viên thư viện có nghiệp vụ tốt, đáp ứng nhu cầu phục vụ giảng dạy và giáo dục học sinh.

## **3. Điểm yếu**

Nhận thức của một số học sinh về tác dụng của việc đọc sách còn hạn chế nên một số em chưa chăm đọc sách.

Thư viện điện tử nhà trường chưa phong phú về nội dung. Nguyên nhân là do đội ngũ hạn chế về thời gian và đầu tư chưa đúng mức.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động thư viện nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và giáo dục học sinh.

Nhân viên thư viện, giáo viên bộ môn Ngữ văn, GVCN, tổ hỗ trợ thư viện tiếp tục tuyên truyền trong học sinh nhận thức về tác dụng của việc đọc sách, đồng thời khuyến khích học sinh đến thư viện.

Tăng cường đầu tư kinh phí để bổ sung thêm đầu sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo theo quy định, nâng cấp trang website của trường, đường truyền

internet; tập trung xây dựng thư viện điện tử, xây dựng thư viện đạt thư viện mức 2.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

Trường TH và THCS Đại Chánh có khuôn viên rộng, đẹp, thoáng mát, có nhiều cây xanh. Có đủ các phòng học và các phòng chức năng theo quy định của trường chuẩn để phục vụ cho việc dạy và học. Các phòng học được bố trí hợp lý, đủ diện tích, có hệ thống chiếu sáng, quạt mát đầy đủ; bàn ghế, bảng có chất lượng tốt. Các khu phòng chức năng, nhà tập đa năng, khu hiệu bộ được đầu tư xây dựng kiên cố, hiện đại. Các thiết bị dạy học được trang bị đầy đủ và tương đối tốt, song song với hệ thống mạng Internet và Wifi, hỗ trợ nhiều cho giáo viên trong công tác giảng dạy cũng như tìm tài liệu làm đồ dùng dạy học, viết SKKN. Các khu nhà để xe, khu vệ sinh giáo viên và học sinh được đảm bảo sạch sẽ, đạt yêu cầu vệ sinh y tế học đường. Thư viện nhà trường có số đầu sách và số lượng sách khá phong phú cùng với cách thức tổ chức hoạt động hiệu quả, sáng tạo giúp CBGVNV và học sinh có thể tìm được thông tin hữu ích, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường.

Tuy nhiên, nhà trường nhận thấy vẫn còn một số hạng mục còn hạn chế nhất định như: Cây xanh trong khuôn viên nhà trường vẫn chưa có được nhiều bóng mát, chất lượng đường truyền internet chưa đảm bảo, máy tính hay hỏng, các trang thiết bị dạy học quá cũ, thiếu tính chính xác. Thư viện điện tử chưa phong phú về nội dung. Tất cả những nội dung thiếu sót và hạn chế này, nhà trường sẽ khắc phục được trong thời gian sớm nhất.

#### **Tổng hợp tiêu chuẩn 3.**

- Số lượng tiêu chí đạt mức 1: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt mức 2: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt mức 3: 5/5

#### **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

##### **Mở đầu**

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội là mối xích quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả giáo dục. Sự gắn kết chặt chẽ giữa ba môi trường giáo dục là đòn bẩy thúc đẩy sự phát triển vươn lên của nhà trường. Trong những năm qua, Hiệu trưởng đã lãnh đạo nhà trường hoạt động đúng hướng theo quy định pháp luật. Vì vậy, tổ chức Ban đại diện CMHS của nhà trường được thành lập và đã



hoạt động thiết thực, hiệu quả theo quy định Điều lệ Ban đại diện CMHS. Bên cạnh đó, nhà trường đã thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền, phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể địa phương, liên hệ khăng khít với CMHS để huy động tối đa mọi nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục. Nhờ vậy, sự hiểu biết của cộng đồng về công tác giáo dục của nhà trường càng ngày càng được nâng cao; cộng đồng đã hưởng ứng và tham gia tích cực các hoạt động giáo dục truyền thống, lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh, góp phần giúp nhà trường thực hiện thắng lợi các mục tiêu, kế hoạch giáo dục đã đề ra.

#### ***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh***

##### Mức 1

- a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*
- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

##### Mức 2

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.*

##### Mức 3

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức họp CMHS để bầu ra Ban đại diện CMHS lớp. Ban đại diện CMHS của mỗi lớp gồm có 3 thành viên. Các thành viên Ban đại diện CMHS của lớp được mời tham dự Hội nghị Ban đại diện CMHS toàn trường. Tại hội nghị Ban đại diện CMHS bầu ra Ban đại diện CMHS nhà trường gồm 7 thành viên, trong đó 1 trưởng ban, 3 phó trưởng ban, 3 ủy viên. Ban đại diện CMHS nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với kế hoạch nhà trường và tổ chức hoạt động hiệu quả theo đúng Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc Ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS [H21-4.1-01].

Vào đầu năm học, cuối học kì và cuối năm học, Ban đại diện CMHS tổ chức họp đánh giá tình hình hoạt động của Ban đại diện CMHS có sự tham gia của lãnh đạo nhà trường, nhằm lắng nghe ý kiến góp ý của CMHS để điều chỉnh, đúc rút kinh nghiệm và đề ra các biện pháp nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động [H21-4.1-02]. Tuy nhiên, do hoàn cảnh việc làm và hạn chế về thời gian nên CMHS của các lớp tham gia chưa thật đầy đủ. Việc vận động các nguồn lực từ bên ngoài của Ban đại diện CMHS để tổ chức động viên, khen thưởng học sinh chưa hiệu quả.

b) Sau khi được thành lập, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường Ban đại diện CMHS nhà trường tiến hành xây dựng Kế hoạch hoạt động theo năm học phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của địa phương và phương hướng thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường [H21-4.1-03].

c) Trong 5 năm qua, nhà trường luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện tốt kế hoạch hoạt động. Khi xây dựng kế hoạch hoạt động, nhà trường cung cấp các thông tin cần thiết về chất lượng đội ngũ, cơ sở vật chất trường lớp, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để Ban đại diện CMHS được biết nhằm xây dựng kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS sát đúng yêu cầu. Trong mỗi năm học, nhà trường đều phân công lãnh đạo tham gia sinh hoạt cùng với Ban đại diện CMHS để phản ánh kịp thời với Ban đại diện CMHS về chất lượng đội ngũ, chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh, những học sinh có nguy cơ bỏ học...để cùng Ban đại diện CMHS nắm bắt và có kế hoạch phối hợp kịp thời. Nhờ vậy, kế hoạch hoạt động của Ban đại diện CMHS tổ chức thực hiện đảm bảo đúng tiến độ [H21- 4.1-04]. Tuy nhiên, một vài thành viên của Ban đại diện CMHS của trường, của lớp thiếu nhiệt tình, chưa thật sự tạo mối gắn kết trong Ban Đại diện.

## Mức 2

Trong mỗi năm học, giữa lãnh đạo nhà trường với Ban đại diện CMHS trường, giữa GVCN lớp và Ban đại diện CMHS lớp luôn tạo được mối gắn kết khá chặt chẽ, Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo sát sao việc đánh giá tình hình học tập, rèn luyện của học sinh đến Ban đại diện CMHS, đến từng CMHS của từng lớp thông qua các cuộc họp Ban đại diện CMHS, cuộc họp định kỳ CMHS. Ngoài ra, nhà trường đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến từng CMHS về công tác Bảo hiểm xã hội, chế độ học phí, các chính sách hỗ trợ học tập cho học sinh, chương trình giáo dục phổ thông 2018 để CMHS nắm bắt cùng phối hợp với nhà trường trong quá trình tổ chức thực hiện. Đồng thời nhà trường cũng nghiêm túc lắng nghe ý kiến đóng góp xây dựng, những kiến nghị của CMHS về tình hình hoạt động giáo dục

của nhà trường. Nhờ làm tốt công tác phối hợp nên trong thời gian qua công tác giáo dục đạo đức học sinh, vận động học sinh bỏ học ra lớp và ngăn chặn kịp thời tình hình học sinh có nguy cơ bỏ học, giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật đạt được hiệu quả góp phần không nhỏ thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục [H21-4.1-04]; [H21- 4.1-05].

### Mức 3

Ban đại diện CMHS đã phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS một cách đồng bộ và mang lại hiệu quả thiết thực. Cụ thể đã đóng góp nhiều ý kiến quý báu xây dựng nhà trường. Bên cạnh đó, nhà trường cũng có những ý kiến góp ý thiết thực để Ban đại diện CMHS hoạt động hiệu quả, tích cực hơn trong việc tham gia xây dựng nhà trường ngày một vững mạnh [H21-4.01-05].

## **2. Điểm mạnh**

Ban đại diện CMHS có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện CMHS. Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện CMHS hoạt động.

Công tác phối hợp giữa Ban đại diện CMHS và nhà trường trong việc chăm lo giáo dục học sinh khá đồng bộ và chặt chẽ và mang lại hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Một số thành viên trong Ban đại diện CMHS của lớp thiếu nhiệt tình, chưa thật sự tạo mối gắn kết trong Ban đại diện.

Ban đại diện CMHS của lớp hoạt động chưa thường xuyên, chưa hỗ trợ tích cực cho GVCN trong công tác duy trì sĩ số tình trạng học sinh bỏ học cấp THCS vẫn còn diễn ra; chưa vận động các nguồn lực từ bên ngoài để tổ chức động viên, khen thưởng học sinh.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, phát huy những thành quả đạt được của Ban đại diện CMHS, nhà trường tiếp tục tham mưu với ban đại diện CMHS tìm hiểu kỹ hoàn cảnh từng thành viên để xây dựng Ban đại diện CMHS hoạt động gắn kết và đồng bộ đồng thời tạo mọi điều kiện để Ban Đại diện CMHS của trường hoạt động có hiệu quả; Hiệu trưởng tạo mọi điều kiện để GVCN gắn kết với Ban đại diện CMHS lớp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ở các lớp; Hiệu trưởng phối hợp với Ban đại diện CMHS nhà trường, Hội Khuyến

học xã kêu gọi Cựu học sinh, những người con xa quê thành đạt, những tổ chức từ thiện, các mạnh thường quân nhằm huy động các nguồn lực để xây dựng nhà trường. Đồng thời để khen thưởng, động viên, khuyến khích học sinh học tập.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

***Tiêu chí 2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường***

#### Mức 1

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

#### Mức 2

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

#### Mức 3

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trong những năm qua, nhà trường đã chủ động tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các giải pháp cụ thể để phối hợp giáo dục học sinh. Đầu mỗi năm học, nhà trường tham mưu biện pháp thực hiện kế

hoạch nhiệm vụ năm học, trong đó chú trọng công tác phổ cập giáo dục và chống mù chữ, giáo dục đạo đức học sinh, đảm bảo an ninh trật tự học đường; huy động học sinh ra lớp và chủ trương vận động xã hội hóa giáo dục; thực hiện các phong trào thi đua [H22-4.2-01]. Nhờ vậy, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học, các phong trào thi đua của nhà trường được thực hiện thuận lợi, thông suốt theo đúng tiến độ đã đề ra.

b) Song song với công tác tham mưu cho chính quyền, nhà trường còn phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường nhất là chương trình giáo dục phổ thông 2018, thông qua các cuộc họp Hội đồng nhân dân, họp định kỳ CMHS nhằm tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục [H22-4.2-02]. Ngoài ra, để giáo dục truyền thống cách mạng và đạo đức pháp luật cho học sinh, nhà trường phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể ở địa phương: Công an xã, Hội phụ nữ, Hội cựu chiến binh, Hội người cao tuổi, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh để về trường nói chuyện an ninh trật tự, an toàn giao thông; giáo dục giới tính, giáo dục truyền thống cách mạng và đạo đức pháp luật cho học sinh [H22-4.2-03].

c) Thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Công văn số 1722/SGDĐT-KHTC ngày 19/11/2018 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam về việc triển khai thực hiện nội dung Thông tư số 16/TT-BGDĐT trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Thực hiện Thông tư số 55/2001/TT-BGDĐT của Bộ GD-ĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 ban hành Điều lệ Ban đại diện CMHS của Bộ GDĐT, trong điều kiện kinh phí Nhà nước cấp không đảm bảo chi cho các hoạt động nên nhà trường rất quan tâm đến công tác xã hội hóa giáo dục. Nhờ tích cực tuyên truyền, vận động các công ty, các nhà hảo tâm, các Cựu học sinh, một số tổ chức thiện nguyện giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó trong học tập, đội ngũ thầy cô giáo của nhà trường hàng năm đã tự nguyện dành phần quà tặng quà cho học sinh giỏi, học sinh nghèo vượt khó, học sinh tiến bộ vượt bậc, học sinh nghèo vượt khó, học sinh khuyết tật. Các khoản đóng góp trên được nhà trường công khai, minh bạch, ghi nhận lưu giữ trong sổ vàng. Tổng kinh phí huy động trong 5 năm qua cả hiện vật, tiền và quà hơn 200 triệu đồng [H14-2.4-04]. Tuy nhiên, do ngân sách nhà trường hạn hẹp và kinh phí huy động bên ngoài ít ỏi nên giá trị phần thưởng trao tặng cho những học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập, học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh nghèo vượt khó còn nhỏ, chưa xứng đáng để động viên, khuyến khích các em.

Mức 2

a) Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Thông qua Đại hội giáo dục xã, Hiệu trưởng đã trình bày đề án để lãnh đạo và ban, ngành, đoàn thể địa phương nắm rõ mục tiêu giáo dục của nhà trường để chủ động hỗ trợ, tuyên truyền cộng đồng quan tâm, giúp đỡ. Trong các kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, tiếp xúc đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện Hiệu trưởng đã báo cáo tình hình hoạt động của nhà trường và kiến nghị đề xuất những nội dung liên quan đến CSVC cũng như giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục. Trên cơ sở đó, Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã đã có những giải pháp hỗ trợ nhà trường trong chương trình công tác hàng quý, hàng năm. Trong 5 năm qua, nhà trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo hỗ trợ kinh phí để tu bổ và xây mới một số hạng mục cơ sở vật chất, thiết bị với tổng trị giá hơn 7 tỉ đồng. Nhờ vậy, cơ sở vật chất, thiết bị của nhà trường hiện nay đầy đủ đáp ứng tốt nhu cầu dạy và học [H22- 4.2 -01]; [H22-4.2-02].

b) Để nâng cao hiệu quả giáo dục, nhà trường đã tham mưu, phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương xây dựng các quy chế hoạt động. Đối với Ban công an xã, phối hợp giáo dục đạo đức học sinh, ngăn ngừa bạo lực học đường, an toàn giao thông, giữ vững an ninh, trật tự an toàn trường học. Phối hợp Hội Phụ nữ, Hội Nông dân của xã nhằm hỗ trợ huy động học sinh ra lớp, thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học hạnh phúc”. Bên cạnh đó, nhà trường phối hợp với hội Cựu chiến binh để giáo dục truyền thống lịch sử địa phương; phối hợp Đoàn Thanh niên hỗ trợ hoạt động Đoàn-Đội, huy động học sinh ra lớp [H22- 4.2-03]. Nhờ vậy, trong những năm qua, nhà trường không có học sinh vi phạm pháp luật hay mắc phải các tệ nạn xã hội, môi trường giáo dục nhà trường thật sự an toàn, lành mạnh, thân thiện và hiệu quả.

Bên cạnh đó, Liên đội nhà trường đã nhận và chăm sóc Nghĩa trang Liệt sĩ xã, Đồi chiến tích 30, Bia tưởng niệm Đoàn pháo binh 577. Nhân các ngày Lễ lớn như: ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7), ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2), ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12), tổ chức Đoàn-Đội đã tham gia chăm sóc viếng hương Nghĩa trang Liệt sĩ. Đặc biệt, trong các dịp tết Nguyên đán, Đoàn-Đội tổ chức đi thăm viếng gia đình Thương binh, Liệt sĩ, Bà Mẹ Việt Nam anh hùng. Ngoài ra, nhà trường đã phối hợp với Ban văn hóa xã hội của địa phương tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao nhân các ngày lễ lớn nhằm giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa và khơi dậy tinh thần rèn luyện thể dục thể thao, phong trào văn hóa, văn nghệ trong cộng đồng [H22-4.2-04].

Trong những năm qua, nhờ làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân nên CSVCS, thiết bị nhà trường ngày một chuẩn hóa. Nhờ thiết chế văn hóa của nhà trường được đầu tư đúng mức nên đã đẩy lên nhiều phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao đáp ứng tốt nhu cầu tinh thần cho CBGVNV và học sinh. Nhờ vậy, đơn vị liên tục được công nhận đơn vị đạt chuẩn văn hóa từ năm 2019 đến năm 2023 và được UBND tỉnh tặng Bằng khen [H22-4.2-05]. Hiện nay, nhà trường đã trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Các tổ chức, đoàn thể ở địa phương rất quan tâm, nhiệt tình trong việc phối hợp tốt với nhà trường trong việc giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc và địa phương một cách có hiệu quả.

## **3. Điểm yếu**

Do điều kiện kinh tế địa phương nhiều năm thuộc xã miền núi, đời sống kinh tế còn nhiều khó khăn nên nguồn lực huy động xây dựng nhà trường phát triển theo phương hướng chiến lược còn khó khăn.

Phần thưởng trao tặng cho học sinh giỏi và học sinh có thành tích xuất sắc trong học tập và rèn luyện, học sinh có hoàn cảnh khó khăn có giá trị chưa lớn, chưa xứng đáng để động viên, khuyến khích các em do ngân sách nhà trường hạn hẹp và kinh phí huy động bên ngoài còn ít.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục rà soát về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực của nhà trường để tham mưu các cấp lãnh đạo nhằm đáp ứng kịp thời về cơ sở vật chất nguồn nhân lực để thực hiện kế hoạch giáo dục một cách thuận lợi, đáp ứng phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2022-2025 và tầm nhìn đến năm 2030.

Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Hội Khuyến học nhằm huy động nguồn lực từ các mạnh thường quân, các tổ chức từ thiện; Ban liên lạc Cựu học sinh, những người con quê hương thành đạt để khen thưởng cho học sinh giỏi và học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh nghèo vượt khó, học sinh có hoàn cảnh khó

khăn nhằm khích lệ, động viên các em học tập, rèn luyện.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 4**

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội đã được Hiệu trưởng tổ chức thực hiện đồng bộ chặt chẽ và thường xuyên. Ban đại diện CMHS trường và các Ban đại diện CMHS lớp được tổ chức hoạt động có hiệu quả, đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS do Bộ GDĐT ban hành. Trường làm tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường. Vì vậy, Đảng ủy, chính quyền địa phương luôn quan tâm, tạo mọi điều kiện thuận lợi cho hoạt động giáo dục. Nhà trường đã phối hợp đồng bộ và kịp thời với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động được sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục. Nhờ vậy, cơ sở vật chất, các trang thiết bị dạy học ngày càng được đầu tư đúng mức, góp phần nâng cao hiệu quả giáo dục. Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế một vài phụ huynh trong Ban đại diện CMHS của lớp, của trường chưa thực sự quan tâm đến công tác hội.

#### **Thống kê**

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 2/2
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 2/2
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 2/2

#### **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục**

##### **Mở đầu**

Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục có tầm quan trọng quyết định sự phát triển giáo dục của mỗi nhà trường. Chất lượng giáo dục phụ thuộc trực tiếp vào hoạt động giáo dục. Trong những năm học qua nhà trường đã tổ chức tốt việc dạy học 2 buổi/ngày, dạy đúng, dạy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục. Giáo viên tích cực thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đáp ứng mục tiêu nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài trong giai đoạn mới. Nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo nội dung, chương trình giáo dục phổ thông của Bộ GDĐT; đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học; phát huy tính tự chủ trong quá trình dạy học phù hợp với đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, hằng năm nhà trường lập kế hoạch dạy học cụ thể; chú trọng đổi mới PPDH và giáo dục kỹ năng sống, lồng ghép tích hợp các chuyên đề vào bài giảng nhằm phát triển năng lực học sinh. Những năm học gần đây, hoạt động giáo dục nhà trường luôn đạt những thành



quả đáng kể. Kết quả giáo dục hai mặt học lực và hạnh kiểm được giữ vững và nâng lên, tỉ lệ học sinh đạt giải qua các kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện, cấp tỉnh các năm học gần đây tăng dần cả về số lượng và chất lượng, kết quả xếp loại toàn đoàn vị thứ được cải thiện. Công tác giáo dục thể chất, hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và nội dung giáo dục địa phương cũng được nhà trường chú trọng và thực hiện đạt hiệu quả.

Bên cạnh đó, nhà trường cũng rất quan tâm đến các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện như: gây quỹ vì bạn nghèo để giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập.

Kết quả giáo dục là nội dung thể hiện sự tiến bộ của nhà trường qua từng năm học, gắn liền với xây dựng một đội ngũ có kinh nghiệm trong quản lý và dạy học, thúc đẩy học sinh từng bước tiến bộ trong học tập và rèn luyện.

### ***Tiêu chí 1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông***

#### **Mức 1**

*a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

*b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

*c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

#### **Mức 2**

*a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

*b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

#### **Mức 3**

*Hằng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### **Mức 1**

a) Nhà trường tổ chức dạy đúng, đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 gồm 13 môn học bắt buộc đối với tất cả các khối lớp (trừ khối 6, 7 không có môn Hóa học), môn tự chọn (tin học), hoạt động giáo dục NGLL, hoạt động hướng nghiệp (đối với khối 9) và Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 ban hành Chương trình giáo dục năm 2018 của Bộ GDĐT (đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022, đối với lớp 1 từ năm học 2020-2021). Thông qua chương trình giáo dục giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.[H23-5.1-03]; [H23-5.1-06].

b) Trong 05 năm qua, cán bộ quản lý, giáo viên đều tham gia đầy đủ các lớp tập huấn về đổi mới PPDH; giáo viên nhà trường đã vận dụng tốt các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới; đồng thời tổ chức các hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường. Trong kế hoạch giáo dục của giáo viên, trong từng tiết dạy giáo viên đã thiết kế bài dạy phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh; đồng thời tổ chức được hoạt động dạy học phát huy tính tích cực học sinh như hoạt động nhóm, tổ chức các trò chơi, các buổi thuyết trình, nghiên cứu khoa học đã rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn được thể hiện qua các chuyên đề, giáo án theo đổi mới phương pháp dạy học, bồi dưỡng phương pháp tự học của giáo viên [H23-5.1-04]. Các tổ chuyên môn đã thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học đã thể hiện đổi mới PPDH, đổi mới kiểm tra đánh giá phù hợp với sự phát triển năng lực học sinh thể hiện qua biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học [H23-5.1-05]; [H23-5.1-07]. Mỗi tháng tổ chuyên môn họp đánh giá kết quả việc đổi mới dạy học và quá trình hoạt động tổ chuyên môn được ghi rõ đầy đủ ở biên bản tổ [H23-5.1-05]; [H.08-1.8-01].

c) Nhà trường đã chỉ đạo cho giáo viên thực hiện kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực thông qua nhiều hình thức kiểm tra. Việc kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả trong quá trình dạy học; kiểm tra thực hành qua đánh giá các sản phẩm, đánh giá qua vở học việc thực hiện bài tập của học sinh, qua hoạt động của học sinh trong quá trình lên lớp và qua các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm đánh giá theo sự tiến bộ của học sinh theo hướng mở và phát huy năng khiếu, sở trường thể hiện qua kế hoạch bài dạy của giáo viên và qua đề kiểm tra [H23-5.1-07]. Hằng năm, các tổ bộ môn có kế hoạch tổ chức khảo sát chọn học sinh có năng khiếu và tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi được thể hiện bởi kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H23-

5.1-08]. Để quản lý chắc công tác giảng dạy của giáo viên nhà trường đã có kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên, kịp thời rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học của từng giáo viên được thể hiện ở hồ sơ kiểm tra nội bộ [H7-1.7-05]. Cuối tháng, cuối học kỳ có sơ kết có tổng kết rút kinh nghiệm thể hiện qua biên bản họp chuyên môn và biên bản họp tổ chuyên môn [H23-5.1-05].

#### Mức 2

a) Trong những năm qua, nhà trường đã triển khai thực hiện Chương trình giáo dục theo đúng khung phân phối chương trình của Bộ GDĐT và hướng dẫn của Phòng GDĐT Đại Lộc, trường chỉ đạo mỗi tổ, nhóm chuyên môn xây dựng phân phối chương trình ( Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn) tự chủ theo các chủ đề phù hợp với từng môn học, giáo viên đã xây dựng kế hoạch giáo dục được Hiệu trưởng phê duyệt [H23-5.1-03]; [H23-5.1-06]. Khi xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, giáo viên căn cứ vào chương trình, nội dung, mục tiêu bài học và đối tượng học sinh để lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với thực tế. Mỗi tiết học, chủ đề giáo viên đã chú trọng xây dựng kế hoạch bài dạy theo chuỗi các hoạt động, thể hiện đổi mới PPDH phù hợp với khả năng nhận thức và theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh [H23-5.1-03]; [H23-5.1-06]; [H23-5.1-07].

b) Mỗi năm học, nhà trường tiến hành rà soát thực tế đối tượng học sinh thông qua các bài kiểm tra và có kế hoạch tổ chức khảo sát nhằm phát hiện, chọn lọc học sinh có năng khiếu và học sinh giỏi để tổ chức bồi dưỡng. Nhà trường có kế hoạch phân công giáo viên dạy bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh có năng khiếu để tiến hành dạy học và tập luyện cho các em ngay từ đầu năm học [H23-5.1-08]. Đồng thời làm tốt công tác phụ đạo hỗ trợ học sinh học lực yếu, kém các bộ môn thông qua việc thực hiện mô hình học tập như “Đôi bạn cùng tiến”, “Giúp bạn vượt khó”; tổ chức nhóm học tập hoặc mở lớp dạy phụ đạo hỗ trợ kiến thức cho học sinh [H24-5.2-01]. Tuy nhiên, nhà trường làm tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao nhưng chưa làm tốt bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về hội họa, âm nhạc.

#### Mức 3

Hằng năm, nhà trường có báo cáo chất lượng học lực và hạnh kiểm học kì và cả năm, thông qua việc rà soát, phân tích, so sánh chất lượng từng bộ môn với chỉ tiêu ở năm học trước nhằm đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp để nhà trường kịp thời làm rõ nguyên nhân, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp tổ chức các hoạt động giáo dục với mục đích nhằm nâng cao chất lượng dạy học ngày một tốt hơn. Chất lượng giáo dục nhà trường có chuyển biến tích cực qua từng năm học, nhiều giáo viên, học sinh đạt thành tích cao được lãnh đạo các cấp khen thưởng [H23-5.1-09].

## 2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đảm bảo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học, dạy đúng, đủ các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông. Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc vận dụng phương pháp, kỹ thuật dạy học, lựa chọn nội dung, hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh, giúp học sinh đáp ứng và nâng cao chất lượng học tập. Đồng thời nhà trường thực hiện linh hoạt và có hiệu quả các hình thức kiểm tra đánh giá; thường xuyên rà soát hiệu quả, tác động của các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

## 3. Điểm yếu

Công tác phụ đạo học sinh gặp khó khăn, nguyên nhân là do hầu hết học sinh yếu chưa có ý thức học tập, hổng kiến thức lâu năm nên chán học, ngại khó học, ít được gia đình quan tâm. Khi được huy động đến trường để học phụ đạo, các em thường bỏ học, học không đều ảnh hưởng đến tâm lý giáo viên phụ đạo. Chưa phát huy tối đa năng khiếu âm nhạc, hội họa của học sinh. Tỷ lệ được tuyển vào lớp 10 THPT công lập 2 năm học: 2021-2022 và 2023-2024 còn thấp so với mặt bằng của các trường trong vùng.

## 4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục thực hiện tốt chương trình giáo dục, xây dựng kế hoạch và phân công giáo viên phát hiện học sinh năng khiếu để tập luyện và bồi dưỡng. Thực hiện tốt hơn nữa việc đổi mới PPDH, kiểm tra, đánh giá để đáp ứng được đổi mới chương trình, nội dung thay sách trong những năm tiếp theo. Nhà trường xây dựng kế hoạch chặt chẽ, huy động kinh phí cho phụ đạo, vận động giáo viên tích cực dạy học; GVCN phối hợp tốt với cha mẹ hoặc người đỡ đầu của học sinh khó khăn để huy động các em đến trường học phụ đạo. Trong năm học 2023-2024, GVCN cho CMHS cam kết và tạo mọi điều kiện cho học sinh đi học đủ các buổi phụ đạo, nhất là học sinh lớp 9 học phụ đạo 3 môn: Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh để đảm bảo thi tuyển vào lớp 10 đạt tỉ lệ cao; nhà trường tổ chức thêm các hoạt động ngoại khoá, hoạt động trải nghiệm để thu hút tất cả học sinh, đặc biệt là các học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, học sinh có học lực yếu đến lớp. Tổ tư vấn học đường luôn theo dõi tư vấn, động viên để học sinh đến trường đầy đủ.

## 5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.

**Tiêu chí 2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện**

### Mức 1

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

#### Mức 2

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

#### Mức 3

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Đầu năm học, nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn có điều kiện đến trường, để từ đó các em phát huy sở trường và khả năng của mình với những việc làm thiết thực như kế hoạch “Tết yêu thương”, vận động các nhà hảo tâm giúp đỡ những học sinh nghèo. Kế hoạch dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện [H24-5.2-01]. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi, phát triển năng khiếu của học sinh, nhà trường đã có các kế hoạch khảo sát tuyển chọn thành lập đội tuyển và lập kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu [H23-5.1-08].

b) Sau khi kế hoạch của nhà trường được phê duyệt, các bộ phận có liên quan đã tiến hành tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu và học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện với những việc làm thiết thực như: Tết sẻ chia giúp đỡ bạn nghèo nhân dịp Tết Nguyên đán: “ Vòng tay nhân ái”, vận động các nhà hảo tâm, Hội khuyến học xã Đại Chánh, Hội Phụ nữ xã, Đoàn thanh niên xã Đại Chánh, Hội cựu học sinh,... giúp đỡ những học sinh nghèo, học sinh có cha mẹ bị bệnh hiểm nghèo [H24-5.2-01]. Nhà trường cũng đã xây dựng và thực hiện Kế hoạch dạy phụ đạo cho học sinh yếu, kém có hoàn cảnh khó khăn [H23-5.2-01]. Ngoài ra, để nâng cao chất lượng đội tuyển học sinh giỏi, phát triển năng khiếu của học sinh, nhà trường đã có các kế hoạch như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi [H23-5.1-08]. Kế hoạch giáo dục thể chất, bồi dưỡng học sinh tài năng tiếng Anh, kế hoạch bồi dưỡng học sinh thuyết trình văn học [H24-5.2-03].

c) Kết thúc mỗi hoạt động giáo dục, trong các cuộc họp hội đồng, giao ban GVCN nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá rút kinh nghiệm các hoạt động giáo dục học sinh [H24-5.2-05], [H26-5.4-05]. Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện từ đó có cơ sở đề ra những mục tiêu và giải pháp trong thời gian tiếp theo.

### Mức 2

Nhờ việc triển khai đồng bộ các nội dung giáo dục giữa các bộ phận nên kết quả giáo dục học sinh đáp ứng được mục tiêu giáo dục của nhà trường. Chất lượng học lực và hạnh kiểm của học sinh toàn trường đảm bảo năm sau cao hơn năm trước [H23-5.1-09]. Trong nhiều năm qua, nhà trường đã huy động từ mạnh thường quân, cùng với thầy cô giáo đã giúp đỡ học sinh vượt qua hoàn cảnh khó khăn vươn lên trong học tập [H24-5.2-01]. Học sinh có năng khiếu thể dục, thể thao được bồi dưỡng luyện tập tham gia dự thi đạt giải thể thao huyện [H24-5.2-03]. Học sinh gặp khó khăn trong học tập được nhà trường tổ chức phụ đạo bằng nhiều hình thức nên các em có sự tiến bộ, nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện và đạt được kết quả như mục tiêu nhà trường đã đề ra [H28-5.6-04]. Đối với học sinh năng khiếu về hội họa, âm nhạc được thầy cô bộ môn phát hiện thông qua các cuộc thi vẽ tranh, văn nghệ, tuy nhiên các em chỉ được tập trung bồi dưỡng theo phong trào, chưa thường xuyên.

### Mức 3

Hằng năm, trong các hội thi dành cho học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu về các môn văn hóa, thể dục thể thao, nghệ thuật do Phòng GDĐT Đại Lộc, Sở GDĐT tổ chức, nhà trường đều có học sinh tham gia dự thi đầy đủ ở các nội dung và đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi các cấp. [H24-5.2-05].

## **2. Điểm mạnh**

Trong 05 năm qua, các hội thi dành cho học sinh có năng khiếu về các môn văn hóa, thể dục, thể thao, nghệ thuật do Phòng GDĐT Đại Lộc, Sở GDĐT Quảng Nam tổ chức đều có học sinh tham gia dự thi đầy đủ các nội dung và nhiều học sinh đạt giải được các cấp có thẩm quyền ghi nhận. Đặc biệt, nhiều năm liền nhà trường luôn được cấp trên đánh giá cao, nhiều học sinh năng khiếu về các môn văn hóa đạt giải học sinh giỏi cấp huyện, được tuyển chọn vào đội tuyển tham gia thi cấp tỉnh kết quả đạt 4 giải học sinh giỏi cấp tỉnh, học sinh có năng khiếu về thể thao được bồi dưỡng để tham gia dự thi HKPĐ cấp huyện, cấp tỉnh; nhất là học sinh năng khiếu bộ môn Việt dã đạt huy chương vàng cấp tỉnh, học sinh năng khiếu môn Bơi lội đạt 05 huy chương cấp huyện trong đó có 2 huy chương vàng, 3 huy chương đồng [H24-5.2-05].

## **3. Điểm yếu**

Giáo viên chưa chú trọng công tác phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về các môn nghệ thuật.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Có kế hoạch giúp đỡ học sinh khó khăn như kêu gọi sự vào cuộc của chính quyền địa phương, ban đại diện CMHS, các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, các mạnh thường quân bằng những phần quà cho học sinh nghèo, học sinh vượt khó, học sinh có năng khiếu. Đầu năm học 2023 - 2024, nhà trường xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu âm nhạc, mỹ thuật và bổ sung thêm các trang thiết bị, dụng cụ tạo điều kiện tốt để tăng cường phát triển năng khiếu về nghệ thuật của các em đồng thời ưu tiên thêm vào bảng điểm thi đua điểm thưởng các thầy cô giáo bồi dưỡng học sinh đạt thành tích trong bồi dưỡng các môn năng khiếu.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3.**

##### ***Tiêu chí 3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định***

##### Mức 1

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

##### Mức 2

*Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.*

##### Mức 3: Không có.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Nội dung giáo dục địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu môn học, gắn lý luận với thực tiễn. Trên cơ sở chỉ đạo của cấp trên về nội dung giáo dục địa phương, nhà trường đã triển khai nội dung giáo dục địa phương đến học sinh theo kế hoạch, phân phối chương trình của Bộ GDĐT. Đối với môn Ngữ văn, nội dung giáo dục địa phương thống nhất dạy theo tài liệu học tập và giảng dạy chương trình Ngữ văn địa phương cấp THCS do Sở GDĐT Quảng Nam biên soạn. Môn Lịch sử, Địa lý địa phương Đại Lộc được Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Lộc soạn thảo. Nội dung giáo dục địa phương (Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 đối với lớp 6 từ năm học 2021-2022; đối với lớp 7 từ năm học 2022-2023) theo tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Quảng Nam. Ngoài ra, các môn học khác giáo viên tích hợp và lồng ghép nội dung giáo dục địa phương vào bài giảng [H25-5.3-01]; [H23-5.3-03]; [H23-5.1-04].

b) Nhà trường luôn thực hiện kiểm tra, đánh giá đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo đúng quy định của Bộ GDĐT và các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT Quảng Nam, Phòng GDĐT Đại Lộc. Trên cơ sở các bài kiểm tra được quy định trong kế hoạch giáo dục ở các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Giáo dục công dân giáo viên đã lồng ghép các nội dung giáo dục địa phương vào các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ của học sinh, được đánh giá và sử dụng kết quả để xếp loại học lực môn học qua từng học kì và cuối năm học đảm bảo khách quan và hiệu quả [H25-5.3-04].

c) Hằng năm, nhà trường tổ chức rút kinh nghiệm về thực hiện nội dung giáo dục địa phương, tham gia góp ý bổ sung, cập nhật tài liệu của huyện, tỉnh và báo cáo về tình hình thực hiện nội dung giáo dục địa phương; có rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục địa phương [H25-5.3-03]; [H25-5.3-01].

#### Mức 2

Nhà trường đã kết hợp dạy học trên lớp với các hoạt động ngoại khóa, tham quan thực tế (Bia chiến tích Đồi 30 tại thôn Đại Khương; Nghĩa trang liệt sĩ xã Đại Chánh; Bia tưởng niệm Đoàn pháo binh 577- thôn Thanh Tân), nói chuyện dưới cờ, rung chuông vàng nhằm tạo hứng thú học tập, nâng cao hiểu biết về văn hoá, lịch sử, kinh tế - xã hội địa phương cho học sinh; Bên cạnh đó, nhà trường và các tổ chuyên môn tổ chức rà soát và đề xuất các nội dung liên quan đến giáo dục địa phương. Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn kết chặt chẽ lý luận với thực tiễn của địa phương như: những đặc điểm cơ bản về địa lí huyện Đại Lộc, những nét chính về kinh tế - văn hóa huyện Đại Lộc, phong trào chống sưu thuế của nhân dân huyện Đại Lộc 1908, Đại Lộc qua các thời kỳ, các bài thực hành vẽ tranh theo đề tài mô tả các danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử, văn hoá của Đại Lộc ở môn Mỹ thuật. Từ hiểu biết sâu sắc hơn về địa phương, bước đầu giúp các em hình thành ý thức trách nhiệm, sự gắn bó của bản thân với quê hương [H25-5.3-03] ;[H25-5.3-04]. Tuy nhiên, việc tổ chức cho tất cả học sinh tham quan thực tế về các nội dung giáo dục địa phương gặp nhiều khó khăn do thời gian, dịch bệnh và điều kiện của nhà trường.

Mức 3: Không có.

### **2. Điểm mạnh**

Công tác giáo dục địa phương được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đảm bảo đủ nội dung giáo dục, đúng với tinh thần chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Các nội dung giáo dục địa phương đều được kiểm tra đánh giá một cách bài bản như các phần của môn học và hằng năm đều được kiểm tra, đánh giá.

### **3. Điểm yếu**

Công tác rà soát, đánh giá cải tiến điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương chưa được kịp thời.



Việc tổ chức cho học sinh tham quan thực tế về các nội dung giáo dục địa phương còn gặp khó khăn do thời gian, dịch bệnh và điều kiện của nhà trường.

#### **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Nhà trường tiếp tục rà soát, đánh giá, cải tiến nhằm điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương cho phù hợp. Tham mưu với các cấp có thẩm quyền biên soạn nội dung giáo dục địa phương kịp thời để phục vụ công tác giảng dạy.

Xây dựng nguồn kinh phí, tổ chức cho học sinh tham quan, học tập các vấn đề thực tế của địa phương thông qua các chương trình như: Hành trình về nguồn; tham quan, tìm hiểu các di tích lịch sử, văn hoá; gặp gỡ, giao lưu với các nhân chứng lịch sử ở quê hương giúp các em có thêm tâm nhìn và thắp sáng những ước mơ để các em tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.

Nhà trường sẽ tăng cường tổ chức các cuộc thi tìm hiểu lịch sử, địa lí địa phương cho học sinh, đồng thời phát động phong trào thi đua sưu tầm tài liệu (như ca dao, tục ngữ địa phương) phục vụ nội dung giáo dục địa phương bổ sung thêm vào thư viện để học sinh có điều kiện đọc, tìm hiểu.

#### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

##### ***Tiêu chí 4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp***

##### Mức 1

*a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*

*b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*

*c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

##### Mức 2

*a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*

*b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

##### Mức 3: Không có.

#### **1. Mô tả hiện trạng**

##### Mức 1

a) Từ đầu năm học, nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục NGLL, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với điều kiện của nhà trường gồm nội dung, chương trình, phân công dạy hướng nghiệp và hoạt động tư vấn hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 sau khi tốt nghiệp THCS [H26-5.4-01]; [H26-5.4-02].

b) Căn cứ vào nhiệm vụ năm học, điều kiện thực tế của đơn vị, nhà trường đã chỉ đạo ban hoạt động NGLL tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng kế hoạch đã đề ra như sinh hoạt câu lạc bộ Thể dục, thể thao, câu lạc bộ Tiếng Anh, Câu lạc bộ năng khiếu Toán-Tiếng Việt, Rung chuông vàng, ngày Hội tiến bước lên Đoàn, sinh hoạt ngoại khóa, Hội trại [H26-5.4-01], [H26-5.4-02]. Bộ phận Đoàn, Đội, NGLL cùng với GVCN thiết kế các hoạt động trải nghiệm với nội dung, hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh mang lại hiệu quả thiết thực qua từng năm học. Từ năm học 2021-2022 đối với khối 6 thực hiện hoạt động trải nghiệm theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Đối với môn Hướng nghiệp lớp 9 nhà trường phân công giáo viên dạy theo quy định của chương trình, với 9 chủ đề mỗi tháng 1 tiết/chủ đề theo thời khóa biểu [H26-5.4-03]. Tuy nhiên, công tác hướng nghiệp chưa đạt hiệu quả cao, CMHS chưa thật sự yên tâm khi cho con học tại các trường nghề vì điều kiện ở xa và các em còn nhỏ ngại xa gia đình.

c) Trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhà trường đã phân công từng bộ phận thực hiện và có báo cáo đánh giá cụ thể [H26-5.4-02]; công tác hướng nghiệp, nhà trường đều có quyết định phân công giáo viên phù hợp với năng lực của từng người và mang lại hiệu quả giáo dục cao [H26-5.4-03].

## Mức 2

a) Trong những năm qua, căn cứ nhiệm vụ năm học và điều kiện thực tế nhà trường đã tổ chức các hoạt động NGLL, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo đúng kế hoạch đã đề ra như: Vui Hội Trăng rằm với nhiều phần thi như trung bày mâm cỗ, thi múa lân, thi múa hát tập thể, Hội trại kỹ năng sống nhân dịp 26/3, văn nghệ Mừng Đảng- Mừng Xuân, sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh, Câu lạc bộ thể dục thể thao, sinh hoạt ngoại khóa tiểu phẩm về phòng tránh tai nạn bom mìn, hội thi trung bày các sản phẩm Stem, hội thi trang trí lớp học và bồn hoa cây cảnh, thu gom rác thải và phân loại rác thải hằng ngày tại các lớp học, Ngày hội các trò chơi dân gian. Bộ phận Đoàn Đội, NGLL cùng với GVCN đã thiết kế các hoạt động với nội dung, hình thức phong phú phù hợp với lứa tuổi học sinh và được các em tham gia nhiệt tình, trải nghiệm với các hoạt động gắn liền với thực tế, mang lại hiệu quả thiết thực và chuyển biến tích cực qua từng năm học [H26-5.4-03] [H26-5.4-04]. Gần cuối mỗi năm học nhà trường phối hợp với cán bộ tuyển sinh của trường Trung cấp nghề Điện Bàn; trường cao đẳng nghề Hội An; trường Cao Đẳng kinh tế kỹ thuật Quảng Nam về tư vấn trực tiếp với CMHS và học sinh để định hướng giáo dục nghề nghiệp [H26-5.4-04]. Tuy nhiên, công tác hướng nghiệp chưa đạt hiệu quả cao, CMHS chưa thật sự yên tâm khi cho con học tại các trường nghề vì các em còn nhỏ lại xa gia đình.

b) Hằng năm, theo định kỳ nhà trường tổ chức rà soát, đánh giá kế hoạch tổ

chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp thể hiện qua các báo cáo đánh giá sơ kết, tổng kết và cũng đã thể hiện trong các cuộc họp hội đồng [H26-5.4-03].

Mức 3: Không có.

## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phù hợp với các văn bản hướng dẫn của các cấp và tình hình thực tiễn địa phương.

Hoạt động trải nghiệm được nhà trường quan tâm và tổ chức thường xuyên tạo niềm vui, hứng thú cho học sinh khi tham gia, sau mỗi lần trải nghiệm học sinh có sự hiểu biết thực tế sâu rộng, có kỹ năng sống tốt hơn.

Đội ngũ giáo viên và đại đa số các em học sinh tham gia nhiệt tình trong các hoạt động trải nghiệm.

## **3. Điểm yếu**

Nội dung, hình thức trải nghiệm; hướng nghiệp chưa phong phú, đa dạng.

Chưa tổ chức nhiều hoạt động trải nghiệm ở ngoài huyện, ngoài tỉnh.

Một số hoạt động hướng nghiệp còn đơn điệu, chưa thu hút đông đảo học sinh nên hiệu quả việc phân luồng chưa cao.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường để học sinh có kỹ năng sống và khả năng giao tiếp, sáng tạo trong học tập, công việc. Nhà trường tiếp tục phối hợp với các trường nghề, tạo điều kiện tổ chức tư vấn, hướng nghiệp để phân luồng định hướng nghề nghiệp sau tốt nghiệp THPT phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương cũng như nâng cao ý thức học tập và nhận thức được tầm quan trọng của công tác tư vấn hướng nghiệp của một bộ phận nhỏ học sinh. Phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong công tác tư vấn giữa trường nghề với CMHS và học sinh trong việc thực hiện các cam kết. Ngoài ra phối hợp với Đoàn thanh niên xã cho học sinh lớp 9 tham quan cơ sở sản xuất, trường nghề góp phần phong phú hình thức hướng nghiệp.

## **5. Tự đánh giá: Đạt mức 2**

### ***Tiêu chí 5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh***

Mức 1

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù

*hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam.*

### Mức 2

*a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;*

*b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.*

### Mức 3

*Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.*

## **1. Mô tả hiện trạng**

### Mức 1

a) Trong những năm qua, các kế hoạch của nhà trường luôn có định hướng giáo dục học sinh về sự hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. Hoạt động giáo dục rèn luyện kỹ năng được giáo viên tích hợp trong mỗi bài dạy; mỗi hoạt động giáo dục để rèn luyện các kỹ năng này cho học sinh [H27-5.5-01].

b) Qua theo dõi những năm qua, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn, từng bước hình thành và phát triển kỹ năng sống, kỹ năng hiểu biết xã hội. Cuối mỗi học kỳ, năm học nhà trường đều có tổng hợp báo cáo cụ thể thông qua các hoạt động sinh hoạt tập thể, hoạt động ngoại khóa môn học, giáo dục ngoài giờ theo chủ đề năm học, chủ điểm hằng tháng; thông qua hoạt động như giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng làm chủ bản thân trong các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống Chuyên đề “Giá trị của em”, giáo dục giới tính vị thành niên, phòng chống tệ nạn xã hội; Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, giao lưu bóng đá, cầu lông giữa các khối lớp với nhau để rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh [H27-5.5-03]. Nhằm xây dựng cho học sinh thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động. Mỗi học kỳ, nhà trường đều tiến hành sơ kết, rà soát, đánh giá hoạt động giáo dục về kỹ năng sống của học sinh. Hằng năm nhà trường luôn chú trọng đến việc tuyên truyền về an toàn giao thông và phối hợp với công an xã Đại Chánh để giáo dục Luật giao thông đường bộ trong toàn thể học sinh và giáo viên. Tuy chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường; nhưng hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

c) Nhà trường đã làm tốt công tác giáo dục đạo đức cũng như quán triệt rõ ràng nội quy, quy tắc ứng xử của nhà trường trong mỗi năm học nên đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và tuyên thống văn hóa dân tộc Việt Nam, tỉ lệ

hạnh kiểm khá tốt của học ngày càng tăng cao theo từng năm học, không có học sinh bị kỷ luật từ khiển trách trở lên [H24-5.1-09]; [H24-5.1-10].

## Mức 2

Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh được thể hiện qua những lần tổ chức các hoạt động trải nghiệm, sáng tạo, hoạt động trại, văn nghệ, trò chơi truyền thống, tiểu phẩm kỹ năng sống, các sản phẩm sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng. Nhờ đó giúp học sinh có khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn từng bước hình thành và phát triển [H27-5.5-04].

## Mức 3

Trong 05 năm trở lại đây, nhà trường luôn xây dựng kế hoạch và tham gia đầy đủ các cuộc thi khoa học kỹ thuật; Kế hoạch dạy học và trưng bày sản phẩm STEM. Học sinh bước đầu tiếp cận với nghiên cứu khoa học, công nghệ theo hướng dẫn của thầy cô giáo, có học sinh tự nghiên cứu khi được trải nghiệm trong lao động tại gia đình [H27-5.5-05]. Việc dạy học và trưng bày sản phẩm STEM trong 2 năm học vừa qua là điểm mạnh của nhà trường, trong năm học 2022-2023 học sinh của trường đã tham gia trưng bày sản phẩm STEM đạt giải Ba cấp huyện và giải Nhì cấp tỉnh. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn, tổ chức nghiên cứu khoa học của học sinh nhà trường đạt kết quả chưa cao và không ổn định.

## **2. Điểm mạnh**

Hằng năm nhà trường có kế hoạch, định hướng phát triển kỹ năng sống cho học sinh. Học sinh nhà trường vận dụng tốt kiến thức vào thực tiễn, bước đầu có tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia đầy đủ các cuộc thi và đã đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh như: Hội thi trưng bày Sản phẩm STEM đạt giải Ba cấp huyện và giải Nhì cấp tỉnh.

## **3. Điểm yếu**

Tuy chương trình giáo dục về kỹ năng sống được tích hợp trong các môn học trên lớp và lồng ghép trong các hoạt động của nhà trường; nhưng hiệu quả chưa đạt như mong muốn.

Công tác hướng dẫn, tổ chức nghiên cứu khoa học của học sinh nhà trường đạt kết quả chưa cao và không ổn định.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024, nhà trường bổ sung tài liệu lồng ghép giáo dục kỹ năng sống thông qua dạy học bộ môn văn hóa. Nâng cấp sân chơi bãi tập, trang thiết bị, tiếp tục duy trì các hoạt động giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống, giáo dục thể chất, trong nhà trường, nhằm giúp học sinh ngày càng mạnh dạn thể hiện khả năng của mình hơn. Giao cho ban hoạt động giáo dục NGLL thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoại khóa, tổ chức giao lưu để rèn luyện và phát huy khả năng giao

tiếp cho học sinh. Nhà trường lên kế hoạch về kinh phí cho hướng dẫn nghiên cứu hình thành sản phẩm dạy học STEM, khen thưởng học sinh nghiên cứu, giáo viên hướng dẫn học sinh có đề tài nghiên cứu ứng dụng sản phẩm dạy học STEM để đạt thêm giải cấp tỉnh.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### ***Tiêu chí 6: Kết quả giáo dục***

##### Mức 1

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;*

c) *Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.*

##### Mức 2

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;*

b) *Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.*

##### Mức 3

a) *Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;*

- *Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học*

*sinh yếu, kém;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;*

*- Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;*

*- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.*

*b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:*

*- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;*

*- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.*

### **1. Mô tả hiện trạng**

#### Mức 1

a) Trong những năm qua, nhà trường đã thực hiện tốt các kế hoạch chuyên môn, chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt đổi mới PPDH, duy trì tốt công tác phụ đạo, bồi dưỡng, các hoạt động hỗ trợ kiến thức cho học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục; phối kết hợp chặt chẽ ba môi trường giáo dục Nhà trường, gia đình và xã hội nên kết quả học lực hằng năm luôn đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường đề ra. Tỷ lệ học sinh lên lớp sau khi thi lại đạt tỉ lệ 100%, tỷ lệ học sinh có học lực khá, giỏi trong 5 năm qua luôn đạt từ 49,7% trở lên, tỷ lệ học sinh giỏi luôn đạt ở mức cao từ 10,82% đến 23,3% Tỷ lệ học sinh đạt hạnh kiểm khá, tốt được cải thiện qua từng năm và luôn ở mức cao 100%. Nhìn chung, kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh luôn đảm bảo đạt yêu cầu theo kế hoạch đã đề ra [H23-5.1-09].

b) Nhờ tổ chức và quản lý tốt công tác dạy học 2 buổi/ngày nên 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chất lượng giáo dục của nhà trường có chuyển biến tích cực qua từng năm. Trong năm mẫu liên tiếp tới thời điểm đánh giá trường không có học sinh lưu ban. Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt và vượt theo kế hoạch của nhà trường đã đề ra [H23-5.1-09]; [H28-5.6-01]; [H28-5.6-02].

c) Trong các năm, nhà trường luôn xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp nhằm phân luồng cho học sinh sau tốt nghiệp THCS, định hướng nghề nghiệp

cho phù hợp với năng lực của học sinh. Nhà trường phối hợp với các trường dạy nghề tư vấn nghề nghiệp cho các em đáp ứng kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp tốt nghiệp THCS không đỗ vào lớp 10 tham gia học các trường nghề còn ít và không ổn định, chủ yếu các em tham gia học các khóa nghề ngắn hạn như cắt tóc, sửa xe, nhiếp ảnh... [H26-5.4-03]; [H26-5.4-04].

### Mức 2

a) So sánh chất lượng giáo dục từ năm học 2018 - 2019 đến năm học 2022 - 2023, chất lượng học lực và hạnh kiểm năm sau tăng hơn năm học trước, không có học sinh có hạnh kiểm trung bình, yếu. Tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém giảm còn dưới 1%, không có học sinh lưu ban [H23-5.1-09].

b) Trường TH và THCS Đại Chánh thuộc xã Đại Chánh, là một trong những xã thuộc diện khó khăn, từ năm học 2020-2021 trở về trước theo Quyết định số 582/QĐ- TTg ngày 28/4/2017. Trong 05 năm liên tính đến thời điểm đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường luôn có chuyển biến tích cực qua từng năm. Cụ thể hằng năm tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng luôn đạt ở mức từ 95% trở lên. Riêng năm học 2020-2021 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 94,1%; năm học 2021-2022 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98,4%; năm học 2022-2023 tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 99,69%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 100%, riêng năm học 2022-2023 đạt 98,68% [H23-5.1-09], [H28-5.6-01]; [H28-5.6-02].

### Mức 3

a) Trong 05 năm liên tính từ thời điểm đánh giá, nhờ làm tốt công tác phụ đạo, bồi dưỡng và các hoạt động hỗ trợ kiến thức cho học sinh nên kết quả học lực và hạnh kiểm của học sinh luôn đạt kết quả cao; học sinh có học lực khá, giỏi cấp THCS luôn đạt tỷ lệ từ 49,5% trở lên, trong đó học sinh giỏi đạt từ 10,82% trở lên. Tỷ lệ học sinh yếu, kém cấp THCS ở các năm học 2018-2019, 2019-2020, 2021-2022 và 2022-2023 luôn bằng hoặc thấp hơn 5,0%. Riêng năm học 2020-2021, tỷ lệ học sinh yếu, kém chiếm 5,9% nhưng vẫn đạt tỷ lệ theo quy định do năm học 2020-2021, trường THCS Lê Lợi (nay là trường TH&THCS Đại Chánh) thuộc xã Đại Chánh nằm diện xã khó khăn theo Quyết định số 582/QĐ- TTg ngày 28/4/2017; đối với cấp TH trong 5 năm gần đây, tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 98,2% trở lên; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 98,8%, các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học; tỷ lệ học sinh cấp THCS xếp loại hạnh kiểm khá, tốt luôn đạt 100% [H23-5.1-09]; [H28-5.6-03];

b) Trong 05 năm học qua, cấp TH không có học sinh bỏ học; cấp THCS tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%; học sinh lưu ban cấp TH không quá 1,8%; học sinh lưu ban cấp THCS không quá 0,5% [H28-5.6-06].



## **2. Điểm mạnh**

Nhà trường có kế hoạch chỉ đạo các hoạt động giáo dục khoa học, thống nhất, quản lý chặt chẽ việc thực hiện nền nếp, quy chế chuyên môn.

Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về CSVC, thiết bị để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

Đa số học sinh có ý thức học tập tốt, tích cực tu dưỡng đạo đức tác phong và tham gia các hoạt động giáo dục tại nhà trường đạt hiệu quả cao. Chất lượng hai mặt, chất lượng mũi nhọn có chuyển biến tích cực, năm sau luôn cao hơn năm trước đạt và vượt kế hoạch đề ra đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Học sinh hoàn thành chương trình TH, học sinh tốt nghiệp THCS đạt tỉ lệ cao, học sinh bỏ học và lưu ban ở tỷ lệ thấp.

## **3. Điểm yếu**

Số lượng học sinh sau tốt nghiệp THCS không đỗ vào lớp 10 THPT tham gia học ở các trường dạy nghề còn thấp, do trên địa bàn huyện Đại Lộc không có trung tâm dạy nghề nên CMHS chưa thật sự an tâm khi cho con đi học xa nhà.

## **4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện kiểm tra đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong từng tiết dạy của giáo viên. Tổ chức công tác dạy phụ đạo, giúp đỡ học sinh yếu ngay trong từng tiết dạy chính khóa đồng thời phối hợp với CMHS có học sinh yếu kém tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập ở nhà nhằm giảm thiểu tỷ lệ học sinh có học lực yếu, kém.

Nhà trường tiếp tục làm tốt các biện pháp duy trì sĩ số, GVCN tăng cường theo dõi học sinh có nguy cơ bỏ học để phối hợp với CMHS giúp các em đến trường đầy đủ. Chú trọng công tác giáo dục đạo đức học sinh trong từng khối lớp thông qua các giờ học trên lớp và các hoạt động tập thể khác; phối, kết hợp thường xuyên với chính quyền địa phương và CMHS để giáo dục đạo đức học sinh nhất là học sinh chưa chăm ngoan.

Tích cực tham mưu với Đảng uỷ, UBND xã Đại Chánh để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động hỗ trợ các nguồn lực từ ban đại diện CMHS, hội khuyến học xã, các nhà hảo tâm,... để kịp thời tuyên dương, khen thưởng các em học sinh có thành tích cao trong học tập. Động viên, khích lệ giáo viên tham gia công tác bồi dưỡng học sinh giỏi văn hóa, học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Trong các cuộc họp với CMHS, Hiệu trưởng thông tin đến CMHS về tỷ lệ tuyển sinh lớp 10, phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, nhu cầu giáo dục

nghề nghiệp. Nhà trường tiếp tục phối hợp với các trường dạy nghề tại Quảng Nam, Đà Nẵng đến tư vấn hướng nghiệp cho các em.

### **5. Tự đánh giá: Đạt mức 3**

#### **Kết luận về Tiêu chuẩn 5**

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Phòng GDĐT huyện Đại Lộc, sự lãnh chỉ đạo toàn diện của Chi bộ. Trong nhiều năm qua, nhà trường thực hiện tốt xây dựng kế hoạch thực hiện chương trình, tổ chức giáo dục toàn diện; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật, đặc biệt quan tâm đến học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, học sinh yếu. Thực hiện chu đáo chương trình giáo dục địa phương. Trường đã thực hiện giáo dục kỹ năng sống, thông qua các hoạt động trải nghiệm cho học sinh. Nhiều năm, trường làm tốt công tác hướng nghiệp và đã phối hợp với một số trường nghề để tư vấn hướng nghiệp cho học sinh cũng như CMHS.

Chất lượng giáo dục hai mặt của nhà trường ổn định ngày càng được nâng cao, hằng năm tỉ lệ học sinh cấp TH đạt danh hiệu học sinh hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt đạt trên 60%, tỉ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt trên 98%, tỉ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình TH đạt trên 98%. Cấp THCS trong 05 năm liên tiếp tỉ lệ học sinh khá, giỏi đạt từ 49,7% trở lên, tỉ lệ học sinh lưu ban không quá 0,5%, bỏ học không quá 1%, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt từ 98,68% trở lên, học sinh của trường có khả năng học tốt văn hóa ở bậc THPT, học nghề đảm bảo và được đánh giá cao.

Nhà trường thường xuyên giữ mối quan hệ chặt chẽ với CMHS, chính quyền địa phương và các tổ chức xã hội trong địa bàn xã để cùng phối hợp giáo dục học sinh có hiệu quả, luôn quan tâm chăm sóc giáo dục các em có hoàn cảnh khó khăn. Đó là những yếu tố quan trọng để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Một số hoạt động trải nghiệm còn hạn chế, tư vấn của CMHS về hướng nghiệp cho học sinh chưa cụ thể, chưa phù hợp với năng lực của các em. Biện pháp giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn và học sinh gặp khó khăn trong học tập của giáo viên bộ môn và GVCN còn hạn chế. Việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS còn gặp khó khăn; kết quả thi học sinh giỏi có chuyển biến song tính ổn định chưa cao, vẫn còn tình trạng học sinh bỏ học. Việc tổ chức đánh giá kết quả giáo dục địa phương chưa rõ nét, phương pháp tổ chức dạy hướng nghiệp chưa đổi mới, các hoạt động trải nghiệm ở học sinh còn đơn điệu, chưa phong phú. Vì vậy, hiệu quả của việc rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh chưa đạt ngang tầm với trường lớn của huyện. Hiệu quả phân luồng, nhất là tỉ lệ học sinh đi học nghề sau khi tốt nghiệp THCS chưa ổn định.

#### **Thống kê**

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 6/6
- Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 4/4

### **III. KẾT LUẬN CHUNG**

Trường TH và THCS Đại Chánh có cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường trung học quy định. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, điều hành tốt, có tinh thần trách nhiệm, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. CBGVNV nhà trường có năng lực chuyên môn vững vàng, an tâm công tác, nhiệt tình trong mọi hoạt động; không ngừng tự học, tự rèn, thường xuyên bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn; thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá, đáp ứng nhu cầu giảng dạy và giáo dục học sinh. Học sinh nhà trường được tổ chức theo đúng cơ cấu lớp học, biết chăm lo học tập, vâng lời thầy cô và người lớn tuổi; tham gia tích cực mọi hoạt động nhà trường; học sinh có khả năng tự học, tự sáng tạo, tự đánh giá được năng lực bản thân và năng lực bạn bè. CSVC nhà trường, các trang thiết bị dạy học càng ngày càng dần dần được hoàn thiện và trang bị theo hướng hiện đại, đáp ứng phục vụ dạy học có hiệu quả. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng được tăng cường và đi vào chiều sâu. Nhà trường thực hiện gắn kết chặt chẽ với gia đình, xã hội, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ nâng cao chất lượng giảng dạy và giáo dục toàn diện học sinh. Các cuộc vận động rộng lớn, phong trào thi đua: “Xây dựng trường học hạnh phúc” ngày càng được hưởng ứng mạnh mẽ và đạt hiệu quả cao. Chất lượng hai mặt giáo dục của nhà trường càng ngày càng được phát triển. Tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm, tỷ lệ hoàn thành chương trình TH đạt tỷ lệ 100%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS ở mức trên 98%.

Tuy nhiên, nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế cần sớm khắc phục, đó là: Chất lượng học sinh giỏi chưa cao. Chất lượng tuyển vào lớp 10 chưa ngang tầm; CSVC phục vụ giáo dục thể chất và rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh chưa thực sự đáp ứng nhu cầu giáo dục học sinh phát triển toàn diện.

Để chất lượng giáo dục nhà trường phát triển một cách ổn định, bền vững. trong những năm đến, nhà trường tập trung tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBGVNV tự học, tự rèn, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tập trung chọn lọc đội tuyển học sinh giỏi đảm bảo vừa mang tính chiến lược, vừa mang tính kế thừa; phân công giáo viên có nhiều kinh nghiệm để giảng dạy và đầu tư nhiều thời gian hơn để nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng học sinh giỏi. Bên cạnh đó, tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức trong CMHS và cộng đồng về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học nghề; tăng cường hơn nữa công tác tham mưu các cấp lãnh đạo; đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để có nguồn lực xây dựng

cơ sở vật chất, thiết bị nhà trường đáp ứng nhu cầu rèn luyện, giáo dục kỹ năng sống, góp phần giáo dục học sinh phát triển toàn diện. Phần đầu xây dựng Trường TH và THCS là trường học có chất lượng, thực hiện thắng lợi kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đã đề ra.

**Thống kê**

- Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 28/28; tỉ lệ 100%;
  - Số lượng tiêu chí đạt Mức 2: 28/28; tỉ lệ 100%;
  - Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 20/20; tỉ lệ 100%;
  - Số lượng tiêu chí đạt Mức 4: 0/6; tỉ lệ 0%.
- Trường TH&THCS Đại Chánh đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3
- Trường TH&THCS Đại Chánh đạt chuẩn Quốc gia Mức độ 2.

*Đại Chánh, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Văn Năm**

**PHỤ LỤC I**  
**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

<b>Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lí nhà trường</b>					
<b><i>Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.</i></b>					
<b>Số TT</b>	<b>Mã minh chứng</b>	<b>Tên minh chứng</b>	<b>Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...</b>	<b>Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện</b>	<b>Ghi chú</b>
1	[H1-1.1-01]	-Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đại Chánh	2019-2023	Chi bộ	
2	[H1-1.1-02]	-Văn bản Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường được phê duyệt	2019-2023	Hồ sơ Trường	
3	[H1-1.1-03]	-Hình ảnh cổng thông tin điện tử	2019-2023	Hồ sơ Trường	
4	[H1-1.1-04]	-Nghị quyết Hội nghị CBVC	2019-2023	Hồ sơ Trường	
5	[H1-1.1-05]	-Nghị quyết hội đồng trường	2019-2023	Hồ sơ HĐT	
6	[H1-1.1-06]	-Văn bản rà soát bổ sung điều chỉnh chiến lược	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác</i></b>					
7	[H2-1.2-01]	-Quyết định thành lập hội đồng trường;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
8	[H2-1.2-02]	-Quyết định thành lập các hội đồng tư vấn	2019-2023	Hồ sơ Trường	
9	[H2-1.2-03]	-Biên bản họp Hội đồng trường.	2019-2023	Hồ sơ Trường	

10	[H2-1.2-04]	-Hồ sơ hội đồng TĐKT.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
11	[H2-1.2-05]	-Hồ sơ hội đồng SKKN.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
12	[H2-1.2-06]	-Báo cáo sơ kết, tổng kết.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
13	[H2-1.2-07]	-Kết quả Thi đua -Khen thưởng	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường</i></b>					
14	[H3-1.3-01]	-Quyết định thành lập các tổ chức trong nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	
15	[H3-1.3-02]	-Kế hoạch hoạt động, Biên bản của tổ chức đoàn thể và các tổ chức khác;	2019-2023	Hồ sơ các Tổ chức, Đoàn thể	
16	[H3-1.3-03]	-Quy chế hoạt động hoặc quy chế phối hợp	2019-2023	Hồ sơ trường	
17	[H3-1.3-04]	-Báo cáo sơ kết, tổng kết của các tổ chức đoàn thể	2019-2023	Hồ sơ các Tổ chức, Đoàn thể	
18	[H3-1.3-05]	-Nghị quyết và các báo cáo của Chi bộ nhà trường;	2019-2023	Hồ sơ Chi bộ	
19	[H3-1.3-06]	-Văn bản của cấp trên nhận xét đánh giá về hoạt động của tổ chức Đảng; -Kết quả phân loại chi bộ và giấy khen	2019-2023	Hồ sơ Chi bộ	
20	[H3-1.3-07]	-Kết quả Thi đua các Tổ chức, Đoàn thể	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.</i></b>					

21	[H4-1.4-01]	-Quyết định bổ nhiệm HT, PHT	2019-2023	UBND huyện	
22	[H4-1.4-02]	-Quyết định thành lập các tổ CM -Quyết định thành lập tổ VP -Quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó-	2019-2023	Hồ sơ Trường	
23	[H4-1.4-03]	-Kế hoạch giáo dục nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	
24	[H4-1.4-04]	-Kế hoạch công tác của Tổ CM, Tổ VP	2019-2023	Hồ sơ Trường	
25	[H4-1.4-05]	-Chuyên đề của tổ chuyên môn	2019-2023	Hồ sơ Trường	
26	[H4-1.4-06]	-Biên bản sinh hoạt của tổ CM, tổ VP	2019-2023	Hồ sơ Trường	
27	[H4-1.4-07]	-Báo cáo sơ, tổng kết CM, tổ CM, tổ VP		Hồ sơ Trường	
28	[H4-1.4-08]	-Giấy khen, giấy chứng nhận GVG các cấp	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 1.5: Lớp học</b>					
29	[H5-1.5-01]	-Sổ đăng bộ, Học bạ	2019-2023	Hồ sơ Trường	
30	[H5-1.5-02]	-Bảng tổng hợp thông tin về các lớp theo từng năm học (GVCN, lớp trưởng, lớp phó, UV kỷ luật, UV Văn thể mỹ, Tổ trưởng, Tổ phó)	2019-2023	Hồ sơ Trường	
31	[H5-1.5-03]	-Biên bản họp lớp có nội dung bầu lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó hàng năm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
32	[H5-1.5-04]	-Sổ Chủ nhiệm	2019-2023	Hồ sơ Trường	

33	[H5-1.5-05]	-Thống kê số lượng học sinh toàn trường, theo khối và từng lớp	2019-2023	Hồ sơ Trường	
34	[H5-1.5-06]	-Sổ gọi tên, ghi điểm	2019-2023	Hồ sơ Trường	vnedu
<b>Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản</b>					
35	[H6-1.6-01]	-Các loại hồ sơ của trường theo Điều lệ	2019-2023	Hồ sơ Trường	
36	[H6-1.6-02]	-Hồ sơ của kế toán	2019-2023	Hồ sơ Trường	
37	[H6-1.6-03]	-Báo cáo kiểm kê tài sản và kiểm tra tài chính hàng năm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
38	[H6-1.6-04]	-Quy chế chi tiêu nội bộ và quy định sử dụng tài sản công	2019-2023	Hồ sơ Trường	
39	[H6-1.6-05]	-Sổ tài sản, tài chính	2019-2023	Hồ sơ Trường	
40	[H6-1.6-06]	-Biên bản kiểm tra tài chính, tài sản của phòng tài chính	2019-2023	Hồ sơ Trường	
41	[H6-1.6-07]	-Phần mềm cơ sở dữ liệu, quản lý điểm, pmis, PCGD	2019-2023	Hồ sơ Trường	
42	[H6-1.6-08]	-Các phần mềm quản lý tài chính, tài sản	2019-2023	Hồ sơ Trường	
43	[H6-1.6-09]	-Các biên bản kiểm tra và báo cáo giám sát của TTND	2019-2023	Hồ sơ Trường	
44	[H6-1.6-10]	-Hồ sơ huy động các nguồn vốn hợp pháp	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 1.7 : Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên</b>					



45	[H7-1.7-01]	-Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ	2018-2022	Hồ sơ Trường	
46	[H7-1.7-02]	-Kế hoạch phân công nhiệm vụ đội ngũ -Bảng phân công giảng dạy	2019-2023	Hồ sơ Trường	
47	[H7-1.7-03]	-Biên bản họp HĐ, -Biên bản họp Công đoàn	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H3-1.3-02]
48	[H7-1.7-04]	-Biên bản Hội nghị CBVC	2019-2023	Hồ sơ Trường	
49	[H7-1.7-05]	-Hồ sơ kiểm tra nội bộ	2019-2023	Hồ sơ Trường	
50	[H7-1.7-06]	-Kế hoạch hội thi GVG	2019-2023	Hồ sơ Trường	
51	[H7-1.7-07]	-Quyết định khen thưởng	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục</b>					
52	[H8-1.8-01]	-Kế hoạch Giáo dục của nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H4-1.4-03]
		-Kế hoạch của TCM	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H4-1.4-04]
		-Kế hoạch cá nhân GV	2019-2023	Hồ sơ Trường	
53	[H8-1.8-02]	-Hồ sơ Hội nghị CBVC	2019-2023	Hồ sơ Trường	
		-Biên bản Hội đồng. -Biên bản sinh hoạt TCM	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H7-1.7-03] [H4-1.4-06]
54	[H8-1.8-03]	-Hồ sơ KTNB	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H7-1.7-05]

55	[H8-1.8-04]	-Hồ sơ quản lý dạy thêm, học thêm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở</i></b>					
56	[H9-1.9-01]	-Quy chế dân chủ của nhà trường -Biên bản họp Hội đồng -Biên bản hội nghị CBVC	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H7-1.7-03] [H7-1.7-04]
57	[H9-1.9-02]	-Hồ sơ tiếp công dân	2019-2023	Hồ sơ Trường	
58	[H9-1.9-03]	-Báo cáo của Ban TTND về giám sát thực hiện quy chế dân chủ	2019-2023	Hồ sơ TTND	
59	[H9-1.9-04]	-Báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ của nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	
60	[H9-1.9-05]	-Văn bản thực hiện 3 công khai	2019-2023	Hồ sơ Trường	
61	[H9-1.9-06]	-Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công đoàn	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học</i></b>					
62	[H10-1.10-01]	-KH giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trường học	2019-2023	Hồ sơ Trường	
63	[H10-1.10-02]	-Văn bản phối hợp với Công An	2019-2023	Hồ sơ Trường	
64	[H10-1.10-03]	-Hình ảnh tuyên truyền an ninh trật tự, an toàn trường học	2019-2023	Hồ sơ Trường	

65	[H10-1.10-04]	-Biên bản kết luận của cơ quan công an, chính quyền địa phương	2019-2023	Hồ sơ Trường	
66	[H10-1.10-05]	-Hòm thư góp ý	2019-2023	Hồ sơ Trường	
67	[H10-1.10-06]	-Biên bản kiểm tra công tác PCCC	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh</b>					
<b><i>Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng</i></b>					
68	[H11-2.1-01]	-Quyết định bổ nhiệm HT, PHT -Văn bằng cao nhất của HT, PHT		Hồ sơ Trường	
69	[H11-2.1-02]	-Kết quả đánh giá chuẩn HT, PHT -Biên bản họp Hội đồng	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H7 -1.7- 03]
70	[H11-2.1-03]	-Chứng chỉ quản lý giáo dục, ngoại ngữ, Tin học.. của HT, PHT		Hồ sơ Trường	
71	[H11-2.1-04]	-Bảng TN Trung cấp lý luận chính trị -Hành chính của HT, PHT		Hồ sơ Trường	
72	[H11-2.1-05]	-Kết quả Thi đua, Khen thưởng của Nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H2-1.2 -07]
<b><i>Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên</i></b>					
73	[H12-2.2-01]	-Đề án vị trí việc làm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
74	[H12-2.2-02]	-Văn bằng, chứng chỉ của giáo viên -Kế hoạch phân công nhiệm vụ chuyên môn của GV	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H7-1.7- 02]

75	[H12-2.2-03]	-Bảng tổng hợp GV đạt trình độ chuẩn 5 năm.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
76	[H12-2.2-04]	-Kết quả xếp loại chuẩn NNGV	2019-2023	Hồ sơ Trường	
77	[H12-2.2-05]	-Kết quả sản phẩm STEM của học sinh	2019-2023	Hồ sơ Trường	
78	[H12-2.2-06]	- Kết quả các cuộc thi của giáo viên. - Kết quả xếp loại viên chức - Kết quả Thi đua, Khen thưởng	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H4-1. 4- 08]  [H2-1.2 -07]
79	[H12-2.2-07]	-Kết quả công nhận SKKN	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên</b>					
80	[H13-2.3-01]	-Danh sách nhân viên có thông tin về trình độ đào tạo;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
81	[H13-2.3-02]	-Văn bằng, chứng chỉ của nhân viên ;		Hồ sơ Trường	
82	[H13-2.3-03]	-Kết quả đánh giá xếp loại nhân viên theo QĐ 06 và NĐ 90 -Hồ sơ Kiểm tra nội bộ	2019-2023	Hồ sơ Trường	
83	[H13-2.3-04]	-Kết quả Thi đua, khen thưởng nhà trường -Văn bản triệu tập và kết quả bồi dưỡng CMNV cho nhân viên	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H2-1.2 -07]
<b>Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh</b>					
84	[H14-2.4-01]	-Sổ Đăng bộ -Hồ sơ tuyển sinh đầu cấp	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H5 -1.5- 01]

85	[H14-2.4-02]	-Bảng thống kê số lượng, độ tuổi học sinh theo lớp	2019-2023	Hồ sơ Trường	
86	[H14-2.4-03]	-Nội quy học sinh -Quy tắc ứng xử trong nhà trường		TPT	
87	[H14-2.4-04]	-Kế hoạch HDGDNGLL -Báo cáo sơ kết, tổng kết của nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H2 -1.2- 06]
88	[H14-2.4-05]	-Kết quả các hội thi của HS(HSG, HSNK)	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học</b>					
<b><i>Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập</i></b>					
89	[H15-3.1-01]	-Giấy chứng nhận về quyền sử dụng đất.		Hồ sơ Trường	
90	[H15-3.1-02]	-Các tư liệu, hình ảnh về khuôn viên trường.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
91	[H15-3.1-03]	-Các tư liệu, hình ảnh về cổng trường, biển tên trường và tường rào bao quanh.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
92	[H15-3.1-04]	-Các tư liệu, hình ảnh về tường rào bao quanh.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
93	[H15-3.1-05]	-Các tư liệu, hình ảnh về khu sân chơi, bãi tập.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
94	[H15-3.1-06]	-Sơ đồ quy hoạch tổng thể có thể hiện về khu sân chơi, bãi tập.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập</i></b>					
95	[H16-3.2-01]	-Các tư liệu, hình ảnh về phòng học, bàn ghế học sinh và trang trí trong phòng học;	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	

96	[H16-3.2-02]	-Các tư liệu, hình ảnh về phòng học bộ môn;	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
97	[H16-3.2-03]	-Các tư liệu, hình ảnh về phòng Đoàn Đội;	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
98	[H16-3.2-04]	-Các tư liệu, hình ảnh Thư viện	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
99	[H16-3.2-05]	-Các tư liệu, hình ảnh về phòng truyền thống;	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
100	[H16-3.2-06]	-Hình ảnh khôi phục vụ học tập	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị</b>					
101	[H17-3.3-01]	-Các tư liệu, hình ảnh về khối phòng hành chính – quản trị.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
102	[H17-3.3-02]	-Các tư liệu hình ảnh phòng thường trực, nhà kho, khu vệ sinh	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
103	[H17-3.3-03]	-Hợp đồng lắp đặt internet	2019-2023	Hồ sơ Trường	
104	[H17-3.3-04]	-Hình ảnh khu để xe	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
105	[H17-3.3-05]	-Hợp đồng sửa chữa mua mới Thiết bị dạy học	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước</b>					
106	[H18-3.4-01]	-Hình ảnh về khu vệ sinh học sinh.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
107	[H18-3.4-02]	-Hình ảnh về khu vệ sinh CBVC.	Ảnh chụp	Hồ sơ Trường	
108	[H18-3.4-03]	-Hệ thống thoát nước		Hồ sơ Trường	

109	[H18-3.4-04]	-Hồ sơ tại trợ hệ thống nước tổ chức COV		Hồ sơ Trường	
110	[H18-3.4-05]	-Hợp đồng nước uống	2019-2023	Hồ sơ Trường	
111	[H18-3.4-06]	-Hợp đồng thu gom và vận chuyển rác.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 3.5: Thiết bị</i></b>					
112	[H19-3.5-01]	-Hình ảnh các thiết bị dạy học		Hồ sơ Trường	
113	[H6-1.6-03]	-Biên bản kiểm kê thiết bị	2019-2023	Hồ sơ Trường	
114	[H19-3.5-02]	-Hồ sơ kiểm kê tài sản thiết bị;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
115	[H17-3.3-03]	-Hợp đồng kết nối mạng internet; Hóa đơn thanh toán tiền internet hàng tháng;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
116	[H19-3.5-03]	-Danh mục thiết bị	2019-2023	Hồ sơ Trường	
117	[H19-3.5-04]	-Hồ sơ thiết bị dạy học tự làm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
118	[H19-3.5-05]	-Hồ sơ dạy học thực hành	2019-2023	Hồ sơ Trường	
119	[H19-3.5-06]	-Sổ đăng kí mượn ĐDDH	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 3.6: Thư viện</i></b>					
120	[H20-3.6-01]	-Hồ sơ thư viện	2019-2023	Hồ sơ Trường	
121	[H20-3.6-02]	-Hình ảnh phòng đọc học sinh	2019-2023	Hồ sơ Trường	

122	[H20-3.6-03]	-Hình ảnh phòng đọc giáo viên	2019-2023	Hồ sơ Trường	
123	[H20-3.6-04]	-Hình ảnh trưng bày sách, giới thiệu sách	2019-2023	Hồ sơ Trường	
124	[H20-3.6-05]	-Biên bản kiểm tra của các cấp có nội dung liên quan.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
125	[H20-3.6-06]	-Kế hoạch mua sắm thư viện	2019-2023	Hồ sơ Trường	
126	[H20-3.6-07]	-Quyết định công nhận thư viện đạt chuẩn	2019-2023	Hồ sơ Trường	
127	[H20-3.6-08]	-Giấy chứng nhận thư viện mức 1.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội</b>					
<b><i>Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh</i></b>					
128	[H21-4.1-01]	-Danh sách Ban đại diện CMHS	2019-2023	Hồ sơ Trường	
129	[H21-4.1-02]	Biên bản họp Ban ĐDCMHS trường và các lớp;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
130	[H21-4.1-03]	Kế hoạch hoạt động Ban ĐDCMHS trường	2019-2023	BĐD CMHS	
131	[H21-4.1-04]	Quyết định phân công thành viên nhà trường tham gia họp Ban Đại diện CMHS	2019-2023	Hồ sơ Trường	
132	[H21-4.1-05]	Quy chế Phối hợp giữa nhà trường và Ban Đại diện CMHS	2019-2023	Hồ sơ Trường, BĐD CMHS	
<b><i>Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường</i></b>					



133	[H22-4.2-01]	-Các văn bản tham mưu của nhà trường với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
134	[H22-4.2-02]	-Hồ sơ huy động xã hội hóa -Hồ sơ xây dựng các hạng mục nhà trường	2019-2023	Hồ sơ Trường	[H6-1.6-10]
135	[H22-4.2-03]	-Hình ảnh phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong công tác tuyên truyền	2019-2023	Hồ sơ Trường	
136	[H22-4.2-04]	-Các văn bản hoặc hình ảnh tư liệu về hoạt động, lễ hội, sự kiện có liên quan;		Hồ sơ Trường	
137	[H22-4.2-05]	-Giấy chứng nhận đơn vị đạt Chuẩn văn hóa; -Bằng khen của UBND tỉnh	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục</b>					
<b><i>Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông</i></b>					
138	[H23-5.1-01]	-Kế hoạch Giáo dục nhà trường và Kế hoạch HĐ chuyên môn	2019-2023	Hồ sơ Trường	
139	[H23-5.1-02]	-Thời khóa biểu và sổ đầu bài	2019-2023	Hồ sơ Trường	
140	[H23-5.1-03]	-Phân phối chương trình các môn học (Kế hoạch Giáo dục của tổ CM)	2019-2023	Hồ sơ Trường	
141	[H23-5.1-04]	-Các chuyên đề, giáo án của GV về đổi mới phương pháp theo hướng dạy học tích cực	2019-2023	Hồ sơ Trường	
142	[H23-5.1-05]	-Biên bản Sinh hoạt chuyên môn; -Các biên bản SH CM theo NCBH.	2019-2023	Hồ sơ Trường	

143	[H23-5.1-06]	-Kế hoạch GD của Giáo viên	2019-2023	Hồ sơ Trường	
144	[H23-5.1-07]	-Ma trận và đề kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực học sinh	2019-2023	Hồ sơ Trường	
145	[H23-5.1-08]	-Kế hoạch bồi dưỡng HSG và HS năng khiếu	2019-2023	Hồ sơ Trường	
146	[H23-5.1-09]	-Báo cáo Sơ kết-Tổng kết chuyên môn; Thống kê chất lượng 2 mặt GD của học sinh từng năm.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện</i></b>					
147	[H24-5.2-01]	-Kế hoạch giáo dục cho HS có hoàn cảnh khó khăn -Hình ảnh HS khó khăn được tặng quà	2019-2023	Hồ sơ Trường	
148	[H24-5.2-02]	-Kế hoạch Phụ đạo học sinh yếu và học sinh có hoàn cảnh khó khăn hằng năm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
149	[H24-5.2-03]	-Kế hoạch giáo dục học sinh năng khiếu: Tài năng tiếng Anh (OTE); Học văn-Văn học; Giáo dục thể chất.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
150	[H24-5.2-04]	-Báo cáo công tác bồi dưỡng, phụ đạo HS.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
151	[H24-5.2-05]	-Kết quả học sinh giỏi, học sinh năng khiếu các năm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định</i></b>					
152	[H25-5.3-01]	-Kế hoạch giảng dạy GDĐP	2019-2023	Hồ sơ Trường	

153	[H25-5.3-02]	-Giáo án Lịch sử, Địa lý, Văn học địa phương; Kế hoạch giảng dạy môn Giáo dục địa phương.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
154	[H25-5.3-03]	- Tài liệu giáo dục địa phương.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
155	[H25-5.3-04]	-Báo cáo Tổng kết nội dung giáo dục địa phương -Hình ảnh tham quan, dã ngoại.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp</b>					
156	[H26-5.4-01]	-Kế hoạch các hoạt động NGLL; HĐ trải nghiệm, HN	2019-2023	Hồ sơ Trường	
157	[H26-5.4-02]	-Biên bản họp phân công tổ chức HĐ trải nghiệm, HN	2019-2023	Hồ sơ Trường	
158	[H26-5.4-03]	-Báo cáo sơ kết, tổng kết các hoạt động NGLL; HĐ trải nghiệm, Hướng nghiệp.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
159	[H26-5.4-04]	-Hình ảnh các hoạt động NGLL; HĐ trải nghiệm, HN	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b>Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh</b>					
160	[H27-5.5-01]	-Kế hoạch GD kỹ năng sống cho học sinh	2019-2023	Hồ sơ Trường	
161	[H27-5.5-02]	-Báo cáo sơ kết, tổng kết đánh giá công tác giáo dục kỹ năng sống; -Báo cáo về GD pháp luật, ATGT,...	2019-2023	Hồ sơ Trường	
162	[H27-5.5-03]	-Giáo án GD kỹ năng sống	2019-2023	Hồ sơ Trường	
163	[H27-5.5-04]	-Hình ảnh GD KN sống	2019-2023	Hồ sơ Trường	

164	[H27-5.5-05]	-Kế hoạch tổ chức các cuộc thi KHKT, trưng bày sản phẩm dạy học STEM; Sản phẩm dự thi KHKT; STEM của học sinh.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
<b><i>Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục</i></b>					
165	[H28-5.6-01]	-Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh lên lớp hằng năm; -Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh HTCTLH hằng năm;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
166	[H28-5.6-02]	-Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hằng năm; -Thống kê số lượng và tỷ lệ học sinh HTCTTH hằng năm;	2019-2023	Hồ sơ Trường	
167	[H28-5.6-03]	-Hiệu quả đào tạo các năm.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
168	[H28-5.6-04]	-Danh sách HS Giỏi; HS Khá từng năm	2019-2023	Hồ sơ Trường	
169	[H28-5.6-05]	-Danh sách HS loại Yếu, Kém từng năm.	2019-2023	Hồ sơ Trường	
170	[H28-5.6-06]	-Số theo dõi học sinh lưu ban, bỏ học; Hồ sơ thi lại.	2019-2023	Hồ sơ Trường	

